

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐÀI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ
GV NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Giaộc đến nhà, Đàn bà phải đánh !!!

Câu tục ngữ này đúc kết cả ngàn năm kinh nghiệm lịch sử của Đất nước chúng ta. Kể cũng lạ, hiếm có Dân tộc lâu đời nào mà ngay từ khởi thủy lập quốc, vào cái thời thành kiến trọng nam khinh nữ còn vô cùng nặng nề, lại nổi lên những bậc Anh thư Nữ kiệt, có chí khí hào hùng còn hơn cả những trang nam tử !

Dân tộc Israen có bà Debora, Dân tộc Pháp có bà Jeanne d'Arc. Dân tộc Việt Nam ta trước hết có Hai Bà Trưng, với cuộc khởi nghĩa (chống quân Hán) mà sử gia Phạm Văn Sơn trong Việt sử Tân biên gọi là "Cuộc cách mạng giải phóng Dân tộc đầu tiên của Nước Việt" (40-43). Hình tượng Hai Bà đã được dân gian khắc ghi qua câu thơ bất hủ : "Dù rằng quần vận yếm mang. Anh thư ra sức dẹp tan quân thù". Tuy cuộc khởi nghĩa bất thành, khiến hai Vị Nữ lưu phải trầm mình xuống Hát giang, lúc mới 29 xuân xanh, nhưng tên tuổi và tấm gương mãi muôn đời rạng sáng : "Trưng Trắc, Trưng Nhị là đàn bà nổi lên đánh lấy được 65 thành trì, lập quốc xưng vương để như trở bàn tay. Thế mà từ cuối đời nhà Triệu cho đến nhà Ngô hơn một nghìn năm, người mình cui cúi đầu bó tay làm tôi tớ người Tàu, không biết xấu hổ với hai người đàn bà họ Trưng" (Lê Văn Hưu, tác giả "Đại Việt Sử Ký").

Tiếp đến là bà Triệu Thị Trinh với cuộc khởi nghĩa (chống quân Ngô) mà sử gia Phạm Văn Sơn gọi là "Cuộc cách mạng giải phóng Dân tộc thứ hai của Dân Giao Chi" (248). Bà cũng lưu tiếng muôn đời qua câu nói : "Tôi muốn cưỡi cơn gió mạnh, đạp luồng sóng dữ, chém cá kình biển đông, quét sạch bờ cõi, cứu Dân ra khỏi nơi đẫm đuối, chứ không thèm bắt chước thiên hạ, cúi đầu khom lưng làm tì thiếp người ta". Vì quân ít thế cô, bà cũng thất bại, buộc lòng phải tự sát ở Bồ Điền, Thanh Hóa, lúc mới 23 tuổi. Một nhà thơ cận đại đã khắc họa chân dung vị Nữ Anh hùng qua 4 câu thơ lục bát : "Vú dài ba thước vắt lưng. Cưỡi voi gió trống trong rừng chạy ra. Cũng toan gánh vác sơn hà. Cho Ngô biết mặt đàn bà nước Nam" (Theo Phạm Văn Sơn, Việt sử Tân biên I).

Thời cận đại, chúng ta lại có hai Nữ lưu chị em ruột là Nguyễn Thị Bắc và Nguyễn Thị Giang, một là đồng chí, một là hôn thê của anh hùng Nguyễn Thái Học, Đảng trưởng Việt Nam Quốc Dân Đảng. Hai người lo việc liên lạc và tuyên truyền cho đảng. Cô Bắc bị bắt và bị Hội đồng Đề hình của chính quyền Thực dân Pháp xử tử ngày 17-6-1930 cùng với 12 liệt sĩ khác tại Yên Bái. Trước khi chết, cô vẫn hiên ngang không chút sợ sệt mắng vào mặt Thực dân : "Chúng mày hãy về Pháp mà kéo đổ tượng Jeanne d'Arc đi thôi !". Còn cô Giang, nữ sinh, trước khi dùng súng lục tự sát theo người yêu (lúc mới 19 tuổi), đã để lại cho hôn phu một bức thư, trong đó có những lời lẽ oai hùng và cương quyết : "Anh đã là người yêu Nước! Không làm tròn được nghĩa vụ cứu Nước, anh giữ lấy tấm linh hồn cao cả để về mà chiêu binh, rèn lính ở dưới suối vàng. Phải chịu đựng nhục nhã mới có ngày mong được về vang ! Các bạn đồng chí phải sống lại sau anh để đánh đổ cường quyền mà cứu lấy đồng bào đau khổ" (Theo Trịnh Văn Thanh, Thành ngữ Điển tích Danh nhân Từ điển I).

Giai đoạn toàn Quốc Dân quyết tâm Giải thể Chế độ Cộng sản này, lại cũng có hai Nữ Anh thư dùng bút khí hết sức sắc bén. Chúng tôi muốn nói đến Văn sĩ Dương Thu Hương và Văn sĩ Trần Khải Thanh Thủy, một được mệnh danh là "Người vạch mặt thiên đường mù", một được xưng tụng là "Chiến sĩ bảo vệ Dân oan". Về bà Dương Thu Hương, một trong những lời có lẽ tiêu biểu nhất của bà nằm trong bài "Tôi là Phật tử theo cách của tôi": "Cuộc đấu tranh của Phật tử cũng như của Giáo dân không thể chỉ tựa trên sức mạnh của lòng từ ái. Cuộc đấu tranh nào cũng phải có chiến lược và chiến thuật, tùy cơ ứng biến. Và dù đứng dưới bóng Phật hay bóng Chúa, con người cũng cần có một bộ óc phán đoán phân tích sắc bén cộng với một khả năng đủ cho việc chống lại cái ác, bên cạnh lòng hi xả từ bi... Tôi đấu tranh cho một nền dân chủ đích thực mà nền dân chủ đích thực chỉ cho phép tồn tại một Nhà nước thể tục trong đó tất cả các Tôn giáo đều được bảo vệ một cách bình đẳng nhưng trước hết mọi Tín đồ đều có nghĩa vụ làm Công dân xứng đáng. Với tôi, chỉ có một nền dân chủ đích thực cho phép thay đổi thường xuyên các Chính phủ thối nát, làm những, mới cho phép các Tôn giáo tồn tại đúng với tư cách Tôn giáo, đền chùa và nhà thờ mới tồn tại như những chốn thiêng liêng nhằm thỏa mãn nhu cầu tâm linh của cõi người mà không bị biến thành đồn bốt bảo vệ cho quyền lực nơi đám cường hào trá hình xử hiệp người tu hành và bóc lột chúng sinh".

Còn về Nữ Văn sĩ Trần Khải Thanh Thủy, vừa mới bị bạo quyền Hà Nội ra tay trấn áp từ hôm 02-09-2006, xin hãy nghe nhà bình luận Trần Khải trong bài "Người của Dân oan": "Chúng ta đang chứng kiến một hình ảnh lịch sử nơi chị : một nhà văn, một phụ nữ, một bà mẹ có con nhỏ, một nhà báo Internet và là một người mà hàng trăm Dân oan tìm tới nương tựa. Chị Trần Khải Thanh Thủy không có phép thần nào để cứu Đồng bào của chị. Chị chỉ có một tấm lòng và ngòi bút, và chị đã chép xuống nhiều ngàn trang giấy tất cả những gì chị có, và đặt cả trên giấy là sinh mạng của chị và rất nhiều nỗi gian nan cho toàn gia quyến. Xin mời gọi Đồng bào cả Nước hãy mở mắt to mắt mà nhìn các giây phút lịch sử này, hãy chứng kiến những khoảnh khắc hiếm gặp trong đời người, khi một Nữ sĩ giữa trùng vây công an Hà Nội ngồi xuống bàn viết và gửi lên mạng Internet những gì chị tin là đang cứu được Dân tộc thoát hầm chông cộng sản, và bây giờ thì ngòi bút chị đã bị cướp đi và đang chờ đợi một bản án nặng nề trả thù. Đồng bào hãy nhìn cho kỹ để sẽ kể cho những thế hệ sau về chị, 1 nhân vật kiệt như là huyền thoại -->



TRONG SỐ NÀY:

- Trg 01 ▶ **Giặc đến nhà, Đàn bà phải đánh !!**
 - Trg 03 ▶ **Điều 4 trong “Hiến pháp 1992” phá hủy nền tảng chính bản Hiến Pháp - Trần Mạnh Hào**
 - Trg 04 ▶ **Cương lĩnh tạm thời đảng Thăng Tiến VN, công bố tự thành lập tại Việt Nam**
 - Trg 06 ▶ **Kháng thư số 07 của Khối 8406 về việc nhà cầm quyền CSVN đàn áp thô bạo các công dân...**
 - Trg 09 ▶ **Thêm 4 Ban Đại diện của Giáo Hội PGVNTN - Phòng TTPGQT**
 - Trg 10 ▶ **Đời đạo liên quan rạn chồi ngời - Lời Tâm huyết - Lê Quang Liêm**
 - Trg 13 ▶ **Đơn khiếu tố khẩn cấp về vụ Nhà thờ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời ở Bực Liêu - Gm Lê Phong Thuận**
 - Trg 15 ▶ **02 tháng 09, sự lừa dối tiếp diễn - Bs Phạm Hồng Sơn**
 - Trg 17 ▶ **Giải tòa hào quang đảng Cộng sản Việt Nam - Ls Nguyễn Hữu Thống**
 - Trg 20 ▶ **Ài là kẻ thù nguy hiểm nhất của đảng CSVN - Lưu Tiến Dân**
 - Trg 21 ▶ **Góp gió thành bão (thơ) - VNTVND**
 - Trg 22 ▶ **Thời điểm thích hợp cho các Chính đảng xuất hiện công khai tại Việt Nam - Nguyễn Phong**
 - Trg 24 ▶ **Đình công và bóc lột - Nguyễn Phương Hoàng**
 - Trg 27 ▶ **Khối 8406 ủng hộ Liên minh các Lực lượng đấu tranh vì tự do, dân chủ...**
 - Trg 28 ▶ **Bão nổi lên rồi từ vùng quê Hưng yên thân yêu - Nguyễn Nại Dương**
 - Trg 29 ▶ **Xin đảng ngừng tay giết - Bs Lê Văn Thành**
- Rải rác ▶ Tin tức

- chị đã sử dụng nhiều bút hiệu khác nhau: Nguyễn Thái Hoàng, Nguyễn Thái Bình, Nguyễn Thị Hiền, Võ Quế Dương, Nguyễn Quý Dân, Nguyễn Hải, Nguyễn Nại Dương..." để loan cho toàn thể giới tội ác ngập trời của đảng CS, nỗi oan đày đát của Nhân dân mình.

Thời sự nóng bỏng hơn cả là tên tuổi của hai Nữ Kiệt trong nhóm 4 Chiến sĩ Hòa bình làm nên Ban Đại diện thành lập đảng Thăng Tiến Việt Nam hôm 08-09-06. Một là Nữ Luật sư Lê Thị Công Nhân, mới 27 tuổi, thành viên Luật sư đoàn Hà Nội, thành viên Liên minh Luật sư Quốc tế UIA, Phát ngôn viên của Tân Đảng, vừa mới hành nghề Luật sư cách đây một năm, ở Đống Đa, Hà Nội. Hai là Nữ Sinh viên Hoàng Thị Anh Đào, 20 tuổi, thôn Trung Thượng, xã Thủy Biều, tp Huế, Thư ký Tân Đảng. Với tình hình đang áp khốc liệt của CS trong những ngày gần đây, hai Nữ Anh thư này đang đứng trước những nguy cơ không ai có thể lường trước được. Thiệt là gan dạ cùng mình ! Nguyên chỉ việc này thôi cũng đã là một sự điệp quả giàu ý nghĩa nhắc gửi đến ngàn ngàn lớp lớp sĩ phu còn e ngại nguy yên của Dân tộc. Chắc chắn sử sách Đất Việt không thể nào quên 2 Nữ Anh thư này!

Từ cả nửa năm nay, Công an CSVN tỉnh Thừa Thiên-Huế luôn rình rập theo dõi sát sao cô Hoàng Thị Anh Đào bé nhỏ ấy và tìm mọi cách hãm dọa đủ điều, dùng đến cả thủ đoạn hạ sách là rải truyền đơn năm lần bảy lượt bôi nhọ tư cách rất hiển ngang anh dũng của cô. Còn đối với Nữ Luật sư Lê Thị Công Nhân thì ngày 11-9-2006 bộ máy CA Bắc Bộ Phủ khổng lồ gần 20 triệu công thần nô bộc lại đi rì tai nhắc gửi, yêu cầu cô tự nhận là đã bị "bọn xấu" lôi kéo để tự nguyện rút lui khỏi Tân Đảng (?), rồi chỉ sai một Nữ CA tên Thủy lên lút gọi điện thoại mời cô -còn trơ trên dạn dò có không nên nói lại cho ai biết- chiều 12-9-06 "tự nguyện" đến CA quận Đống Đa của bạo quyền để chúng tha hồ đóng cửa nhà thịt, như đã hành xử với Ms Nguyễn Công Chính tại đồn CA Hoa Lư, Pleiku, Gia Lai từ 14 đến 17g ngày 05-9-06. Tất nhiên ý thức rõ như thế, Nữ Luật sư của chúng ta đã chối từ ! Cả thế giới hẳn phải bàng hoàng sững sốt trước "nền tư pháp" chỉ đảng nhận xuống bùn đen của bạo quyền CSVN. Không thể nói gì khác hơn được !!! Buồn cười là CSVN đã không ngại lộ nguyên hình bạo quyền, khi chiều 12-9, 3 nam và 1 nữ CA đến nhà Ls Công Nhân, mang theo giấy triệu tập yêu cầu cô đi làm việc sáng 13-9 với lời đe dọa: "Vi đảng của cô và đảng chúng tôi va chạm nhau, nên chắc chắn chúng tôi sẽ có va chạm cô và sẽ có quát nạt, nên yêu cầu cô đến CA phường để tránh hàng xóm nghe thấy" (!?)

"Giặc đến nhà, đàn bà phải đánh". Giặc CS, giặc nội xâm, là thứ giặc chưa từng thấy trong lịch sử Dân tộc. Với thời gian độc trị hơn 60 năm mà chúng đã giết trực tiếp hoặc gián tiếp 4-5 triệu Đồng bào ruột thịt chúng ta thì quả là giặc Tàu, giặc Pháp đáng tôn nôm làm đại sư phụ! Nữ nhi VN tha hồ đóng tay mềm gối chúng cũng không tha : nào đem bán ra ngoại quốc như nô lệ lao công và nô lệ tình dục để nhét cho đầy túi ; nào đẩy vào các công ty xí nghiệp trong Nước cho chủ nhân ngoại quốc bóc lột tận xương tủy để được tiếng ưu đãi đầu tư ; nào hứa hão, hành hạ, trấn lột đội quân tóc dài năm tháng triền miên khiếu kiện nơi đầu não của chúng để chúng được yên ổn.

"Quốc gia hưng vong ! Thất phu hữu trách !" Hỡi những trang nam tử ! Gái thuyền duyên đã thế, trai anh hùng vẫn còn quá "khôn ngoan" e ngại dẫn đo ư ? Sao chẳng xông ra đấu tranh, lập đảng, đăng ký tham gia, đương đầu với lũ giặc bạo tàn đang dày xéo Quê hương Dân tộc ? Chẳng lẽ sử gia Lê Văn Hưu lại phải đội mồ mà than thêm lần nữa : "Các bà Trưng, Triệu, Nguyễn, Dương, Trần, Lê, Hoàng... là phận liễu yếu đào tơ đã nổi lên đánh giặc ngoại - nội xâm với bàn tay dững mành. Thế mà từ đời nhà Hồ cho đến mãi tận đời nhà Nông đã hơn 60 năm đặng đặng, bao nam nhân cứ cúi đầu bó tay làm tôi tớ cho giặc Mác-Lê-Mao-Hồ, không biết quận lòng xấu hổ rồi thức tỉnh trước các Anh thư Nữ kiệt này sao ???"

BAN BIÊN TẬP



Tác giả: Babui - Nguồn: Danchimviet.online

Điều 4 trong bản “HIẾN PHÁP NƯỚC CHXHCNVN 1992” phá hủy nền tảng của chính bản Hiến pháp

.....**Trần Mạnh Hào**.....

Điều 4 trong bản “Hiến pháp nước CHXHCNVN năm 1992” (Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia-2005-Bản sửa đổi), có đoạn viết như sau: “*Đảng Cộng Sản Việt Nam... là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Mọi tổ chức của Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật*”.

Điều 4 này mâu thuẫn và chống lại Điều 2, Điều 3, Điều 8, Điều 15, Điều 16, Điều 21, Điều 83... của chính bản Hiến pháp. Chúng tôi sẽ lần lượt chứng minh.

Điều 2 của bản Hiến pháp có đoạn viết như sau: “*Nhà nước CHXHCNVN là nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân...*”. Theo Điều 2 này khẳng định nước CHXHCNVN là một nước dân chủ. Bởi, Điều 2 nhắc lại định nghĩa của Ngài Abraham Lincoln (1809-1865) - vị anh hùng giải phóng nô lệ, vị tổng thống thứ 16 của Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ, thần tượng của Karl Marx, được Marx tôn làm biểu tượng của Tự Do - định nghĩa về một quốc gia dân chủ như sau: “*Một quốc gia dân chủ là một quốc gia mà chính quyền của dân, do dân, vì dân!*”.

Như vậy, khi Điều 4 khẳng định: “*Đảng CSVN là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội*”, tức là nước CHXHCNVN theo một chế độ Đảng trị = Đảng chủ, hoàn toàn chống lại Điều 2: khẳng định nước CHXHCNVN là một nhà nước Dân trị = Dân chủ! Như vậy, nếu căn cứ vào Điều 2, thì Điều 4 là vi hiến và ngược lại; nhưng Điều 2 có trước Điều 4, nên ta có thể coi Điều 4 là điều vi hiến được chăng?

Điều 83 của Hiến pháp có đoạn viết như sau: “*Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực cao nhất của nước CHXHCNVN. Quốc hội là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến và lập pháp...*”. Như vậy, Điều 2 và Điều 83 cùng khẳng định quyền tối thượng của nước CHXHCNVN thuộc về nhân dân chứ không thuộc về Đảng CSVN như Điều 4 đã quy định Đảng CSVN nắm quyền tuyệt đối: “*là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội*”. Xã hội

là toàn bộ đời sống văn hoá, chính trị, kinh tế, pháp luật, thể chế, lịch sử, tôn giáo... của con người trong một quốc gia. Tức là Điều 4 quy định Đảng CSVN là chủ nhân ông của đất nước và dân tộc Việt Nam, là ông vua của các vua, chúa của các chúa. Nhưng oái oăm thay, ở Điều 2 và Điều 83, bản Hiến pháp năm 1992 lại khẳng định Nhân Dân là chủ nhân ông của đất nước và dân tộc, nắm quyền tối thượng quốc gia, y hệt các nhà nước dân chủ khác trên thế giới vậy (Thế giới ngày nay có chừng 95% số quốc gia theo chế độ dân chủ đại nghị)! Do đó, cứ theo Điều 4, Điều 2, Điều 83, thì nước Việt Nam ta có hai “vua”: “*Vua Đảng CSVN*” và “*Vua Nhân Dân*” ư? Nếu lấy hai chữ một, thì Điều 4 là thiếu số phải bị coi là vi hiến trước Điều 2 và Điều 83 đã sao!?

Chưa hết, ngay cả ở Điều 3 trong bản Hiến pháp 1992 cũng hàm chứa yếu tố chống lại Điều 4.

Điều 3 có đoạn viết như sau: “*Nhà nước bảo đảm và không ngừng phát huy quyền làm chủ về mọi mặt của nhân dân*”. “*Quyền làm chủ về mọi mặt của nhân dân*” nghĩa là nhân dân làm chủ tất tần tật mọi sinh hoạt xã hội từ chính trị, văn hoá xã hội, thể chế, luật pháp, lịch sử... của nước Việt Nam. Mệnh đề này của Điều 3 trong Hiến pháp phủ nhận Điều 4! Như vậy, Điều 3 đã về hòa với các Điều 2 và Điều 83 cùng xóa bỏ Điều 4 trong bản Hiến pháp!

Mệnh đề thứ 2 của Điều 3 viết như sau: “*...Thực hiện mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc...*”. Chính Điều 3 trong Hiến pháp đã xác định xã hội Việt Nam là một xã hội công bằng, tự do. Tự do và Công bằng xã hội là mọi công dân đều bình đẳng, không ai nhẩy ra sai khiến (lãnh đạo) ai mà không được sự đồng ý của người bị sai khiến (bị lãnh đạo). Đảng CSVN chỉ là một nhóm người rất thiểu số trong cộng đồng dân tộc Việt Nam (hơn hai triệu đảng viên CS trong khi đó có hơn 80 triệu người dân ngoài đảng). Vậy

thiểu số kia muốn cai trị (lãnh đạo) đa số này phải hỏi ý kiến xem 80 triệu dân có đồng ý (cho phép) Đảng CSVN cai trị đại đa số nhân dân Việt Nam hay không?

Nghe câu hỏi này, Đảng CSVN bèn bảo: -Quốc hội nước CHXH CNVN đã bỏ phiếu xác định vai trò lãnh đạo tuyệt đối của Đảng CS thì không phải là toàn dân đồng thuận là gì? Vâng, đây chỉ là sự đồng thuận hình thức, đồng thuận ảo, đồng thuận giả tạo! Vì trong Quốc hội có đến hơn 95% đại biểu là đảng viên CS, thì Quốc Hội thực chất chỉ là Quốc hội của Đảng CS mà thôi! Với phương châm bầu cử: “*Đảng cử, Dân bầu*” của Đảng CS, thì người dân (hơn 80 triệu) đã bị tước quyền ứng cử và bầu cử. Khi Nhân Dân mất quyền “*cử*” thì chữ “*bầu*” cũng thành vô nghĩa, thành trò hề! Do đó, mọi cuộc bầu bán do Đảng CS tổ chức để hình thành Quốc hội đều chỉ là hình thức, là trò ảo thuật kiểu Đảng CS vừa đá bóng, vừa thổi còi, vừa lĩnh thưởng mà thôi! Bầu cử Quốc Hội mà Đảng CS toàn cử người của mình ra ứng cử, rồi bắt dân chỉ được quyền “*Bầu*”, không được quyền “*Cử*”, Dân không được quyền kiểm phiếu... thì cái Quốc Hội kia chỉ là Quốc Hội của Đảng chứ nào đâu còn là Quốc hội của Dân? Do đó, chính Đảng CSVN đã vi phạm Điều 3 của Hiến pháp là không tôn trọng hai chữ: Tự do – Bình đẳng (Công bằng)!

Như vậy, Điều 3 trong Hiến pháp đã phủ nhận chính Điều 4 vậy!

Điều 8 trong bản Hiến pháp 1992 có đoạn viết như sau: “*...Kiến quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền*”. Điều 8 không cho phép ai (kể cả Đảng CS) được phép quan liêu, cửa quyền. Nhưng ở Điều 4, Đảng CSVN đã chứng tỏ sự quan liêu, cửa quyền của mình bằng cách tự cho mình quyền lãnh đạo tối thượng nhân dân Việt Nam trái với quy định ở Điều 2, Điều 3 và Điều 83. Do đó, Điều 8 cũng đã phủ nhận chính Điều 4.

Điều 15 trong bản Hiến pháp, có đoạn viết: “*Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa... dựa trên chế độ sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể, sở hữu tư nhân, trong đó sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể là nền tảng...*”. Chính sự khẳng định nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường (khái niệm “*định hướng XHCN*” hoàn toàn vô nghĩa), chấp nhận nền kinh tế tư nhân tại Việt Nam nơi Điều 15 này đã phủ nhận Điều 4; vì Điều 4 ghi: “*Đảng*

CSVN theo chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh". Vì sao vậy? Vì ai đã đọc Mác-Lênin, dù chỉ ở trình độ sơ cấp, cũng biết chủ nghĩa Mác-Lê phủ nhận kinh tế thị trường = tư bản, xóa bỏ sở hữu tư nhân. Có chủ nghĩa Mác-Lê thì không có kinh tế tư bản = kinh tế thị trường và sở hữu tư nhân và ngược lại! Như vậy, Điều 15 đã xóa bỏ Điều 4 hay ngược lại?

Điều 17 trong bản Hiến pháp 1992 tiếp tục phủ nhận Điều 4 bằng cách nói rõ hơn sự phát triển tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam như sau: "*Phát huy mọi năng lực sản xuất, mọi tiềm năng của các thành phần kinh tế gồm kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế cá thể, tiểu chủ, kinh tế tư bản tư nhân, kinh tế tư bản nhà nước và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài...*". Chính sự khẳng định Đảng CSVN lãnh đạo Nhà nước và xã hội Việt Nam đang xây dựng nền kinh tế tư bản chủ nghĩa ở Điều 17 này đã giết chết chủ nghĩa Mác-Lênin là tôn giáo và cương lĩnh của Đảng như Điều 4 đã quy định. Vậy, Điều 17 này đã xóa bỏ Điều 4 hay ngược lại?

Điều 21 trong bản Hiến pháp 1992 tiếp tục khẳng định Việt Nam xây dựng nền kinh tế thị trường, tức kinh tế tư bản chủ nghĩa, như có đoạn viết sau: "*Kinh tế cá thể, tiểu chủ, kinh tế tư bản tư nhân được chọn hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh, được thành lập doanh nghiệp, không bị hạn chế về quy mô hoạt động...*". Mục đích của chủ nghĩa Mác-Lê Nin là chôn chủ nghĩa tư bản. Sao Đảng CSVN ghi trong Điều 4 Hiến pháp "***là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội... theo chủ nghĩa Mác-Lênin***" lại phát triển kinh tế tư bản? Hóa ra, bằng cách đề ra bốn Điều: 15, 16, 17, 21 trong Hiến pháp 1992 là xây dựng nền kinh tế tư bản trên đất nước Việt Nam, Đảng CSVN đã làm ngược lại 180 độ chủ nghĩa Mác-Lênin; cũng có nghĩa là chính Đảng CSVN không chôn tư bản như nguyên lý Mác-Lênin đã dạy, mà ngược lại còn đi xây dựng tư bản chủ nghĩa. Như vậy, có phải chính là Đảng CSVN đã ngầm xóa bỏ Điều 4 trong bản Hiến pháp?

Tự trung, Điều 4 trong Hiến pháp 1992 (bản sửa đổi) đã xóa bỏ các Điều 2, 3, 8, 15, 16, 21, 83... của chính bản Hiến pháp, cũng là xóa bỏ nền tảng của bản Hiến pháp vậy! Muốn bản Hiến pháp không bị vô hiệu hoá vì sự thậm vô lý (ngược đời), cần phải xóa bỏ Điều 4.

Sài Gòn 21-7-2006



CƯƠNG LĨNH TẠM THỜI

ĐẢNG THĂNG TIẾN VIỆT NAM

công bố tự thành lập tại Việt Nam

ngày 8-9-2006

I. MỤC TIÊU

1. Thăng tiến Tổ quốc Việt Nam về các phương diện kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, tâm linh để Dân tộc được sống trong một Đất nước hòa bình, độc lập, tự do ; Xã hội đạo đức, văn minh ; Quốc Dân thịnh vượng, hạnh phúc.

2. Tạo THẾ và LỰC để hình thành một Chính phủ Việt Nam dân chủ đa nguyên pháp trị.

3. Quy tụ các Chiến sĩ Dân chủ Hòa bình quốc nội và hải ngoại có tinh thần yêu nước, yêu chuộng hòa bình, công lý, tác phong đạo đức, lập trường trong sáng thành một Chính đảng, để cùng với các Chính đảng Dân chủ phi cộng sản khác, trực diện đấu tranh bất bạo động với đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN), nhằm mục đích xây dựng một Hiến pháp mới, để người Dân thực hiện quyền làm chủ Đất nước của mình thông qua cuộc tổng tuyển cử tự do với sự tham gia tranh cử bình đẳng của tất cả các Chính đảng ; qua đó nắm quyền lãnh đạo và quản lý Đất nước.

4. Hỗ trợ, đào tạo và ủng hộ mọi nhân tài có lập trường trong sáng, tác phong đạo đức để họ có đủ năng lực phục vụ Dân tộc trong một Chính phủ Dân chủ đa nguyên văn minh.

5. Tạo cơ hội cho tất cả mọi cá nhân hoặc thành viên thiện chí -của bất cứ tổ chức, đảng phái nào- muốn tham gia đấu tranh cho một Đất nước Việt Nam dân chủ, tự do, đa nguyên, pháp trị thật sự.

6. Bênh vực và bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của toàn thể Đồng bào Việt Nam, không phân biệt chủng

tộc, văn hóa, tôn giáo, chính kiến, quốc nội, hải ngoại, cụ thể là :

a. Các Nhân quyền và Dân quyền cơ bản (26 quyền, xem tài liệu đính kèm).

b. Các phúc lợi an sinh, xã hội theo tiêu chuẩn quốc tế.

c. Tái lập và thực thi các quyền tư hữu trọn vẹn và chính đáng của toàn Dân.

7. Bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và quyền lợi của Dân tộc và Tổ quốc Việt Nam trước Quốc tế.

II. NỀN TẢNG

1. Các học thuyết nhân bản về xã hội và kinh tế đã được các Nước dân chủ, văn minh áp dụng có hiệu quả và uy tín để xây dựng hòa bình, công lý, nhân quyền, dân quyền, thăng tiến văn hoá, xã hội và phát triển kinh tế ổn định, bền vững.

2. Các Tuyên ngôn và Công ước Quốc Tế về Nhân quyền và Dân quyền của Liên Hiệp Quốc.

3. Các giá trị tín ngưỡng, tôn giáo.

4. Truyền thống văn hoá, đạo đức tốt đẹp và bền vững của Dân tộc Việt Nam.

5. Khát vọng của toàn Dân Việt Nam về Hòa bình, Sự thật, Công bằng, Nhân ái, Tự do, Dân chủ.

6. Sự ủng hộ của cộng đồng Quốc tế yêu chuộng Tự do, Dân chủ dành cho phong trào đấu tranh trong Nước đòi Tự do, Dân chủ, Nhân quyền và Dân quyền.

7. Kinh nghiệm về quản lý và xây dựng Đất nước thành công nhất hiện nay trên Thế giới.

8. Ba văn kiện cơ bản nhất của Khối 8406 : Tuyên ngôn Tự do

Dân chủ cho Việt Nam 2006 ngày 8-4-2006 ; **10 điều kiện** bầu cử Quốc hội ngày 20-6-2006, **Tiến trình Dân chủ hóa Việt Nam** ngày 22-8-2006.

III. PHƯƠNG PHÁP & ĐƯỜNG LỐI

1. Đấu tranh ôn hòa và bất bạo động bằng các phương cách :

a. Sử dụng mọi phương tiện truyền thông đại chúng để phổ biến trung thực và đầy đủ các thông tin nhằm giúp Quốc dân và Quốc tế nhận thức đúng đắn về mọi vấn đề liên quan đến sinh mệnh của Dân tộc Việt Nam.

b. Tập hợp và tổ chức Quốc Dân đòi lại 26 Nhân quyền và Dân quyền cơ bản.

c. Hướng dẫn quần chúng từng bước giành quyền lãnh đạo Đất nước thông qua bầu cử tự do và công bằng.

2. Bảo đảm các yếu tố sau trong quá trình đấu tranh và hoạt động :

a. Sự ổn định và an ninh cho cuộc sống toàn Dân, sự liên tục trong sinh hoạt xã hội và sự phát triển bình thường cho nền kinh tế. Nỗ lực tránh mọi xáo trộn không cần thiết.

b. Một bộ máy công quyền liên tục chuyển tiếp từ giai đoạn trước qua giai đoạn sau. Tránh tình trạng vô chính phủ dù chỉ một thời gian rất ngắn.

c. Một tiến trình hợp lý dân chủ hoá Việt Nam dựa trên văn kiện do Khối 8406 đã đưa ra ngày 22-8-2006.

IV. CÁC GIAI ĐOẠN HOẠT ĐỘNG VÀ ĐẤU TRANH

A. **Giai đoạn 1 : Tập hợp các Chính đảng thành lập Liên minh Dân chủ và soạn thảo Hiến pháp tạm thời trong khi ĐCSVN đang độc quyền lãnh đạo.**

1. Tập hợp các Chiến sĩ Dân chủ Hòa bình yêu nước, yêu chuộng hoà bình và công lý ở Quốc nội và Hải ngoại thành một Chính đảng với tên gọi **Đảng Thăng Tiến Việt Nam**, liên kết với các Chính đảng dân chủ phi cộng sản khác tạo thành một Liên minh dựa trên các văn kiện của Khối 8406 : **Tuyên ngôn Tự do Dân chủ** cho Việt Nam 2006 ngày

8-4-2006, **10 điều kiện** bầu cử Quốc hội ngày 20-6-2006, **Tiến trình Dân chủ hoá Việt Nam** ngày 22-8-2006, trực diện đấu tranh bằng con đường bất bạo động, làm lung lay sự độc quyền lãnh đạo của ĐCSVN bằng cách tẩy chay bầu cử quốc hội độc đảng, các hình thức tẩy chay và áp lực cần thiết khác.

2. Liên minh các Chính đảng thành lập **“Hội Đồng Lập Hiến lâm thời”**, gồm Đại diện của các Chính đảng, các Tổ chức xã hội và Tôn giáo muốn tham gia để soạn thảo **Hiến Pháp mới tạm thời**, làm nền tảng pháp lý cho Tiến trình Dân chủ hoá Đất nước.

B. **Giai đoạn 2 : Cùng các Chính đảng khác và Liên minh của mình, ĐTTVN buộc ĐCSVN phải chấp nhận sinh hoạt chính trị đa nguyên đa đảng “tiền pháp trị” :**

1. **Gia tăng áp lực** buộc ĐCSVN chấp nhận thương lượng về một giải pháp chính trị thích hợp cho Việt Nam là **thiết lập và kiện toàn một thể chế chính trị đa nguyên đa đảng** trên nguyên tắc bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau, cụ thể là chấp nhận Hiến pháp mới Tạm thời.

2. **Vận động thành lập Hội đồng thi hành Hiến Pháp Mới Tạm Thời và Hội đồng Tổ chức Bầu Cử Quốc Hội Dân Chủ Khoá I**, gồm các Ủy ban : Ủy ban biên soạn Luật Bầu cử, Ủy ban Tổ chức đảng ký ứng cử viên, Ủy ban Tổ chức bầu cử, kiểm phiếu, Ủy ban Quốc tế giám sát,... **Chuẩn bị đầy đủ cho cuộc bầu cử Quốc hội khoá I** cách tự do, công bằng và trung thực.

3. **Thúc đẩy và góp phần tổ chức thành công cuộc Tổng Tuyển Cử Tự Do** - là một giải pháp chính trị ôn hòa và thích hợp nhất cho Việt Nam hiện nay - để toàn Dân thực thi quyền làm chủ Đất nước mình cách thực tế, đồng thời để mọi Chính đảng - có những cơ hội như nhau - tham gia lãnh đạo Đất nước.

4. Nỗ lực tối đa để **Quốc Hội Đầu Tiên** họp và **biểu quyết Hiến Pháp Chính Thức, chọn Quốc hiệu, Quốc huy, Quốc kỳ, Quốc**

ca,... ; góp phần đưa **Hiến Pháp** đi vào **cuộc sống của toàn Dân**.

C. **Giai đoạn 3 : Cùng các Chính đảng khác, ĐTTVN hoạt động bình đẳng và tự do trong một Chính thể đa nguyên pháp trị thực sự.**

1. Tiếp tục củng cố và xây dựng lực lượng ngày càng lớn mạnh, đào tạo các nhân tài có lập trường trong sáng, tác phong đạo đức, năng lực phục vụ Dân tộc trong một Chính phủ Dân chủ đa nguyên đa đảng nhằm nâng cao vị thế và uy tín của ĐTTVN đối với Nhân dân Việt Nam và Quốc tế.

2. Phối hợp với các Đảng dân chủ phi cộng sản khác quyết tâm hình thành một thể chế pháp trị, xây dựng Đất nước hòa bình, độc lập, tự do ; Xã hội đạo đức văn minh ; Quốc Dân thịnh vượng, hạnh phúc, từng bước đạt được các mục tiêu đã đề ra ở mục I Cương lĩnh này.

(không trích đăng số V-VIII)

Công bố và mời gọi tại VN ngày 8 tháng 9 năm 2006

T.M. Ban Đại diện Thành lập :

- **Nguyễn Phong,**

Trưởng ban Đại diện Thành lập.

- **Lê Thị Công Nhân,**

Phát ngôn viên.

- **Nguyễn Bình Thành,**

Kỹ thuật viên.

- **Hoàng Thị Anh Đào,**

Thư ký.

TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày

1 và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

hbvn2006@gmail.com

truongsonvn81@gmail.com

Muốn đọc tờ báo trên mạng,

xin mời ghé:

<http://www.tdngonluan.com>

www.tudodanchvietnam.net

<http://tudongonluan.atspace.com>

Trong trang mạng thứ 1 và

thứ 2 trên đây,

**Quý vị có thể tìm thấy
nhiều tài liệu đấu tranh cho
dân chủ tại Việt Nam**



KHÁNG THƯ SỐ 07 CỦA KHỐI 8406

về việc Nhà cầm quyền CSVN đàn áp thô bạo các công dân đặc biệt nhiều Thành viên Khối 8406 trong thời gian gần đây

-----Ngày 07-09-2006-----

I. Căn cứ vào :

1- Bản tường thuật ngày 1-8-2006 của anh **Phạm Bá Hải**, 38 tuổi, Chiến sĩ Dân chủ Hòa bình (CSDCHB) Khối 8406, trú tại 11/4B, đường Phạm Văn Sáng, Xuân Thới Thượng, Hóc Môn, Sài Gòn, hiện đang làm việc tại Ấn Độ cho công ty Mayur Uniquoters Ltd. Bản tường thuật này cho biết Anh đã bị nhà cầm quyền CSVN cấm xuất cảnh qua Ấn Độ làm việc trở lại do một trong các nguyên nhân là sự kiện Anh đã tham dự cuộc **gặp mặt của một nhóm CSDCHB Khối 8406** ngày 27-7-2006 tại một quán ăn ở số 4 đường Võ Văn Tần, Sài Gòn. Đại úy Công an (CA) Trần Việt Hà bảo rằng Anh không được ra nước ngoài làm việc nữa vì "lý do an ninh quốc gia".

2a- Băng ghi âm của Anh **Nguyễn Ngọc Quang**, CSDCHB Khối 8406, cư trú tại số 273/30 phường 6, quận 8 Sài Gòn về ba cuộc thẩm vấn do CA CSVN thực hiện đối với Anh tại trụ sở CA phường 6 quận 8, thành phố Sài Gòn ngày 5, 6 và 10-8-2006. Một trong các lý do Anh bị thẩm vấn là **vi gia nhập Khối 8406 và đã tham dự cuộc gặp gỡ của một nhóm CSDCHB Khối 8406** ngày 27-7-2006 tại số 4 đường Võ Văn Tần, Sài Gòn như đã nói trên.

2b- Bản tin ngày 2-9-2006 của Tuần Tú về việc Anh **Nguyễn Ngọc Quang** đã bị CA bắt tại bến xe Huế chiều ngày 2-9 sau khi đã cùng Anh Phạm Bá Hải và Anh Lê Trí Tuệ gặp 2 linh mục Nguyễn Văn Lý và Phan Văn Lợi tại Nhà Chung Tổng Giáo phận Huế. Sau đó, không biết CA đưa Anh Quang đi đâu. Lý do là vì Anh đã công bố băng do chính Anh kín đáo **ghi âm nội dung các cuộc thẩm vấn đầy thủ đoạn ép cung của CA CS** Sài Gòn.

2c- Bản tin ngày 5-9-2006 về việc lúc 21 giờ ngày 3-9-06, ông Trần Xuân Rong, điều tra viên thuộc cơ quan an ninh điều tra Sài Gòn cùng ông Tổng Bảo Trung, cán bộ điều tra, ông Võ Trung Hiếu, cảnh sát khu vực, ông Nguyễn Văn Sửu, tổ trưởng dân phố đến **khám xét nhà nơi Anh Nguyễn Ngọc Quang** và gia đình ở trọ tại số 2275/16, đường Phạm Thế

Hiển, phường 6, quận 8, Sài Gòn. Cuộc khám xét xảy ra đang khi Anh Quang vắng mặt, chỉ có vợ là Nguyễn Thị Trang ở nhà. Sau hơn một tiếng đồng hồ, nhà cầm quyền đã thu giữ một đầu máy vi tính và một số giấy tờ tài liệu của anh.

3a- Bản tường trình ngày 09-08-2006 của Anh **Vũ Hoàng Hải**, CSDCHB Khối 8406, 41 tuổi, trú tại 243B Đoàn Văn Bơ, phường 18, quận 4, Sài Gòn, về việc anh bị CA tại phường 18, quận 4, Sài Gòn thẩm vấn và hành hạ thô bạo từ 05 đến 08-08-2006, **một trong các lý do là Anh đã gia nhập Khối 8406 và đã tham dự cuộc gặp gỡ của một nhóm CSDCHB Khối 8406** ngày 27-7-2006 tại số 4 đường Võ Văn Tần, Sài Gòn. Trong mấy ngày hồi cung căng thẳng này, **Anh đã bị đánh đến rạn xương cổ và tê cứng tay trái**. Ngoài ra còn bị chửi bới hăm dọa với câu nói "Mày chết tại tao càng mừng" rồi bị ép nhận tội vi phạm an ninh quốc gia, chống phá nhà nước.

3b- Bản tin ngày 05-09-2006 về việc CA Sài Gòn, với sự chứng giám của chính quyền địa phương và đại diện tổ dân phố, đã đến nhà Anh **Vũ Hoàng Hải** **đọc lệnh khám nhà, rồi còng tay bắt đem đi**. Sau khi khám xét, họ đã tịch thu của Anh một máy chụp hình, 2 quyển sổ tay và một số giấy tờ. Trong số các giấy tờ, có **hồ sơ của bệnh viện Đa khoa Sài Gòn Quận 1 và bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình Quận 5 xác nhận anh bị thương ở cổ**. Đó là chưa kể việc suốt thời gian qua, CA thường đến nhà Anh để đe dọa, khủng bố tinh thần thân nhân của Anh.

4a- Bức thư ngày 13-8-2006 của nhà văn **Hoàng Tiến**, một CSDCHB Khối 8406, **gửi Bộ trưởng CA** về việc ngày 12-8-2006 CA triệu tập ông lên trụ sở số 7 Nguyễn Đình Chiểu hỏi về việc ra báo **Tự Do Dân Chủ** mà ông dự định thực hiện và cho ra mắt ngày 15-8 cùng với 3 CSDCHB Khối 8406 là **ký giả Nguyễn Khắc Toàn, luật sư Nguyễn Văn Đài, Ký sư Bạch Ngọc Dương, và giáo viên Dương Thị Xuân**. Sau đó CA lục soát nhà cửa, tịch thu tài liệu, máy

móc (đầu vi tính và điện thoại Motorola) của ông Hoàng Tiến mà **chẳng giao lại một biên bản nào**.

4b- Bản tin ngày 13-08-2006 về việc gần 20 CA trong cùng ngày đã xông vào nhà ký giả **Nguyễn Khắc Toàn** ở Hà Nội để tiến hành **cưỡng bức khám xét thô bạo**, lùng sục khắp nhà để tìm các tài liệu về Dân chủ và Tập san "Tự do Dân chủ" nói trên. Sau nhiều giờ khám xét, CA đã tịch thu hơn 50kg tài liệu, 2 máy vi tính của ông Toàn, 2 điện thoại cầm tay. Tất cả việc khám xét thô bạo này đã diễn ra mà **không hề có lệnh văn bản của Cơ quan CA cũng như Viện Kiểm sát**. Kết thúc khám xét, CA yêu cầu ông Toàn ký vào một biên bản đầy gian trá, nói là ông **đã tự nguyện** nộp tài liệu và tài vật (!?). Ba người còn lại cũng bị mời lên đồn CA, rồi bị khám nhà, tịch thu (**không lệnh lực, không biên bản**) tài liệu, máy vi tính, điện thoại di động, cắt đứt điện thoại để bàn. Cho đến tận hôm nay, CA tiếp tục sách nhiễu, xét hỏi về việc dự định ra báo. **CA còn công khai tuyên bố là việc thẩm vấn có thể kéo dài cả tháng và cả năm, nhằm gây kiệt quệ tinh thần cho cả 5 vị**.

5- Thông cáo ngày 22-08-2006 của tổ chức Phóng Viên Không Biên Giới về việc yêu cầu nhà cầm quyền Hà Nội phóng thích ngay Anh **Trương Quốc Huy** vừa mới ra tù hơn một tháng (do tham gia diễn đàn dân chủ trên Paltalk và đã bị giam giữ 9 tháng), nhưng đã bị CA bắt lại tại một quán cà phê Internet số 220, đường Hòa Hảo, phường 3, quận 10, Sài Gòn, tối 18-08-2006, khi Anh đang lên mạng để xem thư, đọc tin tức và vào Paltalk (chỉ để nghe chứ không phát biểu). Sau đó CA đã còng tay đưa Anh về nhà để khám xét, lấy đi một máy chụp ảnh, một máy ghi âm, 2 điện thoại cầm tay, 2 đĩa cứng, một cặp tài liệu. Khi bắt, khám nhà và đưa Anh đi, **CA không hề xuất trình lệnh của cấp trên hay của Viện Kiểm sát. Hiện Anh, một CSHB Khối 8406, bị giam giữ đầu không ai rõ**.

6- Quyết định số 712/QĐ-CC do ông Phạm Công Nghĩa, chủ tịch UBND quận Phú Nhuận, ký ngày 15-8-2006, về việc "cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên các lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội – quản lý, cung cấp và sử dụng Internet" đối với **kỹ sư Đỗ Nam Hải**, một trong 3 CSDCHB Đại diện lâm thời Khối 8406, cụ thể là "**kế biên phần tài sản** có giá trị tương ứng với số tiền phạt là 16.500.000 đồng để bán đấu giá..." đồng thời bắt

Anh “chịu phí tổn về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế”. Lý do là vì Anh Đỗ Nam Hải **đã sao chụp 11 bản cuốn sách “Hãy trung cầu dân ý”** do Anh viết để tặng bạn bè cũng như **đã gửi qua email bản dự thảo “Tuyên Ngôn Dân Chủ 2006” cho một số CSDCHB khác trong Nước.**

7- Bản tường trình của Nhóm phóng viên PTDCVN tại Hà Nội ngày 2-9-2006 về việc Luật sư Nguyễn Văn Đài và một số anh em dân chủ trẻ tuổi khác, trong cùng ngày, đã đến thăm hỏi Bác sĩ Phạm Hồng Sơn là người vừa được ra khỏi nhà tù nhỏ của CSVN. Tại đây đã xảy ra một cuộc cãi vã to tiếng giữa **đội CA đang bao vây nghiêm chặt nhà Bác sĩ Sơn** và số bạn trẻ này. Riêng căn nhà của ký giả Nguyễn Khắc Toàn, trong chính ngày gọi là “Quốc Khánh 2/9”, cũng **bị CA CSVN vây chặt mọi ngõ** từ sáng sớm đến khuya làm cho tình hình vô cùng căng thẳng và ngột ngạt.

8- Bản lên tiếng ngày 05-09-2006 của **Kỹ sư Bạch Ngọc Dương** về việc chính hôm lễ 2-9-2006, CA vẫn áp giải Anh đến số 7 phố Nguyễn Đình Chiểu, trụ sở cục An Ninh bảo vệ chính trị A42, để tra vấn về những hoạt động của Anh trong phong trào dân chủ tại Hà Nội thời gian qua. CA CSVN đã bắt giữ để hỏi cung Anh suốt từ 10 giờ sáng đến 18 giờ chiều. Kỹ sư Bạch Ngọc Dương cho biết thiếu tá Nguyễn Văn Bình, người chỉ huy nhóm hỏi cung, đã tuyên bố: **CSVN sẽ chỉ đạo Bộ Công An ra tay đàn áp dữ dội, khốc liệt toàn bộ phong trào dân chủ trong cả nước sau khi đã tổ chức xong Hội nghị APEC** (tháng 11-2006), nghĩa là sau khi nguyên thủ các quốc gia trên thế giới đến tham dự diễn đàn quan trọng này đã rời VN.

9- Bản tin của Vietnam Network ngày 05-09-2006 về việc **nữ văn sĩ Trần Khải Thanh Thủy** (với các bút hiệu như Nguyễn Thái Hoàng, Thái Bình, Thanh Hằng, Thanh Hiền, Quế Dương, Quý Dân, Xuân Mai, Nguyễn Hải v.v...) **đã bị CA CSVN bắt giữ** vào lúc 11 giờ đêm 2-9-06 tại một quán internet ở khu tập thể Gổ Diêm, phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội. Nguyên là hội viên của Hội Nhà Văn, nhưng sau vì không tán đồng đường lối của hội, Bà trở thành nhà văn độc lập, **chuyên tường thuật về những vụ khiếu kiện của đồng bào bị trừ đập, bị chiếm đoạt tài sản, đất đai...** Những bài phóng sự của Bà đã xuất hiện thường xuyên trên những trang báo và diễn đàn điện tử ở hải ngoại, tạo thêm sự hỗ trợ cho những người dân thấp cổ bé miệng. Vào ngày giờ nói trên, khi Bà vừa rời

quán internet thì bị khoảng 10 CA đã chực sẵn, cưỡng bách trở vào quán để chúng thu thập những chứng cứ về “tội” gọi là **“sử dụng internet trái với quy định của nhà nước”**. **CA đã dùng bạo lực lục soát thân thể Bà** để chiếm đoạt ổ USB trong túi áo. Chúng cũng cô lập không cho Bà sử dụng điện thoại di động để báo tin cho chồng con ở nhà... Sau hơn 1 tiếng đồng hồ tra vấn và lục soát, toán CA đã áp giải Bà về đồn để **giam giữ** tại đây. Hôm sau, Bà được cho về nhà nhưng sau đó lại phải trở lại đồn CA để tiếp tục chịu đựng những sự tra vấn, hạch hỏi của CA mà **không có một bằng chứng cụ thể nào về việc vi phạm luật pháp. Cho đến nay bà vẫn tiếp tục bị CA giam giữ.**

10- Bản tin của Thành viên của Khối 8406 **trực tiếp nghe chính Mục sư Nguyễn Công Chính tường thuật lại việc 2 Trung tá CA Rahlan Lam và Thu tự tay đích thân mang chìa rất thô tục (gọi mày xưng tao) và đóng cửa phòng làm việc lại để tha hồ tra tấn, đánh đập rất thô bạo dã man Mục sư trong buổi thăm vấn tại Cơ quan CA Hoa Lư, Pleiku, Gia Lai từ 14 giờ đến 17 giờ chiều ngày 05-9-2006**, bản tin của bà Nguyễn Thị Mỹ Linh (Mylinhng@aol.com) và băng trực tiếp ghi âm của Radio RFA ngày 06-9-2006 **để áp lực buộc Mục sư Chính không được tiếp tục truyền giáo tại vùng Tây Nguyên nữa**, bằng cách từ chối không cấp các loại giấy tờ tùy thân, trục xuất Mục sư Chính ra khỏi nhà cha mẹ ruột của Mục sư mà 2 Cụ vừa mua được cách hợp pháp do một số ân nhân giúp đỡ; tịch thu không có lý do chính đáng xe gắn máy của Mục sư và 5 xe gắn máy khác của 5 Tín hữu Tin Lành đến thăm viếng Mục sư, sau khi đã gây ra muôn vàn khó khăn cho Mục sư Chính từ 7 năm nay như Kháng thư số 6 của Khối 8406 đã nêu lên ngày 07-7-2006. Trong lần đánh đập rất dã man này, 2 CA đe dọa là **“Tụi tao đánh, cho bọn mày giỏi thi kiện đi. Tụi tao còn đánh nữa cho đến khi mày không còn dám ở đây truyền đạo bậy bạ nữa”**.

II. Chúng tôi, Khối 8406, nhận thấy :

Nhà cầm quyền CSVN, qua những hành vi trên đây, **đã vi phạm đặc biệt nghiêm trọng :**

1- Tuyên ngôn Quốc tế về Nhân quyền của Liên Hiệp Quốc năm 1948, Việt Nam xin tham gia năm 1977, Điều 19 : **“Ai cũng có quyền tự do bày tỏ quan niệm và tự do phát**

biểu quan điểm; quyền này bao gồm quyền không bị ai can thiệp vì những quan niệm của mình, và quyền tìm kiếm, tiếp nhận cùng phổ biến tin tức và ý kiến bằng mọi phương tiện truyền thông không kể biên giới quốc gia”.

2- Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị được Liên Hiệp Quốc biểu quyết năm 1966, Việt Nam xin tham gia năm 1982, Điều 19 : **“1- Mọi người đều có quyền giữ quan điểm của mình mà không bị ai can thiệp vào. 2- Mọi người có quyền tự do ngôn luận. Quyền này bao gồm tự do tìm kiếm, tiếp nhận và phổ biến mọi loại tin tức và ý kiến, không phân biệt ranh giới, bằng truyền miệng, bản viết hoặc bản in, bằng hình thức nghệ thuật, hoặc thông qua bất cứ phương tiện truyền thông đại chúng nào khác theo sự lựa chọn của mình”**.

3- Tuyên ngôn Phụ đính Tuyền ngôn Quốc tế về Nhân quyền của Liên Hiệp Quốc ngày 09-12-1998 (nhân kỷ niệm 50 năm Tuyên ngôn Quốc tế về Nhân quyền), Điều 4. **“Quyền Tự Do Hội Hợp : Ai cũng có Quyền tự do hội họp trong vòng hòa bình, tổ chức thuyết trình, mít tinh, biểu tình, tuần hành, để đạo đạt thỉnh nguyện lên nhà cầm quyền, hay để phản kháng những vi phạm Nhân quyền của các viên chức và cơ quan chính quyền”**; Điều 5. **“Quyền Tự Do Lập Hội : Ai cũng có Quyền kết hợp trong các hội đoàn dân sự hay chính trị :** (a)- Các hội dân sự sinh hoạt trong phạm vi tôn giáo đạo lý (giáo hội), kinh tế xã hội (công đoàn, nghiệp đoàn), văn hóa giáo dục, từ thiện nhân đạo, ái hữu tương tế v.v... Các hội dân sự được quyền sinh hoạt tự trị trong xã hội đa nguyên và không chịu sự giám sát của Nhà nước. (b)- Các hội chính trị hay chính đảng sinh hoạt trong chế độ dân chủ đa đảng. **Dân chủ đa đảng cộng với xã hội đa nguyên hợp thành Dân chủ đa nguyên”**; Điều 6. **“Quyền Tự Do Ngôn Luận và Phát Biểu :** Chiếu điều 19 Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền **“ai cũng có Quyền tìm kiếm, tiếp nhận và phổ biến các tin tức, ý kiến bằng mọi phương tiện truyền thông, không kể biên giới Quốc gia. Ai cũng có Quyền giữ vững quan niệm và phát biểu quan điểm mà không bị (nhà cầm quyền) can thiệp”**.

4- Hiến pháp Nhà cầm quyền CSVN năm 1992, Điều 69 : **“Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí ; có quyền được thông**

tin; có quyền hội họp, lập hội, biểu tình...”

5- Bộ luật Tố tụng hình sự của chính Nhà cầm quyền CSVN năm 2003, Điều 131,1 : **“Trước khi hỏi cung, Điều tra viên phải đọc quyết định** khởi tố bị can và giải thích cho bị can biết rõ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 49 Bộ luật này.” Điều 130,3 : **“Không được áp giải bị can vào ban đêm”** Điều 131,2 **“Không hỏi cung vào ban đêm,** trừ trường hợp không thể trì hoãn được, nhưng phải ghi rõ lý do vào biên bản.” Điều 131,4 : **“Điều tra viên hoặc Kiểm sát viên trực tiếp hoặc dùng nhục hình đối với bị can thì phải chịu trách nhiệm hình sự** theo quy định tại Điều 299 hoặc Điều 298 của Bộ luật hình sự.” Điều 298 và Điều 299 của Bộ luật hình sự tuyệt đối cấm các CA không được dùng bất cứ một hình thức tra tấn hoặc nhục hình nào đối với bị can, bị cáo, bị án. **Huống nữa là với các Công dân bình thường mới chỉ được mời hoặc triệu tập đến Cơ quan Công quyền để hỏi han, điều tra sơ khởi thì lại càng không CA nào được đánh đập, tra tấn.**

III. Chúng tôi, Khối 8406, đồng thanh tuyên bố trước công luận quốc tế :

1- Chúng tôi cực lực phản đối các hành động đàn áp, khủng bố, đe dọa, quấy nhiễu trên đây của Nhà cầm quyền CSVN đối với các Công dân của mình, đặc biệt là các CSDCHB Khối 8406. Các việc ấy đã chứng tỏ Nhà cầm quyền CSVN, **khi xin được ký kết tham gia các Văn kiện Quốc tế vừa nói, chỉ làm một hành động giả dối, lừa gạt Liên Hiệp Quốc để được thừa nhận** trước cộng đồng quốc tế mà thôi, còn trong thực tế thì luôn tìm mọi cách để giới hạn, thậm chí triệt tiêu các quyền tự do rất chính đáng và cơ bản của người Dân, nhất là quyền tự do ngôn luận, quyền tự do lập hội, hầu thực hiện cho bằng được chế độ cộng sản cực kỳ hà khắc và độc đoán của họ, để đảng Cộng sản tiếp tục thống trị Đất nước lâu dài. Tất cả những hành vi đó chứng tỏ nhà cầm quyền CSVN **tiếp tục thách thức quốc tế, mù quáng tin tưởng vào bạo lực, coi thường sự phản ứng ngày càng mãnh liệt của người Dân** và đang tung ra một **chiến dịch đàn áp thẳng tay phong trào đấu tranh dân chủ đang nở rộ.**

2- Chúng tôi tha thiết kêu gọi Liên Hiệp Quốc, các Quốc hội, các Chính phủ, các Vị Lãnh đạo chính trị và các Chính khách sẽ tham dự Hội nghị

APEC tại Việt Nam vào tháng 11-2006, các Tổ chức Nhân quyền quốc tế, các Cơ quan Ngôn luận hoàn vũ, toàn thể Đồng bào Việt Nam hải ngoại, hãy tạo các áp lực cần thiết để buộc Nhà cầm quyền CSVN phải triệt để tuân thủ nghiêm túc các Tuyên ngôn và Công ước Quốc tế cơ bản mà chính họ đã xin được ký kết tham gia. Nếu những hành vi đàn áp trên của nhà cầm quyền CSVN còn tiếp tục và chế độ độc đoán độc đảng còn được duy trì, thì Quý vị thấy được CSVN **có thực tâm muốn đưa Dân tộc hoà nhập vào Cộng đồng Nhân loại văn minh hôm nay hay không và có đáng tin cậy để bang giao, hợp tác hay không.**

3- Chúng tôi mạnh mẽ yêu cầu các Tổ chức bảo vệ Nhân quyền của Quốc tế cũng như của Đồng bào hải ngoại hãy đưa những bằng chứng trên đây (và rất nhiều bằng chứng khác - với đủ chi tiết về ngày giờ, nơi chốn, tên tuổi, sự việc) vào **Hồ sơ Tội ác Cộng sản Việt Nam**, để chờ ngày đưa các tên tội phạm chủ mưu lần thừa hành ra trước Công lý của Quốc tế cũng như trước Tòa án của Quốc dân sẽ thiết lập tại Việt Nam mới không công sản trong tương lai gần.

4- Chúng tôi chân thành hiệp thông và khâm phục những CSDCHB đã và đang bị bách hại nói trên. Lòng can đảm, chí kiên cường, óc mưu trí của Quý vị trước hết giải thoát toàn Dân khỏi sự sợ hãi thâm căn cố đế mà CSVN đã gieo vào lòng người suốt 60 năm nay, thứ đến gây ý thức cho Đồng bào về những quyền lợi căn bản mà CSVN đã tước đoạt của Dân tộc, cuối cùng nêu gương sáng cho mọi người, nhất là giới trẻ, về tinh thần tranh đấu để đòi lại mọi thứ tự do cơ bản của mỗi một con người mà CSVN đã bóp chết gần như toàn bộ suốt hơn nửa thế kỷ cai trị của CS.

Tuyên kháng tại Việt Nam, ngày 07 tháng 9 năm 2006
Đại diện lâm thời Khối 8406 gồm 1.910 Chiến sĩ Dân chủ Hoà bình và hàng vạn Công dân quốc nội :
Công dân Đỗ Nam Hải, kỹ sư, Sài Gòn.
Công dân Trần Anh Kim, Cựu Sĩ quan, Thái Bình.
Công dân Nguyễn Văn Lý, Linh mục Công giáo, Huế.

**Đừng sợ những gì Cộng sản làm !
Hãy làm những gì Cộng sản sợ !**

TIN TỨC

Thư của Khối Yểm Trợ Tự Do Dân Chủ cho Việt Nam (Khối 1706) gửi Khối 8406

Kính gửi: Khối 8406 cùng Ban Biên Tập của BNS Tự Do Ngôn Luận.

Kính thưa quý vị,

Trước tình hình sôi bỏng của đất nước, cũng như cảm kích được sự kiên cường can đảm của quý vị trong cuộc tranh đấu ôn hoà cho tự do và dân chủ thiết thực nơi quê nhà, chúng tôi, các thành viên, đã cùng chung một ước mơ, và cùng một lý tưởng với quý vị, đã hình thành Khối Yểm Trợ Tự Do Dân Chủ Cho Việt Nam, vào ngày 1-7-2006, tại Sydney Australia, nên được gọi tắt là Khối 1706. Chính những thành viên của Khối 1706 cũng là những người đã ký tên, để ủng hộ cho Bản Tuyên Ngôn tại Việt Nam ra đời vào ngày mùng 8-4-2006.

Chúng tôi, Khối Yểm Trợ Tự Do Dân Chủ cho Việt Nam, với tâm niệm của Khối, xin được hoàn thành sứ mạng yểm trợ trong mọi phương tiện cho mọi phương diện cần thiết, trong các hoạt động tranh đấu của quý vị cũng như việc duy trì cho được bền vững của bán nguyệt san Tự Do Ngôn Luận.

Mong rằng những đóng góp tuy nhỏ của Khối 1706, có thể giúp mang lại một chút phương tiện để dành hơn cho sự nghiệp dân chủ hoá đất nước Việt Nam.

Kính thư,

Đoàn Kim

Đại Diện Khối Yểm Trợ Tự Do Dân Chủ cho Việt Nam (Khối 1706)

Bản lên tiếng Của PHONG TRAO QUỐC DÂN ĐÒI TRẢ TÊN SÀI GÒN Về phán quyết của Tòa án Thái Lan đối với Ông Lý Tồng

Phán quyết của Tòa án Thái Lan ngày 7 tháng 9 vừa qua về việc dẫn độ Ông Lý Tồng về Việt Nam đã gây xôn xao trong dư luận.

Phía nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam (CSVN) chắc chắn đang mừng thầm và chuẩn bị những hình thức “nghiêm trị” nặng nề nhất dành cho một người đã từng làm họ điên đầu trong thời gian qua bằng những hình thức chống chế độ cách này hoặc cách khác.

Về phía những người Việt Nam không đồng ý với chế độ, những đồng bào trốn chạy chế độ CSVN, nhất là những người quyết tâm tranh đấu để loại trừ chế độ này, cảm thấy đau buồn vì một người anh em và là một chiến hữu sắp sửa bị trao vào tay kẻ thù.

Xem tiếp trang 10

THÔNG CÁO BÁO CHÍ LÀM TẠI PARIS

THÊM BỐN BAN ĐẠI DIỆN CỦA

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

.....31-08-2006.....

Mặc bao khó khăn, đàn áp, 4 Ban Đại diện GHPGVNTN vừa mới thiết lập tại các tỉnh Đồng Tháp, Lâm Đồng, Phú Yên và Quận 3 ở Saigon

Viện Hóa Đạo trong nước vừa gửi đến Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế để phổ biến 4 bản Quyết định mang các số 17, 18, 19 và 20/VHĐ/QĐ/VT do Hòa thượng Thích Quảng Độ, Viện trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN), ký chung trong ngày 16-8-2006 chuẩn y bốn Ban Đại diện GHPGVNTN tại các tỉnh Lâm Đồng, Phú Yên, Quận 3 thuộc Miền Quảng Đức ở thành phố Saigon và tỉnh Đồng Tháp.

Quyết định 17/VHĐ/QĐ/VT bổ nhiệm Thượng tọa Thích Minh Tấn làm Chánh Đại diện GHPGVNTN tỉnh Lâm Đồng ở Cao nguyên Trung phần.

Quyết định 18/VHĐ/QĐ/VT bổ nhiệm Thượng tọa Thích Thiện Khánh làm Chánh đại diện GHPGVNTN tỉnh Phú Yên.

Quyết định 19/VHĐ/QĐ/VT bổ nhiệm Thượng tọa Thích Tâm Tấn làm Chánh Đại diện GHPGVNTN Quận 3 thuộc Miền Quảng Đức (tức Saigon và Gia Định) (1)

Quyết định 20/VHĐ/QĐ/VT bổ nhiệm Thượng tọa Thích Nguyên Bồn làm Chánh Đại diện GHPGVNTN tỉnh Đồng Tháp.

Suốt năm qua, những khó khăn, đàn áp, sách nhiễu liên tục giáng xuống các Ban Đại diện và hàng giáo phẩm thuộc GHPGVNTN, mặc dù Nhà cầm quyền không ngừng thỉnh cầu Chính phủ Hoa Kỳ rút tên Việt Nam ra khỏi danh sách các quốc gia đàn áp tôn giáo cần đặt biệt quan tâm (CPC).

Diễn hình thấy rõ qua các trường hợp trục xuất Sư cô Thích Nữ Thông Mẫn ra khỏi chùa Địch Quang ở Khánh Hòa ngày 1-6-2006; trong tháng 7-2006, ba lần áp lực trục xuất Thượng tọa Thích Chơn Tâm ra khỏi chùa Tây Huê ở Phường Núi Sam, thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang; không chịu hoàn trả chùa Vĩnh Bình cho T.tọa Thích Thiện Minh ở Bạc Liêu mà Nhà nước cưỡng chiếm, san bằng làm chợ và trường học trong thời gian Thượng tọa bị tù đầy 26 năm ròng.

Đầu tháng 8-2006, âm mưu đốt chùa Phước Bửu ở huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu của Đại đức Thích Vĩnh Phước đồng thời âm mưu thiêu sống T.tọa Thích Thanh Tịnh tại chùa này; liên tục sách nhiễu Hòa thượng Thích Tâm Liên ở Bình Định; sách nhiễu, đánh đập Hòa thượng Thích Nhật Ban ở tỉnh Đồng Nai; hoặc sách nhiễu, ngăn cản các sinh hoạt tôn giáo của Thượng tọa Thích Thanh Quang tại chùa Giác Minh ở Đà Nẵng, v.v...

Dù vậy, chư Tăng Ni, Phật tử thuộc GHPGVNTN vẫn kiên trì phục hoạt Giáo hội trên thực tế và trong đời sống nhân dân. Nhờ vậy, cho đến nay, tổng cộng đã có 17 Ban Đại diện Giáo hội ra đời trong khoảng thời gian hơn một năm qua : BDD GHPGVNTN Quảng Nam - Đà Nẵng (8-7-2005); Ban Đại Diện GHPGVNTN Thừa thiên - Huế (18-7-2005); BDD tỉnh Bình Định (9-8-2005); BDD tỉnh Khánh Hòa (27-8-2005); BDD tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (19-9-2005); BDD tỉnh Đồng Nai (20-10-2005); Ban Đại Diện Miền Quảng Đức (1) (5-11-2005); BDD Miền Khánh Anh (1) (5-11-2005); BDD tỉnh An Giang (5-11-2005); BDD tỉnh Bạc Liêu (21-12-2005); (xin xem chi tiết qua các bản Thông

cáo báo chí trên Trang nhà queme.net); và nay thêm 4 BDD mới thiết lập hôm 16-8-2006.

Bản sao nguyên văn và ấn ký 4 Quyết định trên đây đã được gửi đến : Chư Tôn đức giáo phẩm Hội đồng Lưỡng Viện, - Văn phòng II VHĐ GHPGVNTN Hải ngoại tại Hoa Kỳ - Quý BDD các Miền, Thành phố, Tỉnh, Quận, Huyện trong nước "để kính tường và liên lạc hỗ trợ Phật sự" - Quý Ủy ban Nhân dân 4 tỉnh "để trình việc" - Quý Thượng tọa Chánh Đại diện Thích Minh Tấn, Thích Thiện Khánh, Thích Tâm Tấn và Thích Nguyên Bồn "để chiếu hành" -- Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế tại Paris "để phổ biến", và VP VHĐ lưu

Thông tư xúc tiến và báo trình các Phật sự.

Ngoài ra, Hòa thượng Thích Quảng Độ, Viện trưởng Viện Hóa Đạo, cũng đã ra Thông tư mang số 07/VHĐ/TT/VT ký ngày 28-8-2006 gửi đến các Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại tại Hoa Kỳ, Âu châu, Úc châu và Tân Tây Lan, Canada, cùng các BDD các Miền, Tỉnh, Thành, Quận, Huyện GHPGVNTN trong nước "tán thán công đức của các cấp Giáo hội đã vì sự nghiệp chung mà chấp nhận hy sinh, vượt bao chướng duyên nghịch cảnh để hoàn thành sứ mạng kế thừa này".

Thông tư của Viện Hóa Đạo cũng yêu cầu các cấp Giáo hội, các BDD "cố gắng chấn chỉnh, xúc tiến về các mặt Văn hóa, Giáo dục, Từ thiện xã hội, Thanh niên, Gia Đình PT... và báo trình về VHĐ những thành quả đạt được cũng như những khó khăn, trở ngại để Viện được tường tận và có phương cách hướng dẫn cho mọi Phật sự ngày càng thông suốt, tốt đẹp".

(1) Miền Quảng Đức thuộc Saigon và Gia Định, Miền Khánh Anh thuộc vùng Hậu Giang. Chiếu theo Hiến chương GHPGVNTN, bản tu chính ngày 12-12-1973 tại Đại hội khóa 5, thì điều 23 ghi rằng : "Để đôn đốc và thanh tra Phật sự tại các tỉnh, Viện trưởng Viện Hóa Đạo bổ nhiệm Đại diện tại 8 Miền

sau khi Ban Chỉ đạo VHD chấp thuận. Tám Miền lấy pháp hiệu của 8 vị Cao tăng Việt Nam như sau : Vạn Hạnh (Bắc Trung nguyên Trung phần), Liễu Quán (Nam Trung nguyên Trung phần), Khuông Việt (Cao nguyên Trung phần), Khánh Hòa (Đông Nam phần), Khánh Anh (Hậu Giang Nam phần), Vĩnh Nghiêm (Phật tử Miền Bắc), và Quảng Đức (Đô thành Saigon Gia Định)" (PTTPGQT ghi chú).



Tin tức tiếp trang 8

Trong cuộc tranh đấu chống chế độ độc tài CSVN, mỗi đoàn thể và cá nhân có những phương thức hành động riêng, cho dù khác phương thức nhưng cùng chung một mục đích. Phải hiểu rằng, trong cuộc tranh đấu này không một đoàn thể hoặc cá nhân nào có thể tự coi là đầy đủ và đúng nhất, cũng không có sự đóng góp của đoàn thể hoặc cá nhân nào có thể bị coi là thừa. Với cái nhìn đó, chúng tôi nghĩ rằng có thể có những người không đồng ý với cách thức ông Lý Tổng dùng để phản bác chế độ độc tài CSVN, nhưng không vì thế mà có thể làm nger trước quyết định của tòa án Thái Lan sẽ dẫn độ Ông Lý Tổng về VN mà, theo kinh nghiệm bản thân tôi hơn 10 năm trong nhà tù CSVN, tôi hiểu được những gì đang chờ đợi Ông Lý Tổng nếu bị dẫn độ về Việt Nam.

Với tư cách Đại diện của PHONG TRÀO QUỐC DÂN ĐÒI TRẢ TÊN SÀI GÒN, tôi cực lực bác bỏ phán quyết bất công của tòa án Thái Lan trong việc biến sự việc mang tính chính trị của Ông Lý Tổng thành một vụ án hình sự và ra phán quyết dẫn độ Ông Lý Tổng về Việt nam.

Chúng tôi kêu gọi đồng bào Việt Nam yêu chuộng tự do khắp nơi trên thế giới, nhất là những người đã và đang làm công việc "góp gió thành bão" trong quyết tâm giải trừ chế độ độc tài CSVN, xin hãy làm tất cả mọi cách có thể để ngăn chặn việc Ông Lý Tổng bị trả về Việt nam.

Một việc làm cụ thể và cấp bách mà mọi người chúng ta có thể làm là tham dự các cuộc biểu tình hậu thuẫn cho Ông Lý Tổng do các đoàn thể, cộng đồng tổ chức tại khắp nơi, như cuộc biểu tình vào sáng Chủ Nhật 10-9-2006 sắp tới trước khu chợ Á Đông tại Little Saigon, do UBPHTT Lý Tổng Nam California tổ chức.

Tại Tp Auckland, New Zealand
Ngày 8 tháng 9 năm 2006
Linh mục NGUYỄN HỮU LỄ
Đại diện PT QĐTTSG

Xem tiếp trang 14

Phật Giáo Hòa Hảo Thuần Tuý

ĐỜI ĐẠO LIÊN QUAN RẠNG CHỐI NGỜI

LỜI TÂM HUYẾT

.....**Lê Quang Liêm**.....

Kính gửi:

Toàn Thể Tín Hữu

Trong Nước Và Hải Ngoại,

- Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

- Nam Mô A Di Đà Phật

Thưa Chư Tín Hữu thân mến,

Năm mươi chín năm (1947-2006)

Đức Tôn Sư vắng mặt, tang thương phủ trùm lên 5 triệu tín đồ, một nỗi đau buồn sâu sắc trải dài theo năm tháng. PGHH chúng ta cũng phải trải qua lắm thăng trầm hưng phế, nhất là với đại họa Cộng Sản (CS) vô thần làm cho sự phát huy Đạo Pháp luôn ngửa nghiêng điều đứng, cơ hồ tan rã. Nhưng nhờ vào lòng "tận trung với Đạo, tận hiếu với Thầy" của một số môn đồ đã xả thân bảo vệ Đạo Pháp nên PGHH mới được trường tồn và ngày càng phát triển theo đà tiến hóa của nhân loại.

Trong hơn nửa thế kỷ, qua một quá trình đầy gian truân, chết chóc, dẫu bể, vật đổi sao dời, chúng ta, người tín đồ PGHH còn được sống hiên ngang, đã thấy rõ môn một rằng: Ai là người xả thân bảo vệ, vun quén Đạo mẫu, ai là người bội Đạo phản Thầy, vào lòn ra cúi, làm tay sai cho bạo lực, bạo quyền để vinh thân phì gia, ai là người đứng dưng trước cảnh gian truân, mắt còn của Đạo Pháp, độc thiên, độc lợi kỳ thân ?

Cái cảnh "CHÁY NHÀ RA MẶT CHUỘT" đã hiện rõ từng bộ mặt thật của những nhân vật gọi là giới lãnh đạo PGHH ra trước ánh sáng thực tiễn thời gian xuyên suốt mấy mươi năm dài kể từ ngày Đức Tôn Sư vắng mặt.

Nhất là 31 năm sau cùng này (1975-2006) dưới chế độ độc tài toàn trị của CSVN, PGHH luôn đứng trước bờ vực thảm nguy vong, nhưng nhờ một số tín hữu đã dám xả thân để bảo vệ Đạo, nên PGHH mới được trường tồn và còn phát triển một cách đáng khích lệ, tuy nhiên sự thành đạt này phải trả với một cái giá khá đắt: Bao nhiêu người đã ngã gục, nằm vào lòng đất lạnh... bao nhiêu người đang chịu khổ lao nơi chốn ngục tù...

bao nhiêu nhà tan, cửa nát... bao nhiêu người phải sống trong cuộc sống đầy đầy sóng gió khủng bố, trấn áp của nhà cầm quyền CSVN chỉ vì dám đấu tranh để bảo vệ Đạo mẫu.

Qua những cuộc đấu tranh sinh tử, qua những sự hy sinh cao cả của những anh hùng, liệt sĩ PGHH, nổi bật như Cụ bà Nguyễn Thị Thu, Tu sĩ Trần Văn Út tự Út Hòa Lạc, cố Chánh Thơ ký Trung Ương Hà Hải là những tấm gương sáng ngời... đã làm cho danh tiếng PGHH được khắp thế giới lưu tâm, kính phục. Đó là chúng ta đã biến ước mơ của Đức Tôn Sư thành hiện thực.

...Ước mơ thế giới lân Hòa Hảo
Nhà Phật con Tiên hé miện cười
Mãng chờ trông bá tánh thành thời,
Khắp bốn biển liên dây Hòa Hảo...

Cuộc tuyệt thực vừa qua tại nhà ông Nguyễn Văn Thơ (Lai Vung-Đồng Tháp) từ 30-5-06 đến 9-6-06 đã gây một tiếng vang khắp thế giới về tinh thần kiên cường bất khuất của người tín đồ PGHH Thuần Tuý và đã tạo được một xúc động mạnh vào lương tri của loài người, nên trên mạng lưới tin tức toàn cầu đã xuất hiện 2 Tỉnh Nguyễn Thơ mang chữ ký của gần 7 ngàn đồng bào trong nước và đồng bào Hải Ngoại, có cả người nước ngoài lên tiếng ủng hộ cuộc tranh đấu của PGHH Thuần Tuý và lên án nhà cầm quyền CSVN. Đó là một khích lệ vô cùng lớn lao cho khối tín đồ PGHH Thuần Tuý chúng ta trên con đường tranh đấu vì Chánh Pháp và Chánh Nghĩa Dân Tộc, đồng thời là một sự biểu dương giáo pháp "Đời Đạo Liên Quan Rạng Chối Ngời" của Đức Huỳnh Giáo Chủ khắp năm châu bốn bể.

Tuy nhiên, phải khách quan nhận rằng cuộc tranh đấu còn dài, đất nước VN chưa có Tự Do Dân Chủ, chưa có Nhân Quyền, chưa có Tự Do Tôn Giáo thực sự thì là còn một đoạn đường đầy chông gai, gian khổ, sống chết đối với những người tranh đấu cho đại nghĩa, đối kháng với CSVN, mà trong đó chúng ta, người tín đồ

PGHH là một thành phần nạn nhân hàng đầu.

Thế thì, bốn phận của chúng ta còn nặng, sự tranh đấu của chúng ta còn cần phải kiên trì, để vượt qua nhiều cam go, thử thách, hiểm nguy, sinh tử mới đi được đến cứu cánh.

*Chừng ấy mới tịnh vô nhất vật
Bụi hồng trần rút sạch cửa không
Chuông linh ngân tiếng đại đồng
Ta bà thế giới sắc không một màu.*

Lịch sử VN đã đậm nét về chủ trương, hành động của CSVN trên con đường triệt tiêu PGHH, từ việc ám hại Đức Huỳnh Giáo Chủ (1947) và sau đó, ngót trăm ngàn nhân sĩ PGHH bị CSVN tiếp tục sát hại qua từng thời kỳ, từng cơ hội có thể được.

Thực tiễn không gian và thời gian gần đây nhất, nóng bỏng nhất là chiến dịch cán quét PGHH trong ngày 5-8-05. Chỉ có 8 tiếng đồng hồ, mà 8 cán bộ lãnh đạo PGHH bị bắt, 2 người bị bức tử phải tự thiêu là tu sĩ Trần Văn Út tự Út Hòa Lạc và Võ Văn Bửu... rồi những vụ cán bộ PGHH bị "công an (CA) trá hình côn đồ" ngang nhiên chặn đường đánh đập một cách vô cùng tàn bạo... rồi bao nhiêu cuộc khủng bố, trấn áp tiếp diễn từ nhà cầm quyền CSVN đối với khối tín đồ PGHH Thuần Tuý chống cộng... rồi vụ lễ tuần giáp năm cổ tu sĩ Trần Văn Út tự Út Hòa Lạc, bị nhà cầm quyền CSVN khủng bố, trấn áp vô nhân đạo... song song với việc các Trụ Sự Viên trong Giáo Hội PGHH Thuần Tuý tỉnh An Giang bị nhà cầm quyền CSVN trắng trợn khủng bố, đe dọa... Vụ Nguyễn Thị Thanh bị bắt đến nay đã mất tích gần 6 tháng rồi, Mai Thị Dung bị cầm tù ở khám Bằng Lăng cũng bị dợt đi mất tích, cả tu sĩ Nguyễn Văn Điền, Phó Hội Trưởng Trung Ương PGHH Thuần Tuý bị cầm tù ở Xuân Lộc (Đồng Nai) cũng thế... cho đến việc tôi (Lê Quang Liêm) bị mưu sát tại bệnh viện Trưng Vương (Sài Gòn) vào ngày 27-6-06, và đây là lần thứ 3 trong vòng 4 năm, tôi gặp phải những thủ đoạn mưu sát đáng buồn cười như thế này v.v... và v.v...

Tất cả đó là những hiện tượng cho chúng ta thấy nhà cầm quyền CSVN không hề buông tha chúng ta, quyết tâm tận diệt PGHH một cách không thương tiếc.

Tục ngữ có câu: "Con giun xéo lắm cũng quặn", nhất định chúng ta đâu phải là trùng dế mà CS muốn làm gì thì làm, muốn tịch thu tài sản lúc nào thì tịch thu, muốn đánh đập lúc nào thì đánh đập, muốn bắt lúc nào thì chụp mũ rồi bắt, muốn bỏ tù lúc

nào thì bỏ tù... như bao chuyện đã xảy ra:

Người xưa có câu: "*Chết vinh hơn sống nhục*", đó là tiết tháo của con người biết nhục và vinh, biết sống và biết chết.

- Trần Bình Trọng khảng khái thốt lên: "Ta thà làm quỷ nước Nam chứ không thèm làm vua đất Bắc"... và một cái đầu rơi.

- Thủ Khoa Huân thét lên: "Vô bổ dĩ khinh hồ lỗ phách, bất hàng cam đoạn tướng quân đầu"... và một cái đầu rơi.

- Quan Thượng Đẳng Đại Thần Nguyễn Trung Trực: "Ta chấp nhận một cái đầu rơi, không thèm chức Tổng Trấn"... và một cái đầu rơi.

Đó là những hào khí ngời ngời muôn thuở của những anh hùng liệt sĩ của thời đại biết sống và biết chết để làm gương cho hậu thế.

Chúng ta là hậu tấn, phải biết noi theo gương tốt và tránh gương xấu mà ở đời. Nhục cho bản thân còn có thể "cúi đầu". Nhục cho Đạo Pháp làm sao "cúi đầu" được?

*"...Đầu ai có bền gan sắt đá
Cũng động lòng trước cảnh ngửa
nghiêng*

*Đạo diệu màu gap lục luân chuyên
Phận môn đệ phải lo vun quén.
Tầm sức nhỏ còn làm nên kén,
Người không lo có thẹn hay chẳng
?..."*

Đó là lời kêu gọi tha thiết của Đức Tôn Sư như những hồi chuông nhật tụng mãi vang vào lòng của người tín đồ, làm sao chúng ta có thể đứng vững được trước cảnh suy trầm, mất còn của Đạo Pháp?

Nhà cầm quyền CSVN đang tiếp tục can quét chúng ta, đã đẩy chúng ta vào tận chân tường, chúng ta chỉ còn một con đường duy nhất là: "*Phải dấn thân vào con đường chết để tìm ra một con đường sống*" sống có tự do.

Riêng tôi, hiện giờ là mục tiêu mà nhà cầm quyền CSVN nhắm vào, nhưng điều đó đối với tôi không thành vấn đề, tôi vẫn sẵn sàng chấp nhận mọi cam go, thử thách, chết chóc sẽ đến với mình. Tôi biết sớm muộn gì cũng bị nhà cầm quyền CSVN triệt hạ bằng cách này hay cách khác cho nên còn một hơi thở nào tôi nguyện đem hết sức mình để tranh đấu cho Nhân Quyền, cho Tự Do Tôn Giáo tại VN nói chung, PGHH nói riêng, và cho phong trào Dân Chủ Hóa VN.

Trong nhiều văn kiện gửi cho các cấp lãnh đạo CSVN Hà Nội, tôi đã có viết: "*Nếu phải chết dưới bàn tay sát máu của Đảng CSVN là tôi tạ tội nguyện nhất vì VMCS đã ám hại Đức Huỳnh Giáo Chủ, rồi giờ đây CSVN*

lại sát hại tôi, đó là điều vinh hạnh nhất đối với tôi vì được chết theo Thầy, được chết theo trăm ngàn tín hữu đã chết vì VMCS... hơn là tôi phải chết trên giường bệnh."

Ở đời, ai rồi cũng phải chết, chết già hay chết trẻ mà không ai biết mình chết lúc nào, thế thì tại sao lại sợ chết? Nếu chết mang ý nghĩa vì Đạo vì Đời là nên chết. Sống ô nhục, sống nhuốc nhơ, sống nô lệ, sống làm tay sai cho bạo lực bạo quyền để phản Thầy bội Đạo, hại nước hại dân là một lối sống đê hèn đầy tội ác, ngàn thu bị người đời phỉ nhổ?

"Kẻ nghĩa khí thiên kim vạn lượng.

Lữ nhinh thân sách sử nào khen,

Xem truyện xưa thẹn với bóng đèn,

Đời lăm kẻ đầu trâu mặt ngựa.

Xem sự sống như tiên nưa nữa,

Mê mỗi thơm như cá lục châu.

Sao chẳng lo thức tỉnh quày đầu,

Cho khỏi thẹn với người thiên cổ"

Đó là lời răn dạy của Đức Tôn Sư, chúng ta, người tín đồ PGHH phải biết làm thế nào để được xứng đáng là một môn đệ của Đức Huỳnh Giáo Chủ.

Trên cõi thế gian này vạn hữu vốn vô thường, được rồi mất, có rồi không, trăm mưu ngàn chước đồ danh trục lợi trên ác nghiệp đến khi nhắm mắt rồi thì cũng với 2 bàn tay không, chỉ còn lưu lại muôn đời danh thơm hay tiếng xấu mà thôi...

...Công hầu đế bá hai tay trắng,

Phú quý vinh hoa một giốc vàng...

Thế thì, tại sao ta không sống theo lời chỉ dạy của Đức Thầy:

Ở trần xử trọng nghĩa nhân,

Thác làm tôi Phật gọi thân liên đài.

Nhìn lại quá trình đấu tranh để bảo tồn Đạo Pháp trong vài chục năm trở lại đây, chúng ta ai cũng thấy rõ bao nhiêu người đã nằm xuống như Cụ bà Nguyễn Thị Thu, cố Chánh Thư ký Giáo Hội Trung Ương Hà Hải, cổ Tu sĩ Trần Văn Út tự Út Hòa Lạc... bao nhiêu người hiện đang bị đày đọa, dở sống dở chết ở chốn lao tù như: Tu sĩ Nguyễn Văn Điền, Tu sĩ Võ Văn Thanh Liêm, Võ Văn Bửu, Mai Thị Dung, Trần Thanh Phong, Nguyễn Thị Hà, Tô Văn Mạnh v.v... bao nhiêu người đã bị tù đầy rồi như: Lê Minh Triết, Trần Nguyên Huân, Nguyễn Châu Lang, Trương Văn Thức, Trần Văn Bé Cao, Bùi Thiện Huệ v.v... và hiện giờ vẫn còn bị nhà cầm quyền CSVN dùng mọi thủ đoạn trấn áp.

Tất cả đó cũng chỉ vì Đạo, vì Đạo mà chúng ta chấp nhận mọi cam go, thử thách, gian nan, chết chóc để theo đuổi cuộc tranh đấu bảo tồn và chấn hưng Đạo Pháp, thế mà cho đến ngày giờ này thực trạng tôn giáo

của chúng ta vẫn chưa thoát khỏi những hiện tượng phủ phàng:

a)- Giáo Hội PGHH do ông Mười Tôn cầm đầu vẫn là một cơ cấu hoàn toàn lệ thuộc chế độ CSVN.

b)- Sám giảng PGHH vẫn còn bị cắt xén

c)- Tài sản Giáo Hội PGHH chưa được nhà cầm quyền trả lại một miếng ngói, một viên gạch. Đây là một sự nhục nhã của PGHH đối với các tôn giáo bạn và cũng là một sự phân biệt đối xử nghiệt ngã của nhà cầm quyền CSVN trắng trợn đối với PGHH. Đặc biệt là ngôi nhà 114 Bùi Thị Xuân (Sài Gòn) là một đền thờ mang danh nghĩa chánh thức PGHH tại thủ đô Miền Nam, bây giờ bị nhà cầm quyền CSVN quản lý rồi biến thành một điểm thể tục đồi bại với những trò: chơi bi da, bán hủ tiếu... thậm chí còn tổ chức những cuộc mai dâm trá hình. Đó là nhà cầm quyền CSVN công khai lăng mạ danh dự PGHH một cách vô nhân đạo nhất, hèn hạ nhất, không thể chấp nhận.

Tình huống này rõ ràng là danh dự của Đạo Pháp, danh dự của Thầy Tổ bị CSVN công khai chà đạp, chúng ta là người tín đồ có thể an nhiên ngồi nhìn chằng ? Tại sao chúng ta không nhất tề đứng lên đòi hỏi nhà cầm quyền CSVN phải trả lại tất cả tài sản của Giáo Hội PGHH ? *“Cái gì của César phải trả lại cho César”*

Chẳng lẽ chúng ta, 5 triệu tín đồ PGHH không có can đảm bằng những cô gái, những cụ bà nông dân chất phác đang đòi đất đòi nhà một cách hiên ngang, đáng phục ???

“Dân quê còn dám đòi đất đòi nhà, tại sao chúng ta là tín đồ lại không dám đòi lại tài sản của Giáo Hội ? tài sản đó là mồ hôi nước mắt của muôn người đóng góp, là danh dự của 5 triệu công dân tín đồ, là danh dự của Đạo Pháp và Thầy Tổ”.

d)- Nghiêm trọng nhất là ngày Đại Lễ Kỷ Niệm Đức Huỳnh Giáo Chủ bị VM ám hại tại Đốc Vàng vào năm 1947, vẫn bị nhà cầm quyền CSVN cấm đoán suốt 29 năm dài, mặc dù trong hai năm qua (2005-2006) tôi và một số anh chị em “liều mạng” tổ chức được viên mãn.

Qua một ít nhận xét sơ lược kể trên, ai là người “tận trung với Đạo, tận hiếu với Thầy” đều thấy rõ ràng cuộc tranh đấu để bảo tồn và vun bồi Đạo Pháp còn dài, đòi hỏi mọi người tín đồ PGHH, già như trẻ, gái như trai, phải hy sinh cả vật chất lẫn tinh thần để bảo vệ Đạo, để làm tròn bổn phận thiêng liêng của một người tín đồ trong thời kỳ Đức Tôn Sư vắng

mặt và cái điều tất yếu để đi đến thành công vẫn là:

Chớ chia rẽ phải đồng tâm lực
Khua giọng vàng đánh thức bốn phương...

Xuyên suốt một thời gian đăng đăng 59 năm kể từ ngày Đức Thầy vắng mặt vì sự chia rẽ của chúng ta mà PGHH mới bị suy trầm, tại sao ta không nhớ những lời kêu gọi tha thiết của Đức thầy:

*...Cả kêu lớn nhỏ quày về
Trên hòa dưới thuận chớ lia chớ phân...*

*Thương nhau như thể thương Thầy
Ghét nhau như thể ghét Thầy sao nên*

*Lòng trẻ thảo biết đoàn biết kết
Phí xác phạm mê mê đầu nài...*

Trước tình thế mới của đất nước hiện nay chúng ta nếu là người biết yêu Đạo kính Thầy hãy ôn cố tri tân, nghiêm khắc tự kiểm điểm bản thân mình hầu nhận thấy được những lỗi lầm, nếu có, để ăn năn hối cải và phải nhớ lời Đức Thầy dạy:

*Đạo Pháp thường hay dung với hòa
Xét người cho tốt xét thân ta...*

Có tình thân khoan dung, có lòng tha thứ lẫn nhau, ta mới tạo được sự đoàn kết chân thành. Phải đặt quyền lợi Đạo Pháp trên tất cả, phải dẹp bỏ mọi tị hiềm, mọi dị đồng, quyền lợi cá nhân, để cùng nhau đoàn kết phục vụ Đạo. Có đoàn kết mới bảo tồn và phát triển được Đạo Pháp, mới làm tròn được bổn phận thiêng liêng một môn đệ xứng đáng của Đức Huỳnh Giáo Chủ.

Tiện thể, tôi cũng xin có lời thành khẩn kêu gọi toàn thể tín hữu trong Giáo Hội PGHH do ông Mười Tôn cầm đầu, ông Lê Phước Sang và ông Trần Hữu Duyên... nên suy cùng nghĩ cạn để ý thức được cái bổn phận thiêng liêng của mình đối với Đạo Pháp và đối với Thầy Tổ ngõ hầu toàn thể chúng ta, 5 triệu người, trên dưới một lòng theo đuổi cuộc tranh đấu bảo vệ Chánh Pháp và Chánh Nghĩa Dân Tộc. Nên nhớ *“Đạo còn thì mình còn, Đạo mất thì mình mất tất cả”*

Mong rằng, chúng ta đừng bao giờ quên câu chuyện “bó đũa” là một chân lý răn đời mãi mãi có giá trị tự ngàn xưa đến ngàn nay và mãi mãi đến ngàn sau.

Đã hơn nửa thế kỷ rồi kể từ ngày Đức Tôn Sư vắng mặt, chúng ta phải có can đảm nhìn nhận rằng sự chia rẽ của giới lãnh đạo PGHH đã đem lại nhiều tai hại, nhiều tiếng tăm không tốt cho đoàn thể, bấy nhiêu đó chưa

đủ để chúng ta nhìn vào rút tĩa kinh nghiệm sao ?

Rồi đến bây giờ, 31 năm sau cùng này (1975-2006) Đạo Pháp bị lấp vùi, vĩ nghiệp của Đức Tôn Sư lưu lại cơ hồ tan rã, bao nhiêu môn đệ trung kiên tiếp nối đã ngã gục, bao nhiêu bị tù đầy, bao nhiêu nhà tan cửa nát... cũng vì bảo vệ Đạo, chưa đủ để chúng ta thức tỉnh sao ?

Dưới chế độ CSVN này, một chế độ độc tài toàn trị, tất cả quyền lợi đều nằm gọn trong bàn tay Đảng, bàn tay bè phái cấp lãnh đạo Đảng, chúng ta có chia rẽ để đổ danh trục lợi thì sẽ được hưởng thụ những gì ??? Vào lòn ra cúi, vâng vâng, dạ dạ làm tay sai cho bạo lực bạo quyền thì chỉ nhận được những khúc xương khô rơi mà thôi... mà lại phải trở thành những tội đồ thiên cổ ???

Tại sao chúng ta không ngược mặt nhìn thẳng ra trước, kia những hình ảnh huy hoàng của các tôn giáo bạn, Thánh Đường, Chùa Chiền, Thánh Thất... nguy nga tráng lệ với những ngọn cờ tung bay phất phới, với những tiếng chuông ngân vang theo ngày tháng... rồi nhìn lại PGHH thì sao? Ban trị sự trung ương do ông Mười Tôn cầm đầu thì phải lên lời trong một ngôi chùa duy nhất còn sót lại... trong lúc hàng trăm Đốc Giảng Đường bị hoang phế, bìm leo đậu đỗ, mang bốn chữ PGHH tro vơ cùng tuế nguyệt, có nơi làm chỗ nuôi gia cầm gia súc... hàng trăm hội sở đồ bộ cấp tỉnh, cấp huyện, bị nhà cầm quyền CSVN tịch thu, rồi sử dụng bừa bãi, ô hợp theo nhịp đời thể tục.

Sơ lược ngắn ấy sự việc cũng đủ để cho chúng ta, người tín đồ PGHH, tự cảm thấy tủi nhục với các tôn giáo bạn, với người đời.

Kia ! Trụ sở của Hội Đồng Trung Ương cũ đồ bộ cách An Hoà Tự không đầy 2 cây số, sao ông Mười Tôn, nhất là ông Nguyễn Tấn Đạt, đại biểu quốc hội, đủ uy đủ quyền lại không dám cất lên một tiếng đòi hỏi trả lại, hay “cầu xin” lại một vài căn làm hội sở để còn đòi chút thể diện... hơn là chiếm chùa chiền, biến nơi thanh tịnh trang nghiêm “sắc không” thành điểm thể tục tràn ngập lợi danh, thị phi ào ạt, nhất là lại được treo cờ đồ sao vàng (!).

Dù sao, Ban Trị Sự Trung Ương của ông Mười Tôn vẫn còn mang bốn chữ PGHH. Nên biết PGHH là danh nghĩa, là danh dự của Thầy Tổ, của Đạo Pháp, của 5 triệu tín đồ PGHH xin đừng để thiên hạ khinh thường, đừng để chôn vùi theo bóng tối thời gian.

“Hãy cố gắng vượt qua cái bóng của chính mình, vượt qua cái bóng

của bạo lực bạo quyền, nếu là người biết yêu Đạo kính Thầy, nên can đảm công khai tuyên bố cải tổ Giáo Hội PGHH để những người con yêu của Đạo Pháp, những môn đệ trung kiên của Đức Huỳnh Giáo Chủ được chung vai sát cánh cùng nhau dưới lá cờ PGHH Thống Nhất, hầu biểu dương thuyết Học Phật Tu Nhân... Đòi Đạo Liên Quan Rạng Chói Ngời... làm rạng danh Đạo rở danh Thầy”.

Ở đời không ai không một lần làm lỗi, làm lỗi mà biết thành tâm cải hóa là một điều đáng quý. “QUAY LẠI ẮT THẤY BỜ”

Đức Phật dạy: “Trên đời có hai hạng người đáng quý. Một là hạng người chưa bao giờ làm lỗi. Hai là hạng người làm lỗi mà biết thành tâm cải hóa.”

Mong rằng mọi người trong 5 triệu tín đồ PGHH chúng ta đều là: “Không phải hạng người thứ nhất thì cũng là hạng người thứ hai . . .” và nhất định không phải là hạng người thứ ba:

*“...Ngục A Tỳ dựa kế một bên,
Chờ những kẻ tu hành giả dối...”*

Với tư cách một tín hữu lão thành, đã 87 tuổi, và cả 67 năm sống với bao nhiêu thăng trầm cùng Đạo Pháp, nay còn được sống, tôi vẫn giữ vững lời thệ nguyện nhất quán: “*Hy sinh cả tài sản, sinh mạng để phụng sự Đạo Pháp cho đến hơi thở cuối cùng*”

Những dòng chữ này là những lời tâm huyết xuất phát từ đáy lòng, tôi xin chân thành gởi đến toàn thể tín hữu trong nước và ngoài nước để chúng ta cố gắng tìm hiểu nhau, thông cảm nhau tạo được một tinh thần đoàn kết chân thành và thiết thực, ngõ hầu phục vụ Đạo Pháp, chấn hưng Đạo Pháp, viết những trang sử mới cho PGHH trong một kỷ nguyên mới của đất nước Việt Nam.

“Hãy nỗ lực hy sinh cho Đạo Pháp, thời gian không thể chờ đợi chúng ta”

Nguyện cầu ơn trên Hồng Ân Tam Bảo và Thầy Tổ hộ độ toàn thể chúng ta được Bồ Đề Tâm Kiên Cố, Đạo Quả Viên Thành.

PHẬT GIÁO HÒA HẢO
BÁT DIỆT
ĐỨC HUỲNH GIÁO CHỦ
VẠN TUỆ

*Nam Mô Bản Sư Thích Ca
Mâu Ni Phật*

Nam Mô A Di Đà Phật

*Mùa Đại Lễ Khai Đạo PGHH Năm
Thứ 67 (18-5 Bình Tuất 2006)*

BỮU CHƠN CƯ SĨ
Lê Quang Liêm



TÒA GIÁM MỤC CẦN THƠ

ĐƠN KHIẾU TỐ KHẨN CẤP

về vụ Nhà thờ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời

.....**Giám mục Lê Phong Thuận, 01-07-2006**.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ
NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐƠN KHIẾU TỐ KHẨN CẤP

V/v Quyết định giải quyết khiếu nại của UBND Tỉnh Bạc Liêu nêu căn cứ không đúng sự thật và sai trái Pháp luật Nhà Nước

Kính gửi:

**Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng
Văn phòng Thủ tướng**

Tôi, LÊ PHONG THUẬN, Giám mục Giáo phận Cần Thơ (gồm Thành phố Cần Thơ và 4 Tỉnh: Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau), khẩn thiết kính đề đơn này lên Ban Bí Thư Trung Ương Đảng, Quốc Hội, Chính Phủ và các Cơ quan Bảo vệ Pháp luật của Nhà Nước quan tâm xem xét và giải quyết vụ việc sau:

Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Bạc Liêu đã ký Quyết Định số 31 ngày 17-8-2004 không thừa nhận việc đòi lại Nhà thờ Công giáo Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời tọa lạc tại số 22 đường Trần Phú, Phường 3, Thị xã Bạc Liêu, bị Chính quyền địa phương chiếm dụng từ tháng 6 năm 1975. Quyết định này nêu căn cứ không đúng sự thật và hoàn toàn sai trái với Pháp luật Nhà Nước, cụ thể như sau:

1- Tại quyết định số 31 ngày 17-8-2004, UBND Tỉnh Bạc Liêu đã nêu căn cứ ở Điều 1 của Nghị Quyết 23/2003 của Quốc Hội: “*Nhà Nước không thừa nhận việc đòi lại nhà đất mà Nhà Nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách về quản lý nhà đất và chính sách cải tạo XHCN liên quan đến nhà đất*”.

Nhưng trường hợp Nhà thờ Đức Mẹ Lên Trời tại Thị xã Bạc Liêu bị chiếm dụng, lại **hoàn toàn không**

thuộc diện nhà đất trong quá trình thực hiện các chính sách về quản lý nhà đất và chính sách cải tạo XHCN liên quan đến nhà đất. Mà sự thật là: Từ trước và sau ngày giải phóng Miền Nam (30-4-1975), Nhà thờ này vẫn là nơi thường xuyên sinh hoạt tôn giáo của bà con giáo dân Hộ đạo Bạc Liêu. Tháng 6-1975, Chính quyền Quân quản Bạc Liêu đã tùy tiện sử dụng Nhà thờ này làm doanh trại quân đội, rồi cứ thế luân chuyển sử dụng vào nhiều mục đích khác, mà **không hề có bất cứ văn bản nào** của các cấp Chính quyền thể hiện việc Nhà nước quản lý nhà đất theo chính sách nào.

2- Tại Điều 1 của QĐ số 31 ngày 17-8-2004, UBND Tỉnh Bạc Liêu đã vô tình hay cố ý nói sai lệch sự thật, né tránh từ “**đòi lại Nhà thờ**”, mà lại mập mờ dùng từ “**đòi lại nhà đất có nguồn gốc là Trụ sở Sicam của chế độ cũ**”, để người nghe có thể hiểu lầm như nhà đất này thuộc diện cải tạo XHCN sau ngày 30-4-1975.

Sự thật là: Linh mục Nguyễn Văn Nhì **theo ý kiến chỉ đạo của Tòa Giám mục Cần Thơ đứng tên mua lại Trụ sở Sicam của chế độ cũ từ ngày 13-11-1963**, có thị thực của chính quyền chế độ cũ. Ngay sau khi mua xong, khu nhà này đã được sửa chữa cải tạo thành ngôi Nhà thờ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời, làm nơi thường xuyên sinh hoạt tôn giáo của giáo dân Thị xã Bạc Liêu. Liên tục suốt hơn 11 năm, Nhà thờ này chỉ duy nhất làm nơi sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo. Tháng 6-1975, Ủy Ban Quân Quản Bạc Liêu đã tùy tiện sử dụng Nhà thờ này làm nơi đóng quân, rồi luân chuyển sử dụng vào các mục đích khác cho đến nay.

3- Cũng tại Điều 1 của QĐ 31 ngày 17-8-2004, UBND Tỉnh Bạc Liêu nói: “*Linh mục Nguyễn Văn Nhì đã giao cho Nhà Nước quản lý, bố trí sử dụng phục vụ lợi ích công cộng từ tháng 5-1975 đến nay*”. Nội dung này **hoàn toàn sai sự thật**. Đã nhiều lần chúng tôi có Đơn Khiếu nại đòi hỏi UBND Tỉnh Bạc Liêu công khai làm sáng tỏ việc Linh mục Nguyễn Văn Nhì đã giao Nhà thờ này cho Nhà Nước quản lý như thế nào? Giao bằng văn bản hay chỉ giao bằng nói miệng? Riêng từ “**giao**” cũng có nhiều nghĩa: *giao hiến*, hay *giao cho mượn*... Chẳng lẽ, cả một khu vực nhà thờ thánh đường của Họ đạo Thị xã Bạc Liêu, diện tích trên 6000 m² là tài sản hợp pháp của Giáo hội Công giáo mà chỉ vài lời nói miệng “*giao cho Nhà Nước quản lý*” mà cũng tin được sao?

Sự thật là những cơ sở giáo dục và xã hội mà Giáo hội Công giáo Bạc Liêu đã chuyển giao cho Nhà nước quản lý vào thời điểm đó, đều có văn bản (chúng tôi vẫn còn lưu giữ) như: Trường Trung Tiểu Học Trương Lai, một cô nhi viện và một nhà giữ trẻ.

Kính thưa Quý vị Lãnh đạo,

Quyết định giải quyết khiếu nại của UBND Tỉnh Bạc Liêu với các **căn cứ và nội dung ghi trong quyết định đều không đúng sự thật và sai trái với Pháp luật** Nhà nước như thế, giáo dân và Giáo hội Công giáo Bạc Liêu không thể chấp nhận được. Và hôm nay chúng tôi tiếp tục có Đơn Khiếu Tỏ kính khẩn kêu cứu lên Ban Bí Thư Trung Ương Đảng, Quốc Hội, Chính Phủ và các Cơ quan Nhà Nước quan tâm xem xét và có ý kiến chỉ đạo, để UBND Tỉnh Bạc Liêu **công khai tố chức phúc tra Quyết Định số 31 ngày 17-8-2004 bằng hình thức: Dân chủ, công khai đối chất, đối chứng** giữa đại diện Giáo hội Công giáo Bạc Liêu và đại diện UBND Tỉnh Bạc Liêu, trước sự tham dự chứng kiến của Cơ quan Trung ương có thẩm quyền, để xác định việc Linh mục Nguyễn Văn Nhì đã giao Nhà thờ Đức Mẹ Lên Trời cho Nhà Nước quản lý như thế nào.

- Nếu có văn bản giao hiến Nhà thờ này cho Nhà Nước quản lý, thì chúng tôi sẽ chấm dứt việc khiếu nại đòi lại Nhà thờ Đức Mẹ Hôn Xác Lên Trời.

- Còn nếu không có văn bản giao hiến nhà thờ này, thì đề nghị UBND Tỉnh Bạc Liêu trả lại nhà đất của Nhà thờ Đức Mẹ cho Giáo hội Công giáo sử dụng, theo đúng như nội dung Nghị Định 127/2005/NĐ-CP của Thủ Tướng Chính Phủ ký ngày 10-10-2005 hướng dẫn việc thực hiện Nghị Quyết số 23/2003/QH11 và Nghị Quyết số 755/2005/NQ-UBTV QH11.

Trong khi chờ đợi ý kiến giải quyết của các Cơ Quan Trung Ương có thẩm quyền, trước mắt, chúng tôi đề nghị UBND Tỉnh Bạc Liêu **ngưng ngay việc triển khai xây dựng Trường Mẫu giáo Mầm non Hoa Mai** trên khu đất của Nhà thờ. Nếu chính quyền địa phương bất chấp đơn Khiếu Tỏ khẩn này và cứ tiến hành xây dựng trên đất của Nhà thờ Đức Mẹ Bạc Liêu thì **buộc lòng tất cả giáo dân Tỉnh Bạc Liêu phải có biện pháp ngăn cản và kiên quyết bảo vệ** bằng được nhà đất của Nhà thờ, vì đó là tài sản hợp pháp được xây dựng bằng mồ hôi và công sức lao động của toàn thể giáo dân Họ đạo Bạc Liêu cũng như toàn thể Giáo phận Cần Thơ; và vì đây cũng là nơi thờ tự cần thiết cho nhu cầu sinh hoạt tôn giáo của giáo dân Họ đạo Bạc Liêu đã quá tải.

Chúng tôi thiết tha kính mong Quý vị Lãnh đạo quan tâm xem xét và giải quyết. Xin chân thành cảm ơn Quý vị.

Cần Thơ, ngày 01-7-2006

Kính đơn

Lê Phong Thuận

Giám mục Giáo phận Cần Thơ

**Đấu tranh hoà bình,
bất bạo động
Phế bỏ “thần tượng”
Hồ Chí Minh
Giải thể chế độ cộng
sản độc tài**

**Tin tức tiếp trang 10
Tuyên bố của Linh mục Tadêô
Nguyễn Văn Lý
nhân việc Đảng Thăng Tiến Việt
Nam công bố tự thành lập**

Huế, Việt Nam, 8-9-2006

Tôi xin tuyên bố với công luận toàn cầu rằng :

1- Căn cứ trên các Công ước quốc tế của Liên Hiệp Quốc mà Nhà cầm quyền CSVN đã cam kết tham gia để bảo đảm 26 Nhân quyền cơ bản của mọi công dân liệt kê dưới đây. Cụ thể nhất là Quyền Tự do Thông tin Ngôn luận theo Công ước Quốc tế về các quyền Dân sự và Chính trị của LHQ được biểu quyết ngày 16.12.1966, Việt Nam xin tham gia ngày 24-9-1982, điều 19,2... Nghĩa là các đảng phái, tổ chức, cá nhân có quyền thông tin ngôn luận qua báo chí, phát thanh, truyền hình và các phương tiện truyền thông đại chúng khác mà không cần đợi phép của nhà cầm quyền ; và Quyền Tự do hội họp, lập hội, lập đảng, bầu cử và ứng cử cũng theo Công ước Quốc tế nói trên, điều 25.... Nghĩa là các đảng phái thuộc mọi khuynh hướng cùng nhau cạnh tranh lành mạnh trong một nền dân chủ đa nguyên, đa đảng chân chính.

2- Tôi hết sức vui mừng khi biết Đảng Thăng Tiến Việt Nam vừa được Ban Đại diện Thành lập công bố thành lập từ hôm nay tại Việt Nam do 4 Công dân Việt Nam quốc nội ký tên. Đây là một bước tiến rất quan trọng và quyết liệt trong Tiến trình Dân chủ hóa Việt Nam, mời gọi các Chính đảng dân chủ phi cộng sản lần lượt xuất hiện công khai để cùng nhau nỗ lực chuyển đổi nền chính trị độc đảng độc đoán không có cạnh tranh và không sợ bị thay thế qua nền chính trị đa nguyên đa đảng có cạnh tranh lành mạnh công bằng, dân chủ, văn minh.

3- Nếu Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam gây bất cứ khó khăn gì cho Ban Đại diện Thành lập hoặc các Thành viên tham gia Đảng Thăng Tiến Việt Nam này, tôi sẽ tìm mọi cách tố cáo và lên án hành động đàn áp phi pháp này trước công luận quốc tế.

4- Nếu bất cứ Thành viên nào của Đảng Thăng Tiến Việt Nam này bị bắt, hoặc bị đui khỏi sở làm, hoặc bị đàn áp, quấy nhiễu quá sức chịu đựng của họ thì rõ ràng Bạo quyền CSVN muốn bóp chết Tự do, Công lý, Dân chủ cách vô cùng độc đoán, và như thế chỉ tiếp tục dìm Đất nước vào cảnh tụt hậu kinh tế, hỗn loạn xã hội, băng hoại đạo đức và khủng hoảng nhân cách ngày càng thêm trầm trọng nữa mà thôi. Khi nhận được thông tin xác thực, tôi sẽ tuyệt thực vô thời hạn ngay lập tức để phản đối hành động vi phạm Công pháp Quốc tế này của Bạo quyền CSVN. **(Xem tiếp trang 17)**

S 02-09

Ự LỪA DỐI TIẾP DIỄN

.....Phạm Hồng Sơn.....

Việt Nam 1/9/2006

Ngày 2/9/1945, ngay sau khi lấy được chính quyền trên khắp các địa phương từ tay phát xít Nhật đã bại trận, Mặt trận Việt Minh (những người theo chủ thuyết cộng sản chủ nghĩa) đã nhanh chóng tiến hành tổ chức lễ công bố Bản Tuyên ngôn độc lập cho nước Việt Nam và lễ ra mắt chính phủ lâm thời. Đó là một bước đi quan trọng của những người cộng sản Việt Nam trong con đường chinh phục quyền lực. Bản tuyên ngôn đó, do Hồ Chí Minh đọc tại quảng trường Ba Đình, được viết dựa trên tinh thần của hai Bản tuyên ngôn bất hủ trước đó : Bản Tuyên ngôn Độc lập của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ năm 1776 và Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1789. Đây là một sự khôn khéo để mong để có sự chia sẻ và thừa nhận của cộng đồng quốc tế đối với nền độc lập cho nước Việt Nam nói chung và công nhận quyền lãnh đạo của những người cộng sản Việt Nam vào thời điểm đang xảy ra những biến cố cuối cùng của cuộc chiến tranh thế giới lần thứ II. Sâu lắng nhất trong Bản Tuyên ngôn độc lập ngày 2-9-1945 nằm ở hai từ Tự do và Độc lập. Đối với hầu hết những người Việt nam lúc đó, khi đang phải sống dưới chế độ thuộc địa Pháp quốc với những chính sách có nhiều sự phân biệt, miệt thị người Việt Nam bản xứ, thì hai từ Tự do và Độc lập không chỉ là mong muốn mà đã trở thành nỗi khát khao tự thân của mỗi người Việt Nam. Do đó, không có điều gì khó hiểu khi có một lực lượng đông đảo quần chúng (đa phần là giới lao động chân tay) sẵn sàng ủng hộ, tập hợp và hy sinh cho ngọn cờ Đoàn kết, Cứu quốc, Tự do, Độc lập được phát cao trong tay những người

cộng sản. Song cũng vào thời điểm đó, có nhiều người Việt Nam khác, đặc biệt là giới nhân sĩ, trí thức có nhân quan chính trị và những người hoạt động chính trị phi cộng sản nhìn nhận sự kiện Việt Minh (Cộng sản Việt Nam) lấy được quyền lãnh đạo và công bố Bản Tuyên ngôn độc lập với một thái độ nghi ngại, lo lắng, thậm chí là bất hợp tác, phản đối. Họ lo rằng : vận mệnh của dân tộc Việt Nam sẽ ra sao, nếu quyền lực rơi vào tay những người theo chủ thuyết cộng sản – chủ thuyết với những đặc điểm cơ bản : dùng bạo lực để giành quyền lực nhằm xây dựng một thể chế chuyên quyền, lấy lực lượng công nhân, nông dân (những người thiếu kiến thức và dễ cả tin nhất) làm nòng cốt cho lực lượng xung kích, bảo vệ quyền lực và xóa bỏ sở hữu tư nhân, tiến hành khủng bố, thanh trừ các giai cấp đối kháng... Chi với vài đặc điểm cơ bản đó thôi, người ta đã thấy chủ thuyết cộng sản hoàn toàn đi ngược lại hai chữ Tự do và gọi ra mùi tanh của máu, âm thanh của xiềng xích. Đáng tiếc, những lo lắng và phản đối đó thuộc về thiểu số và thể yếu. Cũng giống như đã mấy ai nhận biết được sự nguy hiểm của con ác quỷ khi nó còn lấp ló chưa thoát khỏi miệng lọ!

Sau cuộc kháng chiến kéo dài 9 năm do những người cộng sản chủ xướng và tổ chức để chống lại ý định khôi phục lại chế độ thuộc địa của người Pháp ở Đông dương và kết thúc với thắng lợi vang dội tại thung lũng Điện Biên Phủ và một hiệp nghị tại Giơ-ne-vơ. Cùng với biết bao xương máu, của cải của người dân đã đổ xuống, năm 1954 đã đánh dấu con đường chinh phục quyền lực lãnh đạo của cộng sản Việt Nam đã hoàn tất. Một mình trở về thu giữ mọi quyền lực trên toàn

miền Bắc Việt Nam (từ vĩ tuyến 17 trở ra) với không một lực lượng, một tổ chức chính trị nào còn có tính đối kháng, độc lập. Như vậy, mọi quyền lực đã nằm gọn trong tay những người cộng sản – Quyền lực đã bị độc chiếm, thoát khỏi mọi ràng buộc, kiểm chế. Con ác quỷ đã hoàn toàn thoát khỏi miệng lọ ! Tiếp sau đó, không để cho dân chúng định thần lại sau cuộc chiến, những người cộng sản đã tiến hành 2 cuộc thanh trừng : cuộc thanh trừng thứ nhất nhằm vào những người giàu có (địa chủ, phú nông ở nông thôn ; tư sản, tiểu thương ở thành thị), cuộc thanh trừng thứ hai nhằm vào giới nhân sĩ, trí thức, đặc biệt là các văn nghệ sĩ, triết gia có tư tưởng sáng tác tự do. Trong cuộc thanh trừng thứ nhất, những người can đảm hay lạnh lùng nhất cũng cảm thấy ghê rợn và kinh sợ trước các thảm cảnh. Trên khắp các vùng nông thôn, sự ghê rợn và kinh sợ không chỉ bởi những cảnh lung sục, truy bức, bắt bớ, giết chóc, đập phá, chia chác tài sản, nhà cửa, ruộng đất... mà nó còn nằm ở góc độ nhân tâm đã bị xô tới và đẩy qua giới hạn cuối cùng của con người : mọi mâu thuẫn, đổ lệ khô nhất cũng có thể bị người cộng sản lợi dụng để kích động trở thành bạo lực, thù hận, chống lại những người có tài sản. Cảnh những người trong cùng một gia tộc (vợ chồng, cha con, ông cháu...) hành tội, giết nhau trước sự cổ vũ của công chúng không còn là chuyện lạ. Đây có lẽ là hiện tượng đau buồn duy nhất đã từng xảy ra trong lịch sử Việt Nam ! Ở thành thị, sự thảm khốc có phần ít ghê rợn hơn, hầu như các gia chủ đều giữ được tính mạng (trừ những người vì quá phần uất và bàng hoàng dẫn tới tự vẫn), nhưng hầu như tất cả đều trở thành trắng tay. Còn có thêm một sự đau đớn nữa : nhiều nạn nhân trong cuộc thanh trừng thứ nhất đã từng là ân nhân cứu mạng của những người cộng sản. Nếu chỉ cần liên hệ hai từ cộng sản hoặc vô sản với gia cảnh của mình thôi, thì đa phần những nạn nhân trong cuộc thanh trừng thứ nhất đã có thể dự cảm và tránh được thảm họa. Song có lẽ họ đã quá tin vào những mỹ từ

của cộng sản như đoàn kết, tự do, độc lập, hạnh phúc.

Trong cuộc thanh trừng thứ hai, hầu như tất cả những nhân sĩ, trí thức ở lại miền Bắc Việt Nam sau 1954 đều là những người đã ủng hộ và đóng góp cho cuộc kháng chiến 9 năm. Những tưởng sau cuộc chiến, mọi tâm trí của họ có thể được tự do hoàn toàn để suy tư về mọi vấn đề của con người, cuộc sống... có thể được tự do nói lên những khát khao, trăn trở trước thực tế cuộc sống... Nhưng ngay khi những tác phẩm theo tinh thần tự do đó còn là bản thảo, thậm chí còn đang dang dở, thai nghén, các tác giả của chúng đã bị triệu tập, truy bức, bị chụp cho cái mũ “mất quan điểm”, “chống Đảng”, thậm chí là “chống Nhà nước”, “chống nhân dân”. Chưa kịp bàng hoàng thì họ đã thấy mình trở thành tù nhân thực sự hoặc tù nhân tại gia, đa phần đều phải sống nốt quãng đời còn lại trong một áp lực, đe dọa và trầm lắng, suy kiệt.

Như thế là ngay sau khi đầu gối được toàn bộ quyền lực trong tay, CSVN đã đánh một đòn phủ đầu chí mạng vào hai giai tầng dễ có khả năng trở thành một người độc lập về quan điểm, chính kiến, hai giai tầng đó cũng chính là những người có khả năng tổ chức sản xuất, kinh doanh tạo ra của cải vật chất với hiệu suất cao hoặc là những người có khả năng sáng tạo ra các sản phẩm văn hóa, tinh thần một cách tự do để khơi nguồn trí tuệ cho con người. Hai cuộc thanh trừng đó là một thành công thực sự cho những kẻ cầm quyền nhưng lại là một mất mát, một khuyết tật vô cùng lớn đối với sự hưng thịnh của dân tộc.

Đối với dân chúng nói chung, những người cộng sản lần lượt đưa ra các chính sách kiểm soát mọi mặt của đời sống con người. Kiểm soát việc cư trú, di chuyển của người dân bằng hộ khẩu, chứng minh thư, công an khu vực; kiểm soát việc phân phối lương thực, thực phẩm và các hàng hoá thiết yếu bằng sổ gạo, tem, phiếu, “ngăn sông cấm chợ”...; kiểm soát hoạt động sản xuất, kinh doanh (công thức hóa công cụ sản xuất, tài nguyên thiên nhiên, cấm

buôn bán, sản xuất tư nhân...); kiểm soát mọi hoạt động đoàn thể, xã hội (cộng sản hoá các tổ chức, đoàn thể, từ lứa tuổi nhỏ trở đi như đội thiếu niên tiên phong, đoàn thanh niên cộng sản...); kiểm soát thông tin (các phương tiện thông tin đại chúng và hoạt động xuất bản hoàn toàn do nhà nước kiểm soát...). Hệ thống giáo dục loại bỏ các trường tư nhân, phương pháp giáo dục hướng tới mô hình khuôn mẫu, công thức, không khuyến khích tư duy phân tích, độc lập, hướng mọi ca ngợi, tốt đẹp cho cộng sản, mọi đòi hỏi xấu xa cho tư bản.... Các hoạt động tôn giáo gần như bị ngưng trệ hoàn toàn, đặc biệt là công giáo; các cơ sở thờ tự, giảng dạy tôn giáo bị lấn, chiếm... Một số phương tiện, công cụ đã từng có ở thời thuộc địa nhằm giúp cho người dân bày tỏ ý kiến và bảo vệ quyền lợi của mình đều bị thủ tiêu hoàn toàn (như báo tư nhân, xuất bản tư nhân, tuần hành, mít tinh, biểu tình) hoặc bị biến thành tổ chức do cộng sản điều khiển (như tổ chức công đoàn). Nghị viện thời 1946 bị biến thành một cơ quan có tên là Quốc hội nhằm pháp chế hoá các áp đặt của nhà cầm quyền. Bản hiến pháp năm 1959 của miền Bắc Việt Nam đã trở thành văn bản chủ yếu nhằm thể hiện uy lực của nhà cầm quyền, khẳng định sự chuyên chế độc đoán của chế độ, trong đó dành hẳn 03 điều (điều 07, 17, 38) để cảnh báo, đe dọa bất kỳ hành vi không ủng hộ hoặc chống đối. Như vậy, ngay cả một vài định chế cơ bản cho một nền dân chủ sơ khai đã từng tồn tại ở thời thuộc địa hoặc đã được xác lập ở thời kỳ chính phủ đa nguyên, đa đảng năm 1946 đã bị những người cộng sản xoá sạch tại miền Bắc Việt Nam sau năm 1954.

Cho dù khái niệm tự do là một khái niệm lớn, luôn phát triển, nhưng nếu chỉ dựa trên những ý niệm sơ khai là : tự do là người dân phải được sống ở đâu mà mình muốn, tự do là người dân phải được tự do lựa chọn món hàng mà mình bỏ tiền ra mua, tự do là người dân phải được tự do kiếm nghề sinh sống phù hợp với khả năng và nguyện vọng của mình, tự do là người dân phải được tự do nói lên

những điều mình cho là đúng... thì cái xã hội, chế độ mà những người cộng sản Việt Nam dựng lên ở miền Bắc Việt Nam sau 1954 hoàn toàn không đáp ứng được các ý niệm tự do sơ khai đó. Hơn nữa, bất kỳ ai có ý tưởng hay hành vi không ủng hộ hoặc chống đối lại chính sách của Nhà nước đều bị cho là phần tử nguy hiểm và dễ dàng bị đưa đi tập trung cải tạo (cầm tù) vô thời hạn. Những khát khao, kỳ vọng của đông đảo quần chúng khi ủng hộ, hy sinh cứu quốc, đoàn kết, tự do, độc lập, hạnh phúc của những người cộng sản đã được đáp lại bằng một cuộc sống kìm hãm như thế. Với những gì mà những người cộng sản đem lại cho người dân so với những hô hào, kêu gọi, cam kết của họ thì chỉ có một từ duy nhất diễn tả được, đó là : Sự lừa dối !

Xin lưu ý, ngay trong thời gian sau 1954, người đọc Bản Tuyên ngôn độc lập ngày 2-9-1945 vẫn còn đang tại vị trên đỉnh cao quyền lực và cũng chính trong thời gian đó, người ta còn thấy rất nhiều những ngôn từ giáo huấn, đạo đức kiểu như : Đảng cộng sản ngoài lợi ích của nhân dân không còn lợi ích nào khác; Đảng viên, công chức phải là công bộc, đầy tớ của nhân dân; Tất cả mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân... Lịch sử lại một lần nữa cho thấy thói cường quyền, độc tài luôn kèm theo căn bệnh nguy hiểm, lừa my, đạo đức giả. Và trong lịch sử nhân loại, có lẽ cũng chỉ thấy một hiện tượng hy hữu xảy ra ở VN. Người chủ (nhân dân) luôn phải xin (làm đơn xin) kẻ tự cho mình là đầy tớ (công chức) khi cần hầu như bất kỳ nhu cầu gì ! Thật đau xót và chua cay cho người dân Việt Nam chúng ta. Ở phương diện toàn dân tộc, xét theo số học thì người ta có thể tự an ủi là chỉ có một nửa dân tộc Việt Nam ở phía Bắc phải sống trong cảnh kìm hãm, tủi nhục đó. Nhưng từ năm 1975 thì sự an ủi đó cũng không còn nữa.

Kể từ năm 1986, chính quyền CSVN đã phải nói lỏng (họ đã ngạo mạn dùng từ “cởi trói”) nhiều chính sách kìm hãm người dân vì nhiều lý do (xin không lạm bàn ở đây), song căn bệnh nguy hiểm, lừa my, đạo

đức giả vẫn luôn tồn tại và ngày càng tinh vi hơn, bởi một lẽ đơn giản : quyền lãnh đạo đất nước và quản trị quốc gia vẫn bị người cộng sản độc chiếm và như một vòng xoắn bệnh lý, sự dối lừa vẫn tiếp diễn. Sự dối lừa đã tiếp diễn suốt 61 năm qua. 61 năm dối lừa của chính quyền CSVN tính tới 2-9-2006.

Đ giải tỏa hào quang ĐẢNG CỘNG SẢN

+++++LS Nguyễn Hữu Thống+++++

Tin tức tiếp trang 14

5- Sau cùng tôi đặc biệt tha thiết mời gọi toàn thể Quốc Dân Việt Nam quốc nội cũng như hải ngoại đang đêm ngày thao thức với Đồng bào Dân tộc, hãy nhiệt thành tham gia Đảng Thăng Tiến Việt Nam này ; kêu gọi các Chính phủ, các Tổ chức và các Cá nhân quốc tế hãy nhanh chóng ủng hộ và bảo trợ cho Đảng hiện ngang này ; và kêu gọi Đảng CS và Nhà cầm quyền CSVN hãy tôn trọng lẽ phải đã được ghi nhận trong các Công ước quốc tế, chẳng những để yên mà lẽ ra còn phải tạo điều kiện cho Đảng Thăng Tiến Việt Nam cũng như các Đảng Dân chủ phi cộng sản khác sinh hoạt bình thường như tại hầu hết các Nước trên thế giới.

Công bố tại Nhà Chung Tổng Giáo phận Huế, nơi tôi đang bị Nhà cầm quyền CSVN quản chế

Linh mục Tadêô Nguyễn Văn Lý

Thư ông Minh Chính, đảng Dân Chủ ND, gửi bà Đỗ Thành Công

Sài Gòn, 6-9-2006

Kính gửi bà Tien, Jane Do Bui.

Tôi là Minh Chính, đảng viên Đảng DCND - Phụ trách Thành bộ Sài Gòn.

Tôi rất tiếc là trong chuyến về thăm quê hương, chồng bà bị CSVN bắt giữ cùng với hai Đảng viên cao cấp. Theo kế hoạch tối ngày 24/8, ông Trần Nam sẽ gặp anh em đảng viên Đảng DCND thuộc Thành bộ Sài Gòn để thăm hỏi và trao đổi công việc. Tuy nhiên đến giờ phút cuối, chúng tôi cảm thấy không an toàn nên đã thống nhất hoãn cuộc họp.

Tôi có thể khẳng định với bà rằng, Đảng DCND không bao giờ có chủ trương bạo động hay các hoạt động khủng bố, Đảng DCND lấy đường lối đấu tranh hòa bình làm nền tảng cho sự nghiệp đấu tranh dân chủ tại Việt Nam. Là Phụ trách Thành bộ Sài Gòn tôi phải biết các phương thức đấu tranh và kế hoạch hoạt động trong từng thời điểm. CSVN đã tung tin rằng ông Trần Nam có liên quan đến kế hoạch khủng bố Lãnh sự quán Mỹ tại Sài Gòn là hoàn toàn vu khống, bịa đặt trắng trợn, họ đã thực hiện điều này để dằn quen thuộc như đã từng làm với tất cả các nhà đấu tranh dân chủ khác, khi chụp cho họ một cái mũ.

..... (xem tiếp trang 23)

Tháng hai năm 2000, nhà cầm quyền Hà Nội đã tổ chức trọng thể lễ kỷ niệm 70 năm thành lập Đảng Cộng Sản Đông Dương (ĐCSĐD). Trong dịp này họ viện dẫn những thành quả mà họ đã đạt được trong nửa thế kỷ vừa qua và tự ban cho mình tư cách và tính chính thống để độc quyền lãnh đạo quốc gia từ trước tới nay và từ nay về sau.

NHẬN ĐỊNH VỀ CHỦ TRƯỞNG ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG CS ĐÔNG DƯƠNG.

Gạt bỏ mọi thành kiến và mọi lý luận tuyên truyền, chúng tôi chỉ căn cứ vào những tài liệu lịch sử và những văn kiện pháp lý để đưa ra những nhận định sau đây liên quan đến chủ trương đường lối của ĐCSĐD.

NHẬN ĐỊNH THỨ NHẤT VỀ ĐƯỜNG LỐI ĐẤU TRANH.

a) Trong công cuộc giải phóng dân tộc, ĐCSĐD đã chủ trương đấu tranh vũ trang, bạo động, vọng ngoại và liên kết với Quốc Tế CS (QTCS). Trên bình diện dân tộc đây là một sai lầm chiến lược khiến cho 3 triệu thanh niên nam nữ thuộc 3 thế hệ đã phải hy sinh xương máu trong 3 cuộc Chiến Tranh Đông Dương (CTĐD):

CTĐD Thứ Nhất chống Pháp trong 8 năm (1946-1954)

CTĐD Thứ Hai chống Thế Giới Dân Chủ (Hoa Kỳ và Đồng Minh) trong 20 năm (1955-1975) và

CTĐD Thứ Ba tự chống lẫn nhau trong 10 năm, chiến tranh Miền Việt chỉ kết thúc năm 1989 do sự can thiệp của Liên Hiệp Quốc.

b) Trong số 14 nước thuộc địa, bảo hộ và giám hộ tại Á Châu, chỉ có 3 nước Đông Dương dưới quyền lãnh đạo của ĐCSĐD là đã đấu tranh vũ trang, bạo động, vọng ngoại và liên kết với QTCS. Trái lại, tất cả 11 quốc gia khác đã đấu tranh công khai, ôn hòa, hợp pháp, không bạo động, không vọng ngoại và nhất là không liên kết với QTCS.

Hơn nữa, trong khi ĐCSĐD đã đứng vào hàng ngũ QTCS để đấu tranh vũ trang nhằm lật đổ các đế quốc tư bản Tây Phương, thì các

đảng quốc gia tại Á Châu đã chủ trương hợp tác và thương nghị với đế quốc cũ để giành lại tự trị trong giai đoạn đầu và độc lập trong giai đoạn sau. Cũng vì vậy họ đã tiết kiệm được nhiều hy sinh xương máu và thời gian giành độc lập đã được rút ngắn rất nhiều (từ 1 đến 4 năm sau Thế Chiến Thứ Hai, thay vì 30 năm như trường hợp Việt Nam).

c) Từ 1946 đến 1949 tất cả các đế quốc Tây Phương đã lần lượt tự giải thể để trả độc lập cho 12 thuộc địa Á Châu:

- Độc lập năm 1946: Phi Luật Tân thuộc Hoa Kỳ, Syrie và Liban thuộc Pháp.

- Độc lập năm 1947: Ấn Độ và Đại Hội thuộc Anh

- Độc lập năm 1948: Miến Điện, Tích Lan và Palestine thuộc Anh (Quốc gia Do Thái được thành lập).

- Độc lập năm 1949: Việt Nam, Ai Lao, Cao Miên thuộc Pháp, Nam Dương thuộc Hoà Lan (1)

d) Năm 1919 tại Hội Quốc Liên (tổ chức tiền thân của Liên Hiệp Quốc), Tổng Thống Hoa Kỳ Wood-row Wilson đề xướng quyền Dân Tộc Tự Quyết để khuyến cáo các Đế Quốc Tây Phương từng bước trả tự trị và độc lập cho các thuộc địa Á Phi. Từ đó trào lưu tiến hóa tất yếu của lịch sử là sự giải thể tiệm tiến của các đế quốc Tây Phương. Trào lưu tiến hóa này đã thể hiện năm 1935 khi Hoa Kỳ trả tự trị cho Phi Luật Tân và năm 1936 khi Pháp trả tự trị cho Syrie và Liban.

Như vậy lịch sử đã chứng minh rằng đấu tranh không bạo động, không vọng ngoại và không liên kết với QTCS là đường lối khôn ngoan và hữu hiệu nhất để giành tự trị và độc lập cho quốc gia. Ngược lại, đứng vào hàng ngũ QTCS để đấu tranh vũ trang nhằm lật đổ các đế quốc Tây Phương là một sai lầm chiến lược. Vì đây không phải là chiến tranh giành độc lập mà là chiến tranh ý thức hệ giữa QTCS và Thế Giới Dân Chủ. Kinh nghiệm dân gian cảnh giác rằng hễ trâu bò húc nhau là ruồi muỗi chết! (3 triệu nạn nhân tại Triều Tiên, 3 triệu tại Việt Nam, 2 triệu tại Miền Lào

và 1 triệu tại A Phú Hãn). Những nạn nhân này đã hy sinh, không phải để giành độc lập quốc gia, mà để cho ĐCS cướp chính quyền.

NHẬN ĐỊNH THỨ HAI VỀ VIỆC GIÀNH ĐỘC LẬP.

a) Trung thành với chủ nghĩa quốc tế vô sản, ĐCSĐD đã phủ định chủ nghĩa dân tộc (2). Họ không chủ trương giành độc lập vì quốc gia dân tộc và không quan niệm độc lập quốc gia như một cứu cánh tối hậu, một mục tiêu chiến lược phải tranh thủ với bất cứ giá nào, với bất cứ hy sinh nào, kể cả việc hy sinh những quyền lợi riêng tư của các đảng phái. Lịch sử đã chứng minh rằng ĐCSĐD chỉ sử dụng cuộc đấu tranh giành độc lập như một chiêu bài, một chiến thuật hay một phương tiện để đạt được mục tiêu chiến lược của họ là Cướp Chính Quyền. Họ đã chống đối bất cứ giải pháp độc lập nào không cho họ độc quyền lãnh đạo quốc gia.

b) Ngày 27-3-1947 Hội Đồng Chính Phủ Ramadier và Hội Đồng các Chính Đảng Pháp (lãnh đạo Quốc Hội) đã công bố Quyết Nghị về chính sách mới của Pháp tại Việt Nam. Theo Quyết Nghị này Pháp không chủ trương tái lập các thuộc địa tại Á Châu. Pháp tán thành nguyện vọng chính đáng của nhân dân Việt Nam về độc lập và thống nhất (ba miền cùng chung một lịch sử, một chủng tộc, một văn hóa và một ngôn ngữ).(3)

Đặc biệt là cũng trong năm 1947, Pháp đã chính thức đăng ký Việt Nam là một quốc gia độc lập tại Liên Hiệp Quốc.(4)

c) Chủ quyền độc lập của Việt Nam đã được thừa nhận bởi Hiệp Định Elysée ngày 8-3-1949 ký kết giữa Tổng Thống Pháp Vincent Auriol và Quốc Trưởng Bảo Đại. Ngày 6-6-1949 Quốc Hội Pháp phê chuẩn Hiệp Định Elysée. Từ đó chiếu công pháp quốc tế Việt Nam được hoàn toàn độc lập, các hiệp ước ký với Pháp trong hàng bán thế kỷ 19 đã bị bãi bỏ (5).

Thời gian này, tháng 3-1949, Trung Cộng đang thôn tính lục địa Trung Hoa và đã chiếm đóng Bắc Kinh. Theo sách lược của QTCS, việc cộng sản hóa Trung Hoa sẽ mở đầu cho việc cộng sản hóa hai bán đảo Đông Dương và Triều Tiên. Trước nguy cơ này, các nhà lãnh đạo phe Thế Giới Dân Chủ chủ trương giữ vững Việt Nam trong hàng ngũ thế giới dân chủ chống lại âm mưu thôn tính của phe QTCS.

Vì Việt Nam là một quốc gia liên kết với Pháp, nên giữa Việt Nam và Pháp có nghĩa vụ an ninh hỗ tương.

Nay Việt Nam đang bị đe dọa về an ninh quốc nội (nội loạn) và an ninh quốc ngoại (ngoại xâm), nên Pháp có nghĩa vụ phải mang quân (hay điều quân) để bảo vệ biên thùy Việt Nam. Theo quy chế Liên Hiệp Pháp, biên thùy của Việt Nam là biên thùy của Liên Hiệp Pháp và đồng thời cũng là biên thùy của Thế Giới Dân Chủ.

d) Mặc dầu vậy, ĐCSĐD đã phủ nhận nền độc lập này. Họ tiếp tục chiến đấu vô trang để được độc quyền yêu nước, độc quyền kháng chiến, độc quyền thương nghị với Pháp, độc quyền ký hiệp ước với Pháp và rồi độc quyền lãnh đạo quốc gia.

Để vận động toàn dân chiến đấu vô trang, ĐCSĐD đã tuyên truyền rằng Pháp đem quân trở lại Việt Nam để tái lập chế độ thuộc địa. Do đó họ phải chiến đấu vô trang chống Pháp để giành lại độc lập cho quốc gia.

Đây là một luận điệu tuyên truyền xuyên tạc. Vì từ năm 1947 Hội Đồng Chính Phủ và Chính Đảng Pháp đã quyết định không tái lập chế độ thuộc địa tại Á Châu và tán thành nguyện vọng độc lập của nhân dân Việt Nam. Trước đó, năm 1946, Pháp đã trả độc lập cho Syrie và Liban. Cũng trong năm 1947 Pháp đã đăng ký Việt Nam là một quốc gia độc lập tại LHQ. Và năm 1949 bằng Hiệp Định Elysée, Tổng Thống và Quốc Hội Pháp đã chính thức thừa nhận chủ quyền độc lập và thống nhất của Việt Á Nam.

NHẬN ĐỊNH THỨ BA VỀ VIỆC THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC.

a) Năm 1975 ĐCSĐD đã không có công thống nhất đất nước. Vì theo quốc tế công pháp, quốc gia Việt Nam đã được độc lập và thống nhất từ năm 1949 chiếu Hiệp Định Elysée ngày 8-3-1949.

Ngày 23-4-1949, Quốc Hội Nam Kỳ đã biểu quyết giải tán chế độ Nam Kỳ Tự Trị để sát nhập lãnh thổ Nam Kỳ vào quốc gia Việt Nam độc lập và thống nhất.

b) Tuy nhiên ĐCSĐD đã phủ nhận nền độc lập này và đã phá hoại nền thống nhất này. Lý do là vì Hiệp Định Elysée không cho họ độc quyền lãnh đạo quốc gia. Do đó họ vẫn tiếp tục chiến đấu vô trang để ký Hiệp Định Genève chia đôi đất nước và cướp chính quyền tại Miền Bắc năm 1954. Và rồi họ lại tiếp tục chiến đấu vô trang để cướp chính quyền tại Miền Nam năm 1975.

Kể từ năm 1955, ĐCSĐD lại tuyên truyền rằng Mỹ đã thay thế Pháp để thống trị Miền Nam. Do đó họ phải chiến đấu vô trang chống Mỹ để giải phóng Miền Nam và thống nhất đất nước. Đó cũng là một luận điệu tuyên

truyền xuyên tạc. Vì quân đội Mỹ chiến đấu tại Triều Tiên và Việt Nam không phải để thống trị 2 quốc gia này mà để bảo vệ biên thùy của Thế Giới Dân Chủ.

c) Tầm bản đồ Việt Nam ông cha chúng ta đã tạo lập nên hồi đầu thế kỷ 19. Sau này vì hèn yếu và nhu nhược, chúng ta đã phải nhượng cho Pháp 6 tỉnh Miền Nam. Năm 1949 đồng bào Miền Nam đã hành sử quyền dân tộc tự quyết để thu hồi chủ quyền lãnh thổ và bồi đắp lại tầm bản đồ từ Nam Quan đến Cà Mau. Tuy nhiên bằng chiến tranh vô trang, Hồ Chí Minh đã cầm tay xé đôi tầm bản đồ năm 1954 để cướp chính quyền tại Miền Bắc. Và rồi cũng bằng chiến tranh vô trang, năm 1975, các đồng chí của ông ta đã cướp nốt chính quyền tại Miền Nam. Rồi họ lấy băng keo dán 2 mảnh dư đồ lại và tuyên bố rằng: "Hồ Chí Minh có công thống nhất đất nước".

Chúng tôi đưa ra những nhận định này trên cương vị một người nghiên cứu sử học và luật học, chứ không với tư cách một cán bộ tuyên truyền cho một chủ thuyết hay một chế độ chính trị nào.

ĐỐI CHIẾU CÁC PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC TẠI Á CHÂU.

Muốn có một cái nhìn khách quan và trung thực, chúng ta hãy đối chiếu công cuộc đấu tranh giành độc lập tại Việt Nam với các phong trào giải phóng dân tộc khác tại Á Châu.

Sau Thế Chiến Thứ Hai, trong số 14 nước thuộc địa, bảo hộ và giám hộ tại Á Châu, chỉ có 3 nước Đông Dương dưới quyền lãnh đạo của ĐCSĐD là đã đấu tranh vô trang, bạo động, vọng ngoại và liên kết với Quốc Tế CS. Trái lại các đảng quốc gia tại 11 nước Á Châu khác đã chủ trương đấu tranh công khai, ôn hòa, hợp pháp, không bạo động, không vọng ngoại và nhất là không liên kết với Quốc Tế CS.

Từ 1946 đến 1949 tại Á Châu, tất cả các đế quốc Tây Phương Mỹ, Anh, Pháp, Hòa Lan đã lần lượt tự giải thể để trả lại độc lập cho các nước thuộc địa, bảo hộ hay giám hộ.

1) 1946: Phi Luật Tân độc lập

Hoa Kỳ là quốc gia đi tiên phong trong việc giải phóng thuộc địa. Nguyên là một cựu thuộc địa, Hoa Kỳ có truyền thống đấu tranh giải phóng dân tộc. Nhân dân Hoa Kỳ có cảm tình với những phong trào đấu tranh giành độc lập tại Á Phi.

Đầu thập niên 1930, Luật Sư Quezon, lãnh tụ Đảng Quốc gia Phi Luật Tân tới Hoa

động Quốc Hội Hoa Kỳ ban hành quy chế tự trị và độc lập cho Phi Luật Tân. Năm 1934 Quốc Hội Hoa Kỳ biểu quyết thông qua Luật Tydings-McDuffie Act công nhận Phi Luật Tân là một quốc gia tự trị (dominion) từ 1935. Trong đạo luật này có khoản quy định rằng, 10 năm sau, đúng ngày quốc khánh Hoa Kỳ (4-7-1945) Phi Luật Tân sẽ được hoàn toàn độc lập. Tuy nhiên tới ngày đó, Chiến Tranh Thái Bình Dương chưa kết thúc, nên Phi Luật Tân chỉ được tuyên bố độc lập ngày 4-7-1946, trễ mất một năm vì lý do chiến cuộc.

Trong thời chiến tranh, L.S. Quezon được mời tham gia Ủy Ban Chiến Tranh vùng Thái Bình Dương, và người phụ tá của ông, L.S. Roxas đã hoạt động tình báo cho tướng McArthur.

Khẩu hiệu đấu tranh của Đảng Quốc Gia Phi Luật Tân là “Độc Lập do Hợp Tác” (Independence through Cooperation).

2) 1946: Syrie và Liban độc lập.

Nếu Hoa Kỳ có truyền thống đấu tranh giải phóng dân tộc, thì Pháp cũng là quốc gia có truyền thống Tự Do, Bình Đẳng, Bác Ái tiến bộ nhất trong lịch sử loài người.

Tại Syrie và Liban, lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc là Đảng Nhân Dân tại Syrie và L.S. Dabbas tại Liban. Dabbas đã từng du học tại Paris, nơi đây ông hay biết rằng, ngoài các đảng bảo thủ chủ trương duy trì thuộc địa còn có Đảng Xã Hội Pháp chủ trương giải phóng lao động và giải phóng thuộc địa.

Năm 1936 Mặt Trận Bình Dân nắm chính quyền, Thủ Tướng Xã Hội Léon Blum ký hiệp ước với Syrie và Liban để trả tự trị cho 2 quốc gia này. Và 10 năm sau, năm 1946 quân đội Liên Hiệp Pháp rút lui để trả độc lập cho Syrie và Liban.

3) 1947: Ấn Độ và Đại Hối độc lập.

Sau các Đế Quốc Hoa Kỳ và Pháp, đến lượt Đế Quốc Anh bắt đầu tự giải thể. Tới Thế Chiến Thứ Hai, Anh Quốc đã thành lập được một đế quốc lớn nhất từ cổ chí kim chạy từ Bắc Mỹ qua Âu Châu, Phi Châu, Á Châu và Úc Châu. Người ta thường nói “mặt trời không bao giờ lặn trên Đế Quốc Anh”. Vậy mà 2 năm sau Thế Chiến Thứ Hai, năm 1947, Đế Quốc Anh bắt đầu tự giải thể.

Tại Ấn Độ, 3 nhà lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc là các luật sư Gandhi, Nehru và Jinnah. Các vị này đã từng du học tại Anh, nơi đây họ hay biết rằng, bên cạnh Đảng Bảo Thủ chủ trương duy trì thuộc địa, còn có Đảng Lao Động Anh chủ trương

giải phóng lao động và giải phóng thuộc địa.

Năm 1947 Thủ Tướng Lao Động Clement Attlee trả độc lập cho Ấn Độ và Đại Hối, và qua năm sau, 1948, trả độc lập cho Miến Điện, Tích Lan và Palestine, mặc dầu mọi phản kháng quyết liệt của Churchill, lãnh tụ Đảng Bảo Thủ.

Khác với ĐCSĐD, Đảng Quốc Hội Ấn Độ chủ trương đấu tranh công khai, ôn hòa, hợp pháp, không bạo động, không vọng ngoại và nhất là không liên kết với Quốc Tế CS.

Với một dân số quá đông (400 triệu, so với 20 triệu ở Việt Nam năm 1945) trong một xã hội lạc hậu, nghèo đói, thất học, với những mâu thuẫn trầm trọng về tôn giáo, chủng tộc, ngôn ngữ, đẳng cấp và giai cấp, cuộc đấu tranh tại Ấn Độ 10 lần khó hơn tại Việt Nam. Vậy mà Ấn Độ đã giành được độc lập 2 năm sau Thế Chiến Thứ Hai, trong khi dân tộc ta đã phải hy sinh xương máu dòng dã trong 40 năm.

4) 1948: Miến Điện, Tích Lan, Palestine độc lập.

Người anh hùng dân tộc Miến Điện là Aung San (thân phụ bà Aung San Suu Kyi hiện lãnh đạo phong trào Dân Chủ tại Miến Điện). Cũng như Gandhi, Aung San tình nguyện chiến đấu trong Quân Đội Hoàng Gia Anh. Cùng với U Nu, ông thành lập Liên Đoàn Nhân Dân Tự Do Chống Phát Xít để hợp tác với Đế Quốc Anh, chống Nhật...

Năm 1948 Miến Điện được trao trả độc lập.

Tại Tích Lan Hiến Pháp năm 1931 ấn định thời gian tập sự tự trị là 15 năm. Với chủ trương Thiện Chí và Hợp Tác (Good Will and Cooperation), Đảng Quốc Gia Tích Lan đã giành được tự trị năm 1945 và độc lập năm 1948.

Tại Do Thái, hai nhà lập quốc Ben Gourion và Moshe Dayan thuộc Đảng Lao Động cũng tình nguyện chiến đấu trong Quân Đội Đồng Minh trong hai trận thế chiến. Năm 1948 với sự yểm trợ của Hoa Kỳ, quốc gia Do Thái được thành lập dưới sự bảo trợ của LHQ. Cũng trong năm này, Palestine đã thoát quyền giám hộ của Đế Quốc Anh.

5) 1949: Nam Dương độc lập.

Sau các Đế Quốc Anh Mỹ Pháp đến lượt Đế Quốc Hòa Lan tự giải thể năm 1949. Phong trào giải phóng dân tộc Nam Dương được phát động bởi giới trí thức du học Hòa Lan. Trong khi Đảng CS theo sách lược bạo động võ trang thì Đảng Quốc Gia Nam Dương chủ trương đấu tranh ôn hòa bắt bạo động bằng canh tân và

giáo dục. Sukarno lập Câu Lạc Bộ Văn Hoá Bandung và Hatta lập Hội Giáo Dục Quốc Gia Nam Dương để nâng cao dân trí và chấn hưng dân khí. Hatta du học 10 năm tại Hoà Lan và Sjahrir đã từng gia nhập Đảng Lao Động Hoà Lan trong thời gian du học.

Năm 1942 Nhật chiếm đóng Nam Dương, Sukarno hợp tác với Nhật. Tháng 8, 1945 Nhật đầu hàng Đồng Minh, Sukarno tuyên bố Nam Dương độc lập. Nhưng rồi quân đội Hòa Lan theo chân quân đội Anh sang giải giới quân đội Nhật, Sukarno chủ trương thương nghị với Hoà Lan.

Trong những năm 1946 và 1948, Đảng CS Nam Dương phát động chiến đấu võ trang để phá thương nghị. Thời gian này nước láng giềng Phi Luật Tân đã được độc lập. Tổng thống Truman vận động LHQ áp lực Hoà Lan phải hòa đàm với chính phủ Sjahrir. Lúc này Hoa Kỳ đang thực thi Kế Hoạch Marshall để tái thiết Âu Châu thời hậu chiến nên tiếng nói của Hoa Kỳ có trọng lượng đối với Hòa Lan. Hội Nghị Bàn Tròn La Haye được triệu tập dưới sự bảo trợ của LHQ. Tháng 12-1949, do Hiệp ước La Haye, Hòa Lan thừa nhận chủ quyền độc lập của Nam Dương.

(còn tiếp 1 kỳ)

Chú thích

1) Hai nước còn lại là Mã Lai và Tân Gia Ba trong Liên Bang Mã Lai Á. Năm 1948 Đảng CS Mã Lai lập chiến khu chiến đấu võ trang. Để dẹp nội loạn, chính phủ Anh ban hành tình trạng thiết quân luật. Từ năm 1952 đảng Quốc Gia Mã Lai đưa ra chủ trương “độc lập do hợp tác chủng tộc” kết hợp các sắc dân Mã Lai, Trung Hoa và Ấn Hồi. LS Abdul Rahman đã từng làm phó chương lý tại Anh. Abdul Razah phục vụ trong quân đội Hoàng Gia Anh thời Thế Chiến Thứ Hai. Sau 5 năm tự trị, Mã Lai được độc lập năm 1957. Năm 1959 đến lượt Tân Gia Ba được giải phóng do chủ trương “độc lập nhờ liên lập” (với Mã Lai trong Liên Bang Mã Lai Á). Lý Quang Diệu đã từng gia nhập Luật Sư Đoàn Luân Đôn và đảng Lao Động Anh trong thời gian du học. Năm 1989, khi hòa bình Đông Dương vẫn hồi, dân số tại 3 nước Đông Dương là 61 triệu và tại 11 cựu thuộc địa Á Châu khác là 1 tỷ 40 triệu.

2) Năm 1930 danh xưng “ĐCSVN” đã bị QTCS bác bỏ và thay bằng danh xưng “ĐCSĐD”

3) Nguyễn Khắc Ngữ: Báo Đại, các Đảng Phái Quốc Gia và sự thành lập Chính Quyền Quốc Gia.

4) Everyone's United Nations, ấn bản năm 1986, trang 332.

5) Nguyễn Khắc Ngữ, sđd.



A I LÀ KẸ THÙ NGUY HIỂM NHẤT của Đảng Cộng sản Việt Nam

-----LưuTiếnDân-----

“Kẻ thù nguy hiểm nhất của ĐCSVN là... nhân dân Việt Nam”; câu trả lời này của một người nào đó đã gửi vào máy của ông Nguyễn Trung, sau khi ông công bố bài viết “thời cơ vàng” (ông Nguyễn Trung kể lại trong bài viết “Từ trái tim đến với trái tim” trang 389, dòng 3 từ dưới lên – “Tranh luận để đồng thuận” NXB Tri thức). Để hiểu khi ông Nguyễn Trung cho rằng lời nhắn kia không đáng phải suy nghĩ. Nó chỉ là lời của một kẻ khùng, hoặc giả là một kẻ bất mãn chọc chọc. Bởi vì ông Nguyễn Trung (công dân, đảng viên ĐCS) cho rằng kẻ thù của ĐCSVN là một bộ phận (chứ không phải nhiều) cán bộ, đảng viên tha hoá, biến chất (con sâu làm rầu nồi canh); chỉ cần đảng thanh toán xong những kẻ thù dễ ợt trên thì nhân dân Việt Nam lại hoàn toàn tin vào ĐCSVN như xưa và không còn ai đòi bỏ điều 4 trong Hiến Pháp nữa.

Hơn nữa nếu chiếu theo cái lô-gic ĐCSVN là đội quân tiên phong của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam, là người đầy tớ trung thành của nhân dân... thì không có lý khi nói rằng kẻ thù của đảng lại là quần chúng nhân dân của đảng. Còn nữa, đảng viên ĐCS là người Việt Nam; mà người Việt Nam thì không thể là kẻ thù của người Việt Nam được!

Nhưng hễ ai chịu khó tư duy sẽ nhận ra cái hữu lý của lời nhắn kể trên. Lật lại lịch sử, nhìn vào hiện tại, chúng tôi thấy cũng cần nêu lên đây vài dữ kiện để nhận ra cái hữu lý của lời nhắn.

Từ khi giành được chính quyền đến nay, ĐCSVN đã thực hiện 4 chính sách lớn, dẫn đến 3 vụ tàn sát và một vụ đàn áp lớn, tức là tạo ra 4 lớp kẻ thù lớn cho mình.

1. Cải cách ruộng đất ở nông thôn (miền bắc).

Cuộc cải cách ruộng đất do ĐCSVN tiến hành, trên thực tế đã trở thành một vụ tàn sát người Việt Nam quy mô lớn. Hàng chục vạn nông dân (nhiều gia đình trong số họ còn có con em là thành viên của ĐCSVN) bị quy thành địa chủ, việt gian, phản động, bị đem ra đấu tố,

hàng vạn người bị giết hại. Những người nông dân đó không bóc lột ai. Họ cũng chỉ có đời sống kinh tế và tài sản hơn mặt bằng chung ở mức độ khiêm tốn, chủ yếu do biết làm ăn, cần kiệm mà có. Như những con cá, họ bị lừa vào mẻ lưới tế thần đầu tiên của ĐCSVN cho chủ nghĩa Marx. Những giọt nước mắt (cá sấu?) của Hồ Chí Minh không thể biến thành tình yêu của những người “địa chủ” và thân nhân nhiều đời của họ dành cho ĐCS.

Để phục vụ cho chủ đề bài viết, xin kể một kỷ niệm của tôi. Bố tôi là người biết chữ quốc ngữ (thời ấy ở quê tôi rất hiếm), có học chữ nho. Ông biết xem ngày hung, giờ cát, chỉ ra các phương vị tốt xấu cho người làng để làm nhà, các gò đồng phát tài, phát đức để chôn cất người chết. Ông cũng biết làm điệu văn (theo lối cổ) để phúng viếng những người có giá trị tinh thần trong làng, và chính ông cũng là người trong số đó. Tóm lại ông là người của “công chúng” làng tôi. Đặc biệt, ông là ĐVĐCS lão thành, gia nhập đảng từ hồi có phong trào dân chủ Đông Dương. Cha già con cộc nên khi tôi lớn lên, ông đã có tuổi. Lúc cái cách ruộng đất xảy ra, óc tôi chưa biết nghĩ, nhưng mắt tôi đã biết nhìn. Không khí khùng bố bao trùm toàn làng. Bọn trẻ con chúng tôi lúc bấy giờ dù có ức nhau học cả máu mồm cũng không dám lấy đá ném nhau vì sợ bị vu cho là bố mẹ xui lấy đá ném khẩu hiệu (hoan hô cái cách ruộng đất). Lũ trẻ nhỏ hơn thay cho sợ ma, bây giờ sợ đội (đội cải cách ruộng đất). Đang khóc nghe người lớn dọa: “Nín ngay! Đội đấy!” là im re, im ngay tấp lự. Làng tôi có 7 gia đình bị quy là địa chủ, trong đó bị sát hại 3, phải tự sát 1. Oái ăm là gia đình tôi, trong cơn hoảng loạn, mất phương hướng, a dua tập thể của người làng, lại ở trong diện mấp mé địa chủ. Thế mà bố mẹ tôi không hay biết gì, cứ “vô tư” tham gia đấu tố người khác. Trong số người bị đấu tố có một là đồng môn với bố tôi, ngày ngày cùng nhau ra rả đọc “Tam tự kinh”, hai người còn ước hẹn làm thông gia của nhau nếu cả hai gia

đình sinh nữ nhi nam tử, tương đồng. Người này bị quy thành Việt gian vì có một thời làm công chức tại nhà ga hỏa xa. Hôm người ta lôi ông ra bãi cỏ cạnh làng, tôi thấy người lớn quanh tôi hùng hục chạy lên, vây lấy ông, mồm gào thét, tay xĩa xối vào mặt ông, có người còn đấm ông nữa. Gia đình nào cũng có một người làm đại diện lên đấu tố, có gia đình người đại diện lên đấu đến hai lần. Cuối cuộc, nhìn quanh, chỉ còn gia đình tôi là chưa có người lên mà người đấu thì đã hết. Tôi thấy mẹ tôi đẩy vào lưng bố tôi. Bố tôi vụt đứng dậy, đi như chạy lên phía trước.

Không chịu nổi nhục hình, ông già “việt gian” treo cổ tự tử. Nửa đêm hôm đó, tôi chợt tỉnh vì nghe tiếng khóc của bố tôi. Ban đầu ông khóc thút thít, không thành tiếng, nhưng sau không được, ông khóc to hơn, như trẻ con. Mẹ tôi sợ quá phải bịt mồm ông lại. Sau cái cách ruộng đất, khi người ta trao cho ông các loại huân chương kháng chiến, các loại giấy khen, bằng khen, ông đều lặng lẽ xé nhỏ quẳng vào bếp cho mẹ tôi nhóm lửa. Ngay cả cái giấy khen là giáo viên bình dân học vụ có chữ ký của Hồ Chí Minh, bố tôi cũng không giữ. Khi tôi lớn khôn hơn, vào một đêm mùa đông, cả gia đình ngồi quanh bếp than hoa để sưởi ấm, bố mẹ tôi ôn lại chuyện cải cách ruộng đất, bố có nói với tôi rằng ngày ấy ông không đi đấu tố người bạn học mà đi chôn cái lý tưởng cộng sản của mình.

2. Cuộc “kháng chiến chống Mỹ cứu nước”

Sau vụ đảng giết người Việt Nam quy mô lớn trong Cải cách ruộng đất thì đây là vụ tàn sát người Việt Nam dữ dội nhất trong lịch sử dân tộc. Càng ngày càng có nhiều tư liệu được giải mật và hồi ký của các tướng lĩnh xuất bản. Những tư liệu đó chứng minh rằng người phá hoại hiệp định Giơne nhiều nhất, phá hoại hiệp định hòa bình Paris dữ nhất để người Việt Nam tiếp tục bắn giết người Việt Nam là đảng CSVN. Bao nhiêu triệu sinh mạng người Việt Nam phía trong vĩ tuyến 17 đã nằm xuống để bảo vệ quyền được lựa chọn thể chế chính trị của họ; họ bắt buộc phải trở thành kẻ thù vĩnh viễn của ĐCSVN; bao nhiêu triệu sinh mạng phía ngoài vĩ tuyến 17 đã chết để đánh đuổi chủ nghĩa tư bản, bây giờ thấy ĐCSVN rước tư bản vào, bắt buộc phải rước mà rước một cách khó khăn, còn chính quyền độc tài đảng trị hiện nay không hơn gì “ngụy”... chẳng lẽ những người Việt Nam xấu số kia

không thấy xương máu của họ bỏ ra là lãng phí để mà ôm hận ĐCS?

3. Cuộc tập trung cải tạo binh lính, sỹ quan công chức “ngụy quyền”

Những tưởng sau hai cuộc tàn sát kiểu Trung cổ trên kia, ĐCSVN không phải chuốc thêm kẻ thù nào nữa. Đáng lẽ “oán thù nên cõi, không nên trời”, thì ĐCSVN đã làm ngược lại. Đảng đã đưa hàng triệu binh lính, sỹ quan, công chức của chế độ cũ vào các trại cải tạo, bắt họ chịu nhục hình về tinh thần, khổ sai về thể xác. Hàng triệu binh lính, sỹ quan, công chức kia và thân nhân của họ không trở thành kẻ thù của ĐCSVN mới là điều lạ.

Chú vợ tôi di cư vào nam từ thời thanh niên. Ông đi Nam vì sự quyền rũ của câu ca dao “Làm trai cho đáng nên trai – Phú Xuân đã trải Đồng Nai cũng từng”, chứ đã hiểu chế độ “làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu” là cái gì đâu mà căm ghét cộng sản. Ông làm nghề cảnh sát Việt Nam Cộng hòa. Sờ dĩ tôi nói ông làm nghề bởi vì công việc này lương cao, đủ nuôi vợ con chứ ông không làm vì lý tưởng chống cộng sản. Sau 30-4-75, ông bị tù 7 năm. Khi được thả, ông có ghé về quê gốc xem thân nhân ai còn ai mất. Mặc dù rất sợ dân bắc (dù là người nhà), ông vẫn không dừng được với tôi cái việc phải kể ra sự dã man của trại cải tạo binh lính, sỹ quan “ngụy”. Ông kể rằng: không thể chịu nổi, một đám lính đã đứng bám vào hàng rào dây kẽm gai kêu gào phản đối sự tàn bạo của nhà tù. Thế là những người “lính cụ Hồ” coi tù xúm đến. Hai chục khẩu AK thì nhau vãi đạn vào những con người cùng máu đỏ da vàng kia, cho đến khi tất cả đổ gục xuống đất.

4. Đảng đã tạo ra cuộc chạy trốn đảng vĩ đại nhất trong lịch sử nhân loại.

Họ (những người vượt biên) là một mảng da báo trên tấm bản đồ dân số quốc gia Việt Nam hận thù ĐCSVN. Đó là ba triệu người Việt Nam phải lìa bỏ xứ sở vì bị phân biệt đối xử, bị tịch biên tài sản do lao động, kinh doanh đúng pháp luật mà có, khi ĐCSVN áp đặt chủ nghĩa xã hội lên đất miền nam. Còn phải kể thêm hàng vạn âm hồn ở đáy biển Đông mà mỗi hận của họ lại nằm ngay trong ký ức những thân nhân đang sống trong lòng hoặc xa tổ quốc.

Đến đây, ta hãy làm một thống kê xem đã có bao nhiêu triệu người Việt Nam trong số 77 triệu người (trừ 3 triệu đảng viên) là kẻ thù của ĐCSVN?

Chưa có ai dám làm cuộc thống kê này. Kỹ sư Đỗ Hải Nam đã xin làm. Anh đề xuất một cuộc điều tra toàn quốc để biết có bao nhiêu người dân không tín nhiệm ĐCSVN. ĐCSVN không những đã không cho anh làm mà còn khủng bố anh nữa vì coi đây là bí mật quốc gia.

Dù chưa có thống kê, nhưng ta có thể kết luận: cho đến thời điểm này, một bộ phận rất lớn người Việt Nam đã coi ĐCSVN là kẻ thù. Thái độ đó thường trực trong cuộc sống tinh thần của họ. Những câu thơ, ngụ ngôn, đồng dao châm biếm đã kích ĐCS xuất hiện ngày càng nhiều. Không tác giả, không bản quyền, tự nó trôi dạt khắp trong nam ngoài bắc và làm cái nhiệm vụ thiêng liêng của nó. Các vị cộng sản chớp bu hãy rời khỏi văn phòng TW, khỏi văn phòng tỉnh ủy, huyện ủy, đóng giả dân thường mà xuống với dân, thế nào cũng có một lần được nghe những câu hát:

Đảng đã giết những người dân miền bắc,

Đảng đã giết những người dân miền nam,

Đảng đã giết anh em văn nghệ sỹ,

Đảng đã giết những người không yêu mình.

Không biết có còn một vị lãnh đạo chớp bu nào của ĐCSVN biết giật mình khi nghe những lời tổng kết “Công ơn của đảng với nhân dân” này hay không?

5. Đàn áp những người bất đồng chính kiến, người Việt gốc Hoa, Người Việt tôn giáo, đồng bào dân tộc thiểu số và văn-nghệ sỹ

Chính sách đàn áp khối người Việt Nam đại diện cho cả cộng đồng dân tộc Việt Nam này (bộ tù, khủng bố tinh thần và vật chất, bao vây, cách ly, xua đuổi và nhiều hình thức ranh ma khác) đã tạo thêm cho ĐCS một lớp kẻ thù mới. Khi ĐCSVN tạo ra cho mình lớp kẻ thù này, họ đã tự

chuốc lấy một tai họa khôn lường. Bởi vì kẻ thù lần này nguy hiểm hơn cho ĐCS. Họ là những cựu đảng viên của đảng, các tri thức tiến bộ, các vị linh mục, các vị hòa thượng không chịu để đức tin của mình bị đàn áp, xúc phạm... Họ nguy hiểm với ĐCSVN bởi nằm ngay trong lòng chế độ cộng sản, **đi quốc trong bụng chính quyền cộng sản**. Tất cả đã tập hợp lại thành một lực lượng đối lập với ĐCSVN. Tiếng nói của họ có chính nghĩa, có uy tín. Tiếng nói của họ không chỉ vang lên ở trong nước, trong một tổ chức mà đã có một vị trí xứng đáng trong các diễn đàn, các tổ chức vì tự do, nhân quyền quốc tế.

Như vậy, cho đến thời điểm này, có thể khẳng định rằng gần như toàn thể nhân dân Việt Nam là kẻ thù của ĐCSVN, trong đó có đủ các thành phần tạo nên xã hội Việt Nam, từ cựu đảng viên ĐCS, lực lượng làm khoa học, kỹ thuật, nhà văn, nhà báo, linh mục, hòa thượng, công nhân, nông dân, nhà buôn...

Phần còn lại là ai, bộ phận nào?

Câu trả lời sẽ là: Với đại họa tham nhũng sản sinh ra từ “thể chế chính trị độc đảng” song song với thực trạng đen tối của quốc gia hiện nay, nếu ĐCSVN vẫn tiếp tục tìm mọi thủ đoạn để độc chiếm quyền lãnh đạo, tiếp tục đưa đất nước mò mẫm vô định và luẩn quẩn trong vùng trũng của thế giới, khiến phần dân chúng còn lại hết chịu, thì nguy cơ kẻ thù nguy hiểm nhất của đảng cộng sản Việt Nam sẽ là cả dân tộc Việt Nam. Và như vậy ĐCSVN sẽ lãnh đủ.

Những phân tích trên đây tuy chưa đầy đủ, nhưng đã chứng minh rằng lời nhắn của ai đó cho ông Nguyễn Trung “kẻ thù nguy hiểm nhất của ĐCSVN là nhân dân Việt Nam” không phải để chọc chơi mà chính là một dự báo chính xác!

Tháng 8 năm 2006

GÓP GIÓ THÀNH BÃO (*)

Tiến trình đề xuất thật là hay !
Mong mỗi mọi người hãy tiếp tay
Diệt bạo: “4 phần Dân Chủ” dựng
Trừ gian: “8 bước Nhân Quyền” xây.
“Tự Do Báo Chí” muôn nơi nẻo
“Độc Lập Thông Tin” khắp đó đây.
Có “một Việt Nam không Cộng Sản”
“Ám no, hạnh phúc” được vui vầy.

Vntvnd (Việt Nam trên vạn nẻo đường)

26-08-2006 (*) Cảm hứng từ Tiến trình dân chủ hóa VN
do Khối 8406 công bố ngày 22-08-2006

T HỜI ĐIỂM THÍCH HỢP cho các Chính Đảng xuất hiện công khai tại V. Nam *Nguyễn Phong Huê 8-9-2006*

Các Chính đảng dân chủ đã bí mật hoạt động và đấu tranh suốt mấy thập kỷ qua chỉ mong có được một cơ hội. Và nay thời cơ đã đến, Các Chính Đảng dân chủ cần phải **tranh thủ thời cơ, chọn ngay thời điểm thích hợp và thuận lợi** này để xuất hiện công khai, cùng với tinh thần yêu chuộng Tự do, Dân chủ của toàn Dân Việt Nam, nhằm đấu tranh giành lại các Nhân quyền và Dân quyền cơ bản của mình.

1- Tiến trình Dân chủ hóa Việt Nam đang phát triển ngày càng mạnh mẽ và dần đi vào tổ chức công khai. Điển hình là Phong trào đấu tranh Dân chủ của khối 8406 trên tinh thần cảm phục (những người dũng cảm dám hy sinh quyền lợi và sự bình yên của bản thân cho Dân tộc) và cảm thông (những ai lầm lạc, hèn yếu chưa nhận thức được việc làm sai trái của mình) đã quy tụ được hàng mấy chục ngàn Chiến sĩ Dân chủ Hòa bình Quốc nội, Hải ngoại công khai tham gia và đã đạt được những thành công trước nay chưa từng có. Khối 8406 đã mở đường và khai thông lộ trình Dân chủ hóa Việt Nam và đang tiếp tục đóng vai trò có thể nói là nòng cốt cho việc thực hiện các bước tiếp theo. Với tình hình chính trị thực tế tại Việt Nam, **hiện nay là thời điểm thích hợp và thuận lợi nhất để các Chính Đảng Dân Chủ xuất hiện và hoạt động công khai** nhằm đẩy nhanh Tiến Trình Dân Chủ Hóa Việt Nam, đồng thời nỗ lực tập hợp và hướng dẫn Quốc Dân đấu tranh xây dựng một thể chế chính trị dân chủ đa nguyên, pháp trị.

2- Việt Nam đang nằm trong **Thời Đại Văn Minh Nhân Chủ Nhân Văn** của Thế giới, trong đó con Người luôn được coi là trung tâm. Vì vậy ĐCSVN không thể tiếp

tục tùy tiện chà đạp lên các quyền cơ bản của con Người.

Xu thế toàn cầu hóa đang đặt Việt Nam vào bối cảnh chung của toàn Thế giới. ĐCSVN không còn được phép tiếp tục tự mình độc đoán giải quyết mọi vấn đề trong Nước theo cách lạc hậu riêng của mình nữa, trái lại phải tôn trọng và tuân thủ các **Tuyên ngôn và Công Ước Quốc Tế** mà Việt Nam đã ký kết. Đây là **lợi thế và là nền tảng pháp lý Quốc tế** cho các Chính đảng Dân chủ xuất hiện công khai để đấu tranh bằng con đường ôn hòa, bất bạo động.

Việt Nam đang nỗ lực đẩy mạnh quá trình hội nhập kinh tế, chính trị, văn hóa với Thế giới. Và càng hội nhập toàn cầu thì :

- Dân trí Việt Nam càng được nâng cao.
- Người Dân càng ý thức được vai trò của mình trong Tiến trình Dân chủ hóa Việt Nam.
- Thông tin trung thực và chính xác được phổ biến nhanh và rộng rãi hơn.
- ĐCSVN khó bưng bít được các thông tin xưa nay họ vốn cố tình chôn dấu.
- ĐCSVN phải nhân nhượng phần nào về Dân chủ & Nhân quyền để tồn tại, đồng thời né tránh các áp lực của Cộng đồng Quốc tế.

3- Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, Việt Nam đang chuẩn bị tham dự Hội Nghị ASEM 6 và tổ chức Hội Nghị Thượng Đỉnh APEC, đồng thời đang đàm phán với Hoa kỳ để được thông qua **Quy Chế Thương Mại Bình Thường Vĩnh Viễn** (PNTR) và nỗ lực đàm phán để được gia nhập Tổ Chức Thương Mại Thế Giới (WTO). Trong khi đó, CSVN đang dầy dụa cố tìm mọi cách để được thoát ra khỏi cái vòng kim cô CPC (các Nước bị đặc biệt

quan tâm về Nhân quyền và Tự do Tôn giáo).

- Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, dẫn đầu phái đoàn Việt Nam tham dự **Hội Nghị ASEM 6** tại Phần Lan, sẽ không muốn phơi bày và bị chất vấn trước Hội Nghị về việc ĐCSVN đã đàn áp các Chính Đảng Dân Chủ tại Việt Nam.

- Tháng 11 này, Lãnh đạo các Nước thành viên trong khối APEC đến Việt Nam tham dự **Hội Nghị Thượng Đỉnh**, đây cũng là dịp mà truyền thông dư luận Quốc tế chú ý và những người quan tâm đến tự do dân chủ tố cáo những vi phạm Nhân quyền và Công ước Quốc tế của Cộng sản Việt Nam với các Nguyên thủ Quốc gia tham dự Hội nghị. Đây sẽ là áp lực đáng kể, hỗ trợ rất nhiều cho phong trào đấu tranh dân chủ. Do đó ĐCSVN sẽ không thể ngang nhiên đàn áp các Chính đảng Dân chủ trước mũi các nhà Lãnh đạo các Nước thành viên thuộc khối APEC. Trong bối cảnh ấy, các Chính Đảng Dân Chủ xuất hiện công khai là rất thích hợp.

- Muốn Hoa Kỳ thông qua PNTR thì ĐCSVN không còn cách nào khác là phải nhân nhượng phần nào hoặc chấp nhận sự hoạt động công khai của các Chính Đảng Dân Chủ tại Việt Nam.

- Các Chính Đảng Dân Chủ xuất hiện công khai trước khi Việt Nam gia nhập WTO là đã đi trước ĐCSVN một bước, cho nên dù muốn hay không thì ĐCSVN cũng phải **đề đặt trong việc đàn áp**. Như vậy các Chính Đảng Dân Chủ sẽ tranh thủ được thời cơ phát triển lực lượng và ổn định tổ chức.

- Việt Nam đang nằm trong danh sách các nước đang bị đặc biệt quan tâm (CPC), để thoát khỏi danh sách này **ĐCSVN cần phải cải thiện tình hình Dân Chủ & Nhân Quyền** tại Việt Nam. Đây là lợi thế cho các Đảng phái trực diện công khai đấu tranh.

4- Xã hội Việt nam **đang đòi hỏi một cuộc đổi mới toàn diện**, vì các tệ nạn và thảm nạn của Việt Nam đã đạt đến đỉnh điểm ung thối rồi, dứt khoát không thể cho phép giải quyết bằng các biện pháp đổi mới nửa vời được nữa. Thế nên các Chính đảng

Dân chủ phải xuất hiện công khai để cùng nhau liên minh thực hiện một cuộc cách mạng triết để trong mọi lĩnh vực : văn hóa, xã hội, chính trị và kinh tế cho Quê hương, không nên chậm trễ hơn nữa.

Người Dân Việt Nam đã mất lòng tin vào ĐCSVN và đang cần ít nhất có một vài Chính Đảng Dân Chủ phi cộng sản xuất hiện công khai để tập hợp và lãnh đạo Quốc Dân đấu tranh nhằm xây dựng một Chính thể Dân Chủ Đa Nguyên Pháp Trị thực sự.

5- Một mai khi ĐCSVN đã cúi mình qua ai để đạt được những mục tiêu của họ thì các Chính đảng phi cộng sản khó tìm được một cơ hội tốt như nửa cuối năm 2006 này :

- Năm 2007 là năm bầu cử Quốc hội bù nhìn. Bằng mọi giá, nếu ĐCSVN vẫn còn tối tăm mù quáng ngoan cố độc quyền bám giữ quyền lực như xưa nay vẫn thế, họ sẽ tìm mọi cách cố làm cho Quốc hội bù nhìn ấy thành hình tất nhiên họ sẽ không ngần ngại thẳng tay đàn áp các Nhà đấu tranh dân chủ trong Nước gắt gao hơn. Vì quyền lợi và quyền lực riêng họ sẵn sàng vi phạm các Công ước Quốc tế về Nhân quyền & Dân quyền và tiếp tục đẩy Việt Nam thành một Nước mà "**Quốc Dân đói khổ, Đất Nước lạc hậu, Dân Tộc tủi nhục, kinh tế ảm đạm, Chế độ thối nát**" (Đề Cương Xây Dựng Việt Nam - Lý Đại Nguyên).

- Năm 2008, CSVN đang cố giành cho được một chân trong Hội đồng Bảo an không thường trực của Liên Hiệp Quốc. Một số Nước Châu Phi và Á Rập nghèo đói và vốn lạc hậu về dân chủ, thường có cảm tình mù mờ với Cộng sản. Nếu không may CSVN giành được một ghế trong Hội đồng ấy, thì CSVN lại càng mạnh tay đàn áp hơn.

6- Nội bộ ĐCSVN bị phân rẽ rõ rệt : Đã có những dấu hiệu minh chứng rằng có những người có tinh thần xây dựng Đất nước đang âm thầm hỗ trợ cho phong trào đấu tranh dân chủ trong Nước. Một số vì hoặc tham quyền hoặc sợ bất ổn xã hội nên cố kìm chế những hoạt động của các Tổ chức đấu tranh dân chủ trong Nước và Hải ngoại. Một

số có thể muốn lợi dụng phong trào dân chủ để làm lực đối trọng với phe bảo thủ thân Trung Cộng. Một số có lập trường thực dụng muốn xích lại gần Âu Mỹ để trục lợi về thương mại. Một số biết chắc rằng con đường dân chủ hoá Đất nước không thể tránh được, nên âm thầm khôn khéo chuẩn bị cho tương lai. Trong tình trạng quá phức tạp đó, các Chính đảng dân chủ phi cộng sản lại càng phải sớm công khai xuất hiện để lôi cuốn thành phần trung hiếu với Non sông xã tắc bằng các Cương Lĩnh rõ ràng, đường lối hiện thực dứt khoát để chiếm lĩnh lòng Dân đang hoang mang dao động như giữa trận đồ hoả mù bát quái. Cần phải hùng hồn chứng minh cho công luận Quốc Dân thấy rằng **phương pháp đấu tranh ôn hòa, bất bạo động của các Chính đảng dân chủ phi cộng sản là lối thoát cho cả Dân tộc Việt Nam hiện nay, kể cả cho đảng Cộng sản nữa.**

7- Một điều chắc chắn là hiện nay, nếu các Chính đảng dân chủ phi cộng sản mạnh dạn xuất hiện và hoạt động công khai thì **đương nhiên sẽ được Quốc Dân trong và ngoài Nước, các Tổ chức Nhân quyền cũng như Cộng đồng Quốc tế hoan nghênh, ủng hộ và bảo vệ như trời hạn gặp mưa.**

8- Trên các cơ sở vững chắc ấy, Đảng Thăng Tiến Việt Nam của chúng tôi mạnh dạn xuất hiện hôm nay, kèm theo 2 mục đích thật khiêm tốn, đơn giản và dứt khoát như sau :

a. Mời đảng Cộng sản Việt Nam -nếu muốn muối mặt trước công luận- thì cứ mặc sức đánh phá để phơi trần tính độc tài, độc đoán của họ trước Quốc dân, ASEM 6, APEC và Quốc tế. Nếu họ vẫn cố chấp không e ngại sử dụng các phương cách đàn áp phát xít như vốn có, **thì CSVN phải khôn ngoan hiểu rằng hôm nay họ không còn cách gì có thể che dấu và lường gạt công luận được.**

b. Chứng minh cách hiện thực cho các đảng dân chủ phi cộng sản khác an tâm xuất hiện và hoạt động công khai tại Quê hương để cùng nhau liên minh trực diện đấu tranh với ĐCSVN nhằm đẩy nhanh

hơn Tiến trình dân chủ hoá Việt Nam.

Tóm lại, rõ ràng trước diễn biến tình hình chính trị của Việt Nam vào thời điểm này, cùng với nguyện vọng của Quốc Dân Việt Nam, ngay từ bây giờ các Chính đảng Dân chủ cần nắm lấy thời cơ may mắn hiếm có này xuất hiện đồng loạt và hoạt động công khai để đẩy nhanh Tiến trình Dân chủ hoá Việt Nam, cùng nhau hiệp lực quyết tâm xây dựng một Nước Việt Nam Dân chủ, Đa nguyên, Pháp trị, Văn minh. Sự nghiệp này muôn vàn khó khăn từ hơn 30 năm qua, nhưng nếu các Nhân sĩ và các Chính đảng biết tận dụng thời cơ này thì sự nghiệp này chắc chắn sớm biến thành hiện thực.

Nguyễn Phong, Huê

Trưởng Ban Đại Diện Thành Lập Đảng Thăng Tiến VN

Tin tức tiếp trang 17

Đảng DCND chưa bao giờ có một kế hoạch khủng bố hay bạo lực như CSVN đã từng làm trước năm 1975.

Thưa bà,

Tôi cảm thông và chia sẻ sự lo âu của gia đình bà và gia đình của hai Đảng viên trong nước khi có người thân bị giam cầm bởi CSVN. Hiện nay, CSVN không thể muốn làm gì thì làm như vài năm trước đây, dư luận của quốc tế trong và ngoài nước sẽ là một áp lực lớn làm CSVN phải chùng tay đàn áp. Sự khó khăn trong thời gian tới khi cùng một lúc Đảng DCND bị bắt ba Đảng viên cao cấp, tuy nhiên các đảng viên khác của Đảng DCND sẽ vẫn tiếp tục hoạt động độc lập một cách hiệu quả trên toàn đất nước Việt Nam. Tôi có thể nói với bà rằng, bà và các con của ông bà cũng như gia đình của hai Đảng viên trong nước có thể tự hào đã có một người chồng người cha người anh, vì tương lai của dân tộc Việt Nam dấn thân vào con đường khó khăn và nguy hiểm. Tôi rất tự hào và vinh dự khi đứng chung hàng ngũ với những đồng đội đang trong lao tù CSVN, tất cả các đảng viên DCND sẽ không sợ hãi vẫn vững bước tiếp tục cuộc đấu tranh cho mình và cho cả dân tộc Việt Nam, dù điều đó không đơn giản.

Xin Ôn Trên và các bậc hiền nhân hãy che chở cho gia đình và đồng đội của tôi.

DÂN CHỦ CHO DÂN TỘC VIỆT NAM NHẤT ĐỊNH THẮNG. MINH CHÍNH
Thành bộ Sài Gòn



ĐÌNH CÔNG và BÓC LỘ !!

Nguyễn Phương Hoàng

Theo Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, từ khi Bộ luật lao động có hiệu lực (1-1995) đến ngày 24-3 năm 2006, cả nước xảy ra 1.171 cuộc đình công. Trong đó, từ ngày 28-12-2005 đến ngày 24-3, cả nước xảy ra 201 vụ. Có tới 173 trên tổng số 193 vụ đình công xảy ra ở TP HCM, Bình Dương, Đồng Nai ở doanh nghiệp FDI, mà chủ yếu là của các hãng ngoại quốc Đài Loan, Hàn Quốc, Hồng Kông và Nhật Bản. Riêng 6 tháng đầu của năm 2006 đã có đến 303 vụ, hơn gấp đôi năm 2005 (147 vụ)!

Điểm sơ qua các cuộc đình công, người ta thấy các công nhân đình công vì những lý do như sau:

1- Bị bắt làm việc quá độ nhưng lại không được trả tiền làm thêm giờ phụ trội. Thí dụ như hơn 700 công nhân công ty TNHH JMC-Việt Nam ở Bắc Giang đã đồng loạt đình công liên tiếp trong hai ngày 28 và 29 tháng 3 năm 2006 để phản đối việc các công nhân thường xuyên phải làm việc từ 10 tới 11 tiếng mỗi ngày, nhưng lại “không được hưởng chế độ làm thêm”!! Lý do là vì Nghị Định 03-2006/NĐ-CP chính tiền lương tối thiểu mà các hãng Doanh Nghiệp ngoại quốc phải trả cho các công nhân, đã nâng mức lương tối thiểu lên 710.000 đồng. Để đối phó lại quyết định này, các hãng ngoại quốc đã gia tăng số giờ làm việc lên khiến các công nhân thay vì được tăng lương mà lại còn bị “xuống lương”!!

Hay sáng 11-5, gần 400 công nhân (CN) Xí nghiệp May xuất khẩu Forimex (Q.9 Tp HCM) đã đình công. CN cho biết, trong tháng 4-2006, họ phải tăng ca liên tục (từ 3-5 giờ/ngày; 60 giờ/tháng), khiến sức khỏe suy kiệt. Làm việc quá sức, song CN bệnh nghỉ dù có phép

vẫn bị công ty trừ lương. Bức xúc lớn nhất của CN là dù tăng ca nhiều, nhưng tiền lương tháng 4-2006 lại quá thấp!

Và “Ngày 20-7, hơn 100 công nhân (CN) Công ty May xuất khẩu C&A có trụ sở ở xã Mỹ Phong, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã đình công đòi quyền lợi như: công ty luôn trả lương chậm, buộc CN phải ăn cơm tại căng tin và bị bảo vệ khóa cửa không cho về dù đã hết giờ làm việc, thậm chí thường xuyên tăng ca đến 21 giờ nhưng không thông báo trước. Nghiêm trọng hơn là hầu như tất cả CN làm việc ở đây chưa ai được ký hợp đồng lao động và đóng BHXH.” (Người Lao Động, Thêm một công ty vi phạm nghiêm trọng pháp luật lao động, Thứ sáu, 18-08-2006).

Hoặc các công nhân đình công vì các hãng xưởng ngoại quốc đã không chịu tăng lương như nghị định đã quy định. Thí dụ như hơn 4.000 người lao động của công ty TNHH Sao Vàng ở huyện An Lão, Hải Phòng đình công đòi tăng lương theo Nghị định số 03 về lương tối thiểu trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), khởi phát từ ngày 17-2. Đây là cuộc đình công đầu tiên trong vòng 2 năm nay ở thành phố Hải Phòng.

Theo phản ảnh của công nhân, mức lương tối thiểu doanh nghiệp trả hiện nay quá thấp. Họ yêu cầu hãng Sao Vàng phải tăng lương tối thiểu lên 710.000 đồng/người theo đúng nghị định 03 về lương tối thiểu trong doanh nghiệp FDI.

Lý do có Nghị Định số 03 là vì:

“Trong bối cảnh hàng loạt cuộc đình công diễn ra căng thẳng ở phía Nam, ngày 6-1, Chính phủ quyết định nâng lương. Theo đó, từ 1-2, lương tối thiểu của lao động Việt Nam trong doanh nghiệp có

vốn đầu tư nước ngoài (FDI) sẽ được nâng với mức cao nhất là 870.000 đồng một tháng, tăng 244.000 đồng so với hiện nay.

Ngoài ra, mức 556.000 đồng và 487.000 đồng hiện nay cũng được điều chỉnh tăng tương ứng là 790.000 và 710.000 đồng. Theo Nghị định 03, mức 870.000 đồng áp dụng đối với lao động làm việc trong doanh nghiệp FDI đóng tại các quận của Hà Nội, TP HCM. Mức 790.000 đồng áp dụng đối với doanh nghiệp FDI đóng tại các huyện của Hà Nội, TP HCM, các quận của Hải Phòng, thành phố Hạ Long (Quảng Ninh), thành phố Biên Hòa (Đồng Nai), thành phố Vũng Tàu (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), thị xã Thủ Dầu Một và các huyện Thuận An, Dĩ An, Bến Cát, Tân Uyên (tỉnh Bình Dương). Mức 710.000 đồng dành cho lao động làm việc trong doanh nghiệp FDI đóng trên các địa bàn còn lại” (VNExpress, Ngày 1-2 nâng lương tối thiểu trong doanh nghiệp FDI, 6-1-2006)

2- Công ty chờ tới phút cuối cùng mới đưa mức đơn đặt hàng khiến các công nhân không thể trừ liệu được khối lượng công việc cũng như dự trừ được mức thu nhập. Có nghĩa các công nhân sẽ phải làm đầu tắt mặt tối để ra cho kịp số hàng đã được đặt nhưng chỉ cho biết vào phút chót. Điểm khó khăn cho các công nhân là họ không thể định được hay sắp đặt số người cần đi làm để hoàn tất công việc, vì có người đau ốm hay nghỉ đẽ. Thí dụ, khoảng 600 công nhân của công ty TNHH Minh Trí nằm trong khu công nghiệp Vĩnh Tuy, Hà Nội, đã đồng loạt nghỉ làm, đình công, liên tiếp trong hai ngày 11 và 12 tháng 5 năm 2006 vì lý do này.

3- Không có nơi ăn ở cố định để an cư lạc nghiệp khiến đời sống của người công nhân trở nên bấp bênh, nhiều khó khăn trở ngại. Thí dụ:

“Nghiên cứu kỹ bản báo cáo giám sát dài 9 trang, Chủ nhiệm ủy ban Văn hóa giáo dục thanh thiếu niên nhi đồng Trần Thị Tâm Đan, chỉ đề cập một vấn đề nhức nhối, đó là nhà ở cho lao động ở khu công nghiệp. Hiện công nhân thường phải ở nhà trọ chật hẹp, không tivi,

không báo đài và hầu như không được sinh hoạt văn hóa tinh thần. Chốn an cư đã không ra gì, lại phải tăng ca liên tục, thu nhập thấp, tất yếu lao động tự phát đình công.

Bà Đan thẳng thắn phản đối báo cáo giám sát có đoạn nêu rằng C. ty Formosa (Nhơn Trạch, Đồng Nai) xây nhà cao tầng khang trang, khá đầy đủ tiện nghi cho 1.000 công nhân ở miễn phí, nhưng không có đủ người ở vì lao động sợ bị gò bó, không tự do. “Cách giải thích này là vô lý, chẳng có lý do gì công nhân lại từ chối ở nhà tiện nghi, không mất tiền. Tôi đã đi nhiều khu công nghiệp, hỏi doanh nghiệp có xây nhà cho công nhân không, họ bảo có. Nhưng thực ra đó chỉ là nhà cho cán bộ quản lý”, bà nói.

“Đã đến lúc Chính phủ phải có đề án rõ ràng, tổng thể để giải quyết vấn đề nhà ở cho người lao động ở khu công nghiệp. Tất nhiên không thể bao cấp hoàn toàn mà phải có sự xã hội hóa, huy động các thành phần kinh tế tham gia. Nếu cứ để thị trường tự điều tiết vấn đề này thì công nhân càng khổ, đình công càng nhiều”, bà Đan đề xuất.” (VN Express, Chính sách lương lạc hậu, lao động tất yếu đình công, Thứ năm, 4-5-2006).

4- Chính sách lương lạc hậu - Mức lương tối thiểu không đồng đều. Hiện nay ở Việt Nam có ba mức lương tối thiểu: “Việt Nam đang tồn tại nhiều loại hình doanh nghiệp và mỗi loại có một mức lương tối thiểu riêng. Đối với doanh nghiệp nhà nước, từ 1-10-2005 áp dụng mức thấp nhất bằng mức lương tối thiểu chung (350.000 đồng), tối đa không quá 1.050.000 đồng một tháng. Đối với doanh nghiệp tư nhân, không được trả thấp hơn mức lương tối thiểu chung 350.000 đồng một tháng. Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, mức thấp nhất là 710.000 đồng, cao nhất là 870.000 đồng.” (VN Express, Gia nhập WTO, phải xóa bỏ sự khác biệt về lương tối thiểu, Thứ tư, 19-7-2006).

Hãy nghe các công nhân than thở: “Cùng ngành nghề, công việc, mức độ lao động và ở cùng khu công nghiệp, chỉ cách nhau có hàng

hàng, nhưng mức chi trả lại khác nhau làm cho người lao động bức xúc”.

Với mức lương ít ỏi, đã thế, người công nhân chỉ được tăng lương một cách nhỏ giọt mỗi ba hay bốn năm một lần!!

“Nhìn rộng ra về chính sách tiền lương nói chung, Chủ tịch Hội đồng dân tộc Tráng A Pao cho rằng, nó quá lạc hậu. Đơn cử, quy định 3-4 năm mới tăng một bậc lương là quá chậm, làm cản trở người lao động phát huy sáng tạo, tăng năng suất. “Một sinh viên ra trường lương bảy giờ có 630.000 đồng thì làm sao đảm bảo được đời sống trong khi giá cả liên tục leo thang”, ông Pao bức xúc.” (VNExpress, Chính sách lương lạc hậu, lao động tất yếu đình công, Thứ năm, 4-5-2006).

5- Các khoản phụ cấp đều bị cắt giảm và quyền lợi người công nhân bị vi phạm trầm trọng khi nghỉ bị trừ lương vì đau yếu, sinh nở. Thiếu các điều kiện lao động an toàn. Chủ hãng lừa bịp không đóng các khoản bảo hiểm an sinh xã hội, bảo hiểm y tế. Chủ hãng hành hạ, ép bức và chà đạp nhân phẩm các công nhân một cách quỵ gối như trời đánh đập, bắt quỳ gối ngoài trời nắng v.v...

“Cũng trong ngày 19-7, gần 700 CN phân xưởng may veston Công ty TNHH WooYang Vina II (100% vốn Hàn Quốc, quận 12- TPHCM) đã đình công.

Sự việc xảy ra vào giờ ăn cơm trưa, CN phản đối vì bữa ăn kém chất lượng. Khi đó, tổng quản lý công ty là ông Bae Joung Woung nói ai không ăn cơm thì về. Khi CN ra đến cửa xưởng, lực lượng bảo vệ ngăn cản, thậm chí đánh CN. Một nữ CN bị xô té, phải đi cấp cứu tại bệnh viện. Làm việc với các cơ quan chức năng sau đó, CN còn phản ánh thêm chất lượng bữa ăn của công ty không bảo đảm (có hôm CN phải ăn cơm thiu); môi trường lao động nóng bức; CN không được hưởng phụ cấp độc hại, bị bệnh không được nghỉ; nếu nghỉ, ngày hôm sau bị phạt đứng tại đầu chuyền; công ty tăng ca không báo trước...” (Người Lao Động, Thèm một công ty vi phạm nghiêm trọng pháp luật lao động, 18-08-2006)

“Tùng đi giám sát việc thực hiện luật lao động ở địa phương, các đại biểu Nguyễn Thị Hồng Xinh, Nguyễn Đình Xuân, Nguyễn Ngọc Lâm phản ánh tình trạng vi phạm diễn ra công khai và mức độ rất trầm trọng. Chủ sử dụng không thực hiện các giao kết hợp đồng, trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, định mức lao động quá cao, thời gian làm thêm giờ quá quy định của pháp luật... Vì cuộc sống quá chật vật, không nhà ở, không còn thời gian nghỉ ngơi, ốm đau không đủ tiền đi bệnh viện, lao động tất yếu phải đình công.” (VN Express, Sửa luật chi giải quyết phần 'ngon' của đình công, 7-6-06).

“Phát biểu thảo luận về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động trong phiên làm việc sáng 7-6, Phó Chủ tịch Thường trực Tổng LĐLĐVN Đặng Ngọc Tùng, đại biểu QH TP Hồ Chí Minh, nhận định: “Do luật không nghiêm nên nhiều doanh nghiệp đã lợi dụng không đóng hoặc đóng không đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động”.

Pháp luật không nghiêm, biện pháp chế tài chưa đủ mạnh nên thực tế đã xảy ra trường hợp có doanh nghiệp sử dụng tới 5.000 công nhân nhưng chỉ đóng bảo hiểm xã hội cho 2.000 người. Như vậy, tính ra mỗi năm họ (chủ doanh nghiệp) “móc túi” của người lao động khoảng 3 tỷ đồng. Nhưng điều đáng nói ở đây là, ông Tùng nhấn mạnh, nếu hành vi này bị cơ quan chức năng phát hiện, người sử dụng lao động sẽ “vui vẻ” nộp phạt 20 triệu để rồi tiếp tục... vi phạm. 20 triệu đổi lấy 3 tỷ, chẳng ai dại gì mà không làm!” (VNExpress, Thảo luận Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động, ngày 07-06-2006.)

Tuy các điều trên được coi là những lý do dẫn đến tình trạng đình công, nhưng thật sự nguồn gốc, cội rễ đưa đến tình trạng đình công đã được một số đồng đại biểu tại Quốc Hội nhận định như sau:

“Hôm nay, Quốc hội thảo luận về dự luật sửa đổi một số điều của Bộ luật lao động. Nhiều đại biểu khẳng định: tình trạng vi phạm

pháp luật lao động phổ biến, trong khi quản lý nhà nước yếu kém là cội rễ của đình công. Nếu sửa chương 14 của Bộ luật về giải quyết tranh chấp lao động thì mới động đến phần ngọn.” (VN Express, Sửa luật chỉ giải quyết phần 'ngọn' của đình công, Thứ tư 7-6-2006).

Vai trò của Nhà Nước CSVN trong việc bênh vực quyền lợi của các công nhân? Hãy lắng nghe từ chính các đại biểu Quốc Hội và các phóng viên báo chí tường trình trong nước.

“Chủ doanh nghiệp có thể mua chuộc công đoàn

Theo điều 173 sửa đổi, 1 trong 7 điều khiến cuộc đình công trở thành bất hợp pháp là không do Ban chấp hành công đoàn cơ sở hoặc Ban chấp hành công đoàn lâm thời tổ chức và lãnh đạo Đa số đại biểu phản bác quy định này bởi công đoàn hiện nay quá yếu kém. Cán bộ công đoàn đa số không chuyên trách, ăn lương của chủ thì không thể chống lại chủ. Hơn nữa 1.250 cuộc đình công thời gian qua đều không thấy vai trò của công đoàn. “Bây giờ giao cho họ lãnh đạo đình công, trong khi họ chưa từng làm, thì luật liệu có khả thi?”, đại biểu Ng. Thị Hồng Khanh đặt vấn đề.

Viện dân quy định của hiến pháp cho phép lao động tự tổ chức đình công, bà Khanh cho rằng nếu quy định như dự luật là đã hạn chế quyền của lao động và trái với hiến pháp. Đồng tình với quan điểm này, đại biểu Nguyễn Đình Xuân bức xúc: “Công đoàn của ta phần lớn bị vô hiệu quá, thậm chí bị chủ mua chuộc, vậy làm sao đủ uy tín để lãnh đạo đình công? Tại sao ta lại bó chân lao động đình công?” (VN Express, Sửa luật chỉ giải quyết phần 'ngọn' của đình công, Thứ tư, 7-6-2006).

“Một số công nhân lao động của Công ty TNHH Hợp Thịnh nằm trong Khu công nghiệp Nomura, TP Hải Phòng phản ánh, mặc dù đã thành lập mười năm nhưng công ty vẫn chưa thành lập tổ chức công đoàn, quyền lợi người lao động bị vi phạm. Khi tìm hiểu thực tế đáng buồn này, chúng tôi càng buồn hơn

khi “vấp” phải sự thờ ơ, vô cảm của các cơ quan chức năng.

Theo phản ánh, Công ty TNHH Hợp Thịnh là doanh nghiệp (DN) có vốn đầu tư nước ngoài (100% vốn Nhật Bản), gồm 276 công nhân, hầu hết là lao động nữ, chuyên sản xuất mặt hàng quần áo xuất khẩu. Đã mười năm qua kể từ khi đi vào hoạt động (1996), chủ DN vẫn cố tình không chịu thành lập tổ chức công đoàn, công nhân không có chế độ phép, không được khám sức khoẻ, cấp phát đồng phục định kỳ và rất sợ nghỉ lễ.

Các công nhân cho biết, chế độ nghỉ phép hằng năm bị cắt bỏ, công nhân cũng không được thanh toán tiền, nếu có việc cần nghỉ phải báo trước cả tháng. Đây là sự vi phạm nghiêm trọng quyền lợi người lao động, bởi trên thực tế có nhiều việc đột xuất, mà như vậy bị coi là tự ý nghỉ và...thăng cánh trừ lương (!)

Đặc thù nghề may có nhiều lao động nữ, nhưng công nhân rất sợ nghỉ lễ, vì khi đó phải viết đơn xin thôi việc và bị công ty chấm dứt hợp đồng lao động. Hết thời gian nghỉ, nếu có nhu cầu đi làm lại sẽ “được tuyển dụng” như lao động mới, hưởng lương khởi điểm, mặt trắng toàn bộ thời gian đi làm trước kia. Đó là chưa kể đến việc công nhân phải tự lo bữa ăn trưa, không bao giờ dám mơ đến được bữa ăn phụ như một số công ty may khác.

Trước sự tránh né của DN, chúng tôi tìm gặp ông Vũ Đình Tới - Phó ban quản lý Khu chế xuất và Công nghiệp Hải Phòng (Hepiza) - đơn vị quản lý về mặt Nhà nước các DN trong KCN, nhằm phản ánh thực tế và tìm hiểu DN đã giải quyết vấn đề đến đâu. Thế nhưng, thái độ thờ ơ, vô cảm của ông khiến chúng tôi hoàn toàn thất vọng.

Ông Tới đòi hỏi chúng tôi phải có bản kiến nghị, tên tuổi cụ thể của các công nhân lấy căn cứ làm việc với DN. Khi chúng tôi giải thích, nhân chứng yêu cầu không tiết lộ danh tính và báo chí có trách nhiệm bảo vệ họ, điều này đã được pháp luật quy định, chỉ cần biết vấn đề đó đúng hay sai mà thôi.

Chưa nghe hết, ông Tới đã biểu lộ bức xúc một cách vô cớ, không

cần thiết và oang oang: “Chuyện này có gì là cháy nhà, chết người đâu, báo chí cứ rùm beng lên như thế, công nhân càng được thể làm già”.

Ông còn đề nghị chúng tôi vận động công nhân đến gặp ông trình bày trực tiếp, ông bảo đảm sẽ giữ bí mật danh tính cho họ và có tự tin làm việc với đối tác Nhật Bản. Với lý do “chưa đủ căn cứ”, ông đã từ chối làm việc với chúng tôi.

Có lẽ ông đã cố tình không nhận ra sự thật rõ ràng, mười năm đi vào sản xuất mà DN vẫn chưa hề có tổ chức công đoàn, chỉ riêng điều đó thôi đã là căn cứ xác đáng rồi, mặt khác kiến nghị của công nhân, báo chí chỉ phản ánh trung thực, lẽ nào chưa đủ cho ông tin tưởng? Có thể đặt ngược lại câu hỏi: nếu phía Nhật Bản cũng đòi hỏi kiến nghị văn bản và tên tuổi công nhân cụ thể, thì ông có cách nào vừa bảo vệ họ vừa đưa ra căn cứ xác thực hơn lời nói?

Đó là chưa kể chúng tôi, với danh nghĩa công chức đi làm việc còn vấp phải thái độ nóng nảy, thiếu kiềm chế của ông. Nếu ở địa vị người công nhân bình thường, gặp người ăn to nói lớn như ông, liệu có đủ can đảm và bình tĩnh trình bày ngọn ngành những kiến nghị không? (Nhân Dân, Một doanh nghiệp ở Hải Phòng 10 năm chưa thành lập công đoàn: Có phải họ vô cảm trước quyền lợi người lao động? ngày 17-08-2006).

Thật mỉa mai thay, ngay trong những điều đầu tiên của bản Hiến Pháp của Nhà Nước CSVN cam kết:

“Điều 2: Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. **Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giai cấp công nhân** với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức.

Điều 3: Nhà nước bảo đảm và không ngừng phát huy quyền làm chủ về mọi mặt của nhân dân, **ng nghiêm trị mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân**; xây dựng đất nước giàu mạnh, **thực hiện công bằng xã hội,**

BẢO NỒI LÊN RỒI từ vùng quê Hưng Yên thân yêu

.....Nguyễn Nại Dương và các cộng sự Hưng Yên, Thái Bình.....

*Tin cuối về cuộc biểu tình của bà con
Hưng Yên tại trụ sở văn phòng Quốc
hội (Bài vở VNN 04-09-2006)*

Hưng Yên là một tỉnh nhỏ nằm giáp với địa phận Hà Nội, một tỉnh như rất nhiều tỉnh thành miền Bắc khác nằm trong sự sắp xếp ngẫu hứng của đám lãnh đạo Đảng. Hết tách ra lại nhập vào, hết một vấn bài có 54 quân tha hồ bị xáo trộn từ thời bao cấp tới thời thị trường. Thoạt đầu từ hai tỉnh Hưng Yên và Hải Dương nhập vào thành tỉnh lớn hơn là Hải Hưng. Sau đó cha chung không ai khóc, tỉnh nọ nứu áo tỉnh kia cùng lòi nhau xuống hồ, nên cuối thập kỷ 80 lại ai về nhà nấy như cũ. Từ khi trở thành một quân bài độc lập, riêng rẽ, Hưng Yên mới bắt đầu ổn định trở lại và có cơ hội thuận tiện để phát triển. Những tưởng nằm giáp ranh Hà Nội, gần trung ương, sẽ có điều kiện để bật lên, ai ngờ gần đèn thì...đen, gần mực lại... ớn. Điều thuận lợi của Hưng Yên cũng là điều bất hạnh cho số đông người dân sau này.

Mảnh đất ven đường quốc lộ 5 nối dài từ Trâu Quỳ (Gia Lâm) tới khu vực thị trấn Văn Giang có quy mô cả vài chục triệu m², không biết từ bao giờ đã được đặt trong tầm ngắm của đám lãnh đạo tỉnh và trung ương. Năm 2004, lấy cơ phát triển khu đô thị thương mại-du lịch Văn Giang, đích thân phó thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã ra quyết định thu hồi 5.540.712 m² đất của bà con thuộc thị trấn Văn Giang và huyện Yên Mỹ, Khoái Châu, gồm các xã Xuân Quang, Phụng Công, Cửu Cao, và một số xã lân cận để xây dựng cơ sở hạ tầng (4.990.706 m²) cùng tuyến đường giao thông liên tỉnh Hưng Yên - Hà Nội (541.133 m²).

Nằm lọt thỏm trong khu vực đô thị sầm uất, với số tiền đầu tư lên tới 4.000 tỷ đồng, ai cũng nghĩ người dân phải vui mừng phấn khởi vì sự "hoá kiếp, đổi đời", thêm tin yêu vào các chính sách đầu tư "đúng đắn" của Đảng và nhà nước. Ai ngờ từ 3 năm qua, chả cứ nhân dân huyện Khoái Châu kêu oai oái như câu về nôm na

dân dã của một thời đói kém xa xưa: "Oai oái như củ khoai xin tương", mà tất cả các xã thuộc thị trấn Văn Giang và địa bàn Yên Mỹ cũng đồng lòng kêu oai oái. Đơn giản vì giá đền bù quá thấp: 19 triệu 500 nghìn đồng cho cả 1 sào 360 m². Nhiều nhà bị cái lưỡi của khu đô thị thương mại liếm sạch trơn, cầm tiền đền bù mà ngẩn ngơ không biết ngày mai mình sẽ ra sao? Khi cả chục sào ruộng dùng để cấy lúa, kiếm cơm đắp đổi qua ngày bỗng bị chính quyền huyện phủ phép báo cáo láo, biến đất ruộng thành ao đầm tù hãm, sống ngâm da, chết ngâm xương, để cướp không miếng ăn hàng ngày của cả gia đình trong bao nhiêu năm! Rất nhiều hộ trong số này dùng đất ruộng để trồng các loại hoa, cây cảnh. Chỉ tính riêng thu nhập bình quân trên 1 m² đã là 400.000 đồng. Nay đã mất cả đất, cả nguồn sống lại chỉ được trả bằng cái giá bèo bọt: 60.000 đồng/1 m².

Chẳng còn gì để mất, tất cả 4.000 người dân cùng đồng lòng bảo nhau kêu oai oái lên thủ tướng... xin tương lai, vì ai cũng biết chính ông phó thủ tướng nổi tiếng một thời vì tội buôn lậu (bị bà con Kiên Giang tố cáo trên mạng toàn cầu) là thủ phạm của những tiếng kêu oai oái của mình và gia đình trong hiện tại và tương lai

Ngày 28-8-2006, chọn đúng dịp Đảng nhiệt liệt chào mừng ngày quốc khánh 2-9, trong khi cả làng đang khánh kiệt, cả 4000 con người thuộc các xã Xuân Quang, Phụng Công, Cửu Cao, và một số xã lân cận thuộc thị trấn Văn Giang và huyện Yên Mỹ, Khoái Châu kéo nhau lên văn phòng Quốc hội và toà soạn báo Người đại biểu nhân dân (35 Ngô Quyền) để châu chực, đội đơn, khiếu nại). Cuộc chờ đợi mang tính chất thụ động, trông chờ hôm đầu, từ ngày hôm sau (29, 30, 31-8 và 1-9) đã nhanh chóng biến thành cuộc biểu tình rộng lớn. Hơn 1.000 người quyết tâm giữ đất, giữ làng đã quyết định ở lại căng bạt, trải chiếu, rải ni-lon la liệt ngồi bệt ăn vạ trước cửa văn phòng Quốc hội, gây tắc nghẽn giao thông cả một đoạn đường dài, nối liền từ ngã tư Lý

Thường Kiệt-Ngô Quyền xuống, vốn có rất nhiều cơ quan văn hoá của Đảng.

Hơn 5 triệu mét vuông đất bị mất, tương đương với hơn 2.000 hộ gia đình lâm cảnh cùng đường đói khát làm than, oai oái. Đang từ địa vị "dân bất ly hương" thành dân... ất ly hương vì không ruộng, không đất, với cái giá đền bù bố thí, nào biết tương lai sẽ trôi về đâu? Hay quay về thời đói kém của cả nghìn năm trước đó: Ăn mày là ai? ăn mày là ta! Đói cơm, rách áo hoá ra ăn mày! Xảy nhà ra thất nghiệp, còn ở lại quê nhà thì biết lấy gì mà sống? Làm gì chả phải kêu oai oái như củ khoai xin tương!

Nhiều nhà gồm 4 thế hệ, 7-8 người được chia từ 8-10 sào ruộng khoán, bị cổ họng của con quái vật có tên là khu đô thị thương mại du lịch (thông qua bàn tay lông lá của lãnh đạo tỉnh và phó thủ tướng) nuốt mất, chịu không đặng bèn kéo cả bầu đàn thế tử đi, tay đơn, tay khẩu hiệu lên trung ương... ngồi chờ.

Chiếc băng-zôn dài 2,5 m² được treo công khai trên cây. Nội dung: "Đề nghị chính quyền nhà nước thu hồi lại quyết định làm khu đô thị thương mại du lịch Văn Giang. Trả lại đất cho dân làm ăn sinh sống". (Thực tình đã 2 năm nay, với cái giá đền bù rẻ mạt, nhiều gia đình lâm cảnh cùng đường bế tắc).

Bên cạnh đoàn Hưng Yên là sự góp mặt của các đoàn nhỏ, lẻ tẻ từ 15 đến 30 người như đoàn Thái Bình, đoàn bà con dân oan ở vườn hoa Mai Xuân Thường, đoàn Bến Tre, Đồng Nai, Bình Thuận, Phúc Yên, Nam Định, Hải Phòng v.v... Chính những người đàn bà đi kiện lâu năm này đã làm tăng thêm sức mạnh cho cả đoàn biểu tình. Biết phân biệt công an kinh tế trà trộn trong đám dân thường để phá đám, để cùng nhau châu lại chửi bọn chúng, khi bị cướp giật đơn từ, tài liệu, ảnh, băng-zôn của bà con trên tay; vạch mặt chúng bằng những lời đanh thép khi chúng cố tình làm theo lệnh quan thầy đàn áp bà con; hoặc thủ thỉ khuyên giải chúng biết dừng tay trước hồ thắm tội ác mà quan thầy cộng sản đang đẩy chúng vào. Nhờ thế mà cuộc biểu tình đã diễn ra đến ngày thứ 5.

Bên cạnh khẩu hiệu căng ngang trên cây là khẩu hiệu nhỏ quen thuộc của bà con miền Nam, miền Bắc, miền Trung, từ chị Nguyễn Thị Định (Hải Phòng), bà Đỗ Thị Luyện (Bắc Giang), Thân Thị Giang (Bắc Giang) nhà sư Thích Đàm Bình (Hà Tây), chị Đặng Thị Thông (Thái Bình), bà Đỗ Thị Thuận (Hà Nội) v.v... Đáng thương nhất là bà Đỗ thị Luyện, từ

việc con trai bà (cháu Nguyễn Văn Chuyên 16 tuổi) sang nhà đòi tiền nợ và bán bia gỗ cho tên Hà Chi (cùng xóm), vì thương tình mà cúi xuống bắt bọ chó cho cháu Nguyễn Thị Huyền Trang (5 tuổi), con tên Chi, khi cháu đang tụt quần kêu ngứa, mà bị cả hệ thống tòa án tỉnh Bắc Giang vu khống tội hiếp dâm, bắt phải nhận mức án 14 năm tù, kèm 5,5 triệu bồi thường cho gia đình tên Chi, kèm cả lô mức án phí do thua kiện.

Kể từ khi bài viết về cháu được các tờ báo lớn của hải ngoại đăng tải như "Đàn Chim Việt", "Dân lên tiếng"... mà nhà nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa giả danh đã phải nhượng bộ, mời bà lên, hứa thả con bà sau 6 năm giam giữ phi lý. Thoạt đầu chúng hứa thả con bà trước tết 2006, sau lại khất sang 30-4, rồi 2-9... Ngày 30-8 công an huyện gửi giấy mời bà lên trụ sở để thả con bà với điều kiện: "Bà không được thưa gửi kiện tụng gì". Thế là bà bùng lên như 1 quả cầu lửa chứa đầy năng lượng trút giông tố sấm sét xuống đầu chúng:

- Chúng mày vô cơ bắt con tao, tra tấn, ép cung, giam hãm con tao đến thân tàn ma dại, đẩy cả gia đình tao vào cảnh xơ xác khảnh kiệt cùng đường thế này mà lại định không cho tao đi kiện à? Đ.M chúng mày, tao đeo ký cốt gì hết. Tao cứ ra giữa đường.... mà gào cho cả bản dân thiên hạ, cho quốc tế biết đến nhân quyền, tự do, hạnh phúc của Việt Nam, cho đến khi cả lũ ăn hại nát nát chúng mày phải thả con tao ra khỏi cửa nhà tù kèm đầy đủ các khoản bồi thường (cả nửa tỷ) mới thôi!

Bao nhiêu căm uất với Đảng và nhà nước sâu mục ruỗng nát, khi tình thương con đã biến thành ngọn lửa thù hận, quyết thiêu đốt chính thể khốn nạn bạo tàn ra tro, bà luôn có mặt trong dòng người khiếu kiện - dù ở văn phòng chính phủ, thanh tra nhà nước, viện kiểm sát, tòa án tối cao, vườn hoa dân oan v.v... Hình ảnh bà, khuôn mặt đen đui, nhăn nhúm vì nỗi đau quá độ, đôi tay bị kẹp chảy máu buộc túm ni lông ở đầu ngón tay..... đã trở thành hình ảnh quen thuộc của dân oan Việt Nam trong các cuộc biểu tình lớn nhỏ. Chỉ cần thẳng công an thường phục hay sắc phục nhảy vào can thiệp là lãnh đầu với bà, không những bà cho xoi đặc sản "ăn liền" còn nhảy vào dùng dép đánh nát cái mặt nó ra. Tình thương của người mẹ đã khiến bà vượt qua nỗi sợ hãi bản năng của mình, một người đàn bà bé nhỏ sống yên bình trong khu vực miền núi Bắc Giang mà quật cường đứng dậy đòi lại công lý cho mình,

cho dân tộc, đang bị một nhóm kẻ cầm quyền ngồi trên đầu trên cổ...

Suốt 5 ngày trời, bao nhiêu lần chiếc băng-zôn bị những kẻ cứng đầu trèo lên cây gỡ xuống cũng là bấy nhiêu lần, bà con xông vào giằng co quyết liệt, quyết không để cho khẩu hiệu của mình bị rơi xuống đất hoặc rơi vào tay bọn chó săn trung thành của chế độ. Anh Dương Đại Dương, người cùng chị Đặng Thị Thông, dẫn đoàn quân Thái Bình lên trung ương dự lễ kỷ niệm ngày lễ... ớn từ 28-8, luôn là người đứng ra ngăn cản việc làm quá khích của bọn chúng. Hết chúng định trèo lên, anh níu áo bắt xuống và bảo:

- Này ông, khẩu hiệu của bà con chẳng ảnh hưởng gì đến cảnh quan môi trường hoặc dư luận quốc tế cả! Đây là nguyện vọng chính đáng của họ, họ bị cướp mất đất, mất nhân quyền thì họ phải có quyền đòi lại. Nếu lãnh đạo huyện, tỉnh trước khi lấy ý kiến của ông Nguyễn Tấn Dũng mà bàn bạc xin ý kiến họ, trả tiền bồi thường thỏa đáng cho họ thì việc gì họ phải kéo đàn, kéo lũ ra đây ăn chực nằm chờ đêm hôm vạ vật! Gần 2.000 con người, trong đó có mấy trăm cụ già và các cháu nhỏ quá yếu, quây bạt nằm kia, ông không trông thấy à? Sao không nói ông Nguyễn Tấn Dũng hay Nguyễn Phú Trọng ra đón tiếp, đưa họ vào hội trường để giải thích cho hợp tình, hợp lý, lại làm cái trò giật băng-zôn khẩu hiệu ấy? Cả mấy nghìn con người còn ngồi đây, họ sẽ để yên cho ông làm việc ấy à?

- Ông là ai? Gã chó săn trung thành của Đảng hát hàm hỏi:

- Tôi ư, tôi là Dương, quê Thái Bình đây.

Thôi, thôi! gã chó đột nhiên thay đổi thái độ. Mặt ông thì tôi chưa gặp, nhưng tên ông thì nổi tiếng khắp nước rồi. Mời ông vào trụ sở văn phòng làm việc.

- Được thôi, ông cứ vào viết giấy mời chính thức đi, tôi sẽ kéo theo cả bà con Thái Bình chúng tôi và bà con Hưng Yên cùng vào!

- Tôi làm gì có đủ thẩm quyền để viết giấy mời ông!

- Nếu thế, mời ông ra ngay khu vực này, cấm không được động đến băng-zôn khẩu hiệu của bà con. Ông không nhớ vụ biểu tình của nông dân Pháp chiếu trên truyền hình trung ương từ trước năm 2000 đấy à? Khi giá nông sản đột ngột hạ quá thấp so với mức đầu tư, cả nghìn người nông dân đổ cà chua, hành tây, khoai tây ra đường, giương cao khẩu hiệu, miệng hô: "Nước Pháp là cái cây, nông dân là bộ rễ! Đề nghị bù giá

nông sản cho chúng tôi". Chỉ trong vòng vài tiếng đồng hồ, cà tấn khoai tây và cà chua đổ ra chất thành ngọn núi trước các ngã tư đường phố khiến giao thông tắc nghẽn, các quan chức chính phủ phải vội vàng họp gấp và lập tức chấp nhận yêu cầu chính đáng của bà con, nâng cao giá nông sản lên gấp đôi so với giá cũ để bà con không bị lỗ, mọi việc mới trở lại bình thường... Ông xem, tỷ lệ nông dân Pháp chỉ chiếm có 20%, mà họ đã coi là bộ rễ rồi, còn ở Việt Nam mình, nông dân chiếm tới 70-80%, cây không có rễ, cây có đứng vững được không? Ông phải hiểu nguyên nhân sâu xa, nguồn gốc cội nguồn của nó chứ. 5 triệu m² đất hàng năm sinh lợi cho bà con mình bao nhiêu mà lại trả họ cái giá tương đương 1,2 kg gạo (60.000 đồng/1 m²) thế? Hết gạo, hết tiền rồi họ đi đâu?

- Thôi thôi ông ơi, nếu ông lý sự thế thì tôi cũng như ông mà thôi, chẳng liên quan gì đến chuyện này cả.

- Sao lại không liên quan? Trước hết tôi hỏi ông: 500 ha đất này do công ty Việt Hưng làm chủ đầu tư, dự án lên tới 4.000 tỷ đồng, trong khi Việt Hưng là công ty nhỏ, ít vốn, liệu có đáng tin không? Hay như bà con nói rõ trong đơn trình thủ tướng: "Trong quá trình chỉ định chủ đầu tư, mọi việc tiến hành hoàn toàn mờ ám, khuất tất, đi đêm với nhau, làm giàu trên mồ hôi xương máu của chúng tôi bao nhiêu năm qua"!

Cứng lưỡi không trả lời, tên công an kinh... thế phải... cấm đầu bỏ đi, tránh ánh mắt căm tức khinh bỉ của mọi người dồn vào.

6 giờ chiều 1-9, cuộc đấu tranh vẫn còn thắng lợi, hơn 1/2 trong số cả nghìn bà con bỏ ra về, số còn lại kiên quyết bám trụ qua đêm để tạo áp lực trong ngày 2-9, dù các loa phóng thanh vang lên vang vẳng:

- Đã đến giờ giới nghiêm, đề nghị bà con dỡ hết lều quán, thu gom băng-zôn, khẩu hiệu, ai về nhà nấy. Nếu ai không chấp hành, bắt buộc chúng tôi phải xử lý. Ai chống lại sẽ bị quy kết tội chống người thừa hành công vụ và sẽ lập tức bị bắt!

Trời nhập nhoạng tối, lợi dụng lúc các đoàn khách quốc tế không thể quay phim, chụp ảnh, người đi dự quốc khánh chưa đông, hàng chục xe thùng bịt bùng kín mít, hàng trăm công an cảnh vệ áo vàng, áo trắng, áo đen xông vào, cứ 2-3 người xóc nách một người kéo đi, đầu tiên là cụ già 80 tuổi, cùng các cháu nhỏ 3 đến 5 tuổi, đeo khẩu hiệu trước ngực, tự nguyện đứng ra để cản đường công an, sau đó là hơn 200 bà con còn lại.

Một số bà con do biết mình không địch được với sức mạnh của lực lượng cảnh sát công an, kêu ré lên, chạy tán loạn. Cuộc vây ráp, nhờ bóng tối làm đồng minh cùng kẻ cướp mà diễn ra mau lẹ, chớp nhoáng. Chỉ sau 1 tiếng đồng hồ, gần 300 con người đã bị nhốt vào xe thùng bịt kín chờ thẳng về quê, cách thủ đô Hà Nội 18 km. Đến 21 giờ thì đoạn đường

Ngô Quyền Lý Thường Kiệt đã không còn bóng người.

Cuộc ra quân lần này của 3000 người nông dân Hưng Yên, dẫu chưa thu được kết quả tốt đẹp, song đã là nhát búa đập vào thói trơ lì của cộng sản, như đám mây đen trên nền trời, báo hiệu những cơn giông tố phẫn sẽ liên tiếp kéo tới, trút lên đầu chính thể độc tài, nhurong chỗ cho một thời đại mới sắp bắt đầu. Đảng cộng sản

cùng bè lũ hôn quân của Đảng chỉ còn là những con thú cuối cùng trên mặt đất, chắc chắn sẽ bị tuyệt chủng...

Hà Nội - Nơi lắng hồn núi sông ngàn năm.

Viết cho Đảng và cho Quốc hội ngày 2-9-2006.

Nguyễn Nại Dương và các cộng sự Hưng Yên, Thái Bình.

XIN ĐẢNG NGỪNG TAY GIẾT !!

**“Giết, giết nữa, bàn tay không phút nghỉ,
Cho ruộng đồng lúa tốt, thuê mau xong,
Cho Đảng bền lâu, cùng rập bước chung lòng,
Thờ Mao chủ tịch, thờ Sút-ta-lin ... bắt diệt.” (*)**

Đủ rồi!

Thôi xin Đảng hãy ngừng tay giết!
Cho dân nghèo được biết cơm no.
Ba mươi năm “làm chủ” trọn cõi bờ,
Dân vẫn chết vì cửa bom đòi gạo!

“Giết, giết nữa, bàn tay không phút nghỉ,....

Đủ rồi!

Thôi xin Đảng hãy ngừng tay giết!
Cho bé thơ được biết ngày mai,
Cho đêm em mơ đẹp mộng đời,
Không chỉ mơ thấy “Bác Hồ” tóc bạc!

“Giết, giết nữa, bàn tay không phút nghỉ,....

Đủ rồi!

Thôi xin Đảng hãy ngừng tay giết!
Cho thanh niên được biết tự do,
Tung cánh bay cao vượt mọi cõi bờ,
Dừng chôn họ trong chiếc hòm Mác-Lê cứng nhắc!

“Giết, giết nữa, bàn tay không phút nghỉ,....

Đủ rồi!

Thôi xin Đảng hãy ngừng tay giết!
Dừng ngày đêm tiêu diệt luân thường,
Dừng bôi đen, bóp méo chữ “yêu thương”
Bằng gian dối, bằng mưu mô quỷ quyệt!

“Giết, giết nữa, bàn tay không phút nghỉ,....

Đủ rồi!

Thôi xin Đảng hãy ngừng tay giết!
Cho dân tôi được ăn nói tự do.
Sáu mươi năm theo Đảng nói mò,
Báo chí, truyền thông tệ 100 lần hơn thời Phápthuộc!

“Giết, giết nữa, bàn tay không phút nghỉ,....

Đủ rồi!

Thôi xin Đảng hãy ngừng tay giết!
Dừng xua dân vào kiếp lao nô,
Nơi xứ người, thân cực, thể cô,
Đảng ngoảnh mặt tợ hồ không biết!

“Giết, giết nữa, bàn tay không phút nghỉ,....,

Đủ rồi!

Thôi xin Đảng hãy ngừng tay giết!
Dừng bán dân vào kiếp “cô dâu”,
Nô lệ dục tình, khổ nhục ngập đầu...
Đảng nhần tâm tiền lời bỏ túi!

“Giết, giết nữa, bàn tay không phút nghỉ,....

Đủ rồi!

Thôi xin Đảng hãy ngừng tay giết!
Cởi trói cho tôn giáo, tín đồ,
Dừng gian trá, lừa lọc, mưu mô,
Dùng tôn giáo như là thuốc phiện!

“Giết, giết nữa, bàn tay không phút nghỉ,....

Đủ rồi!

Thôi xin Đảng hãy ngừng tay giết!
Dừng cấu kết nhau vợ vét, tham ô,
Tàn hại rừng ranh, cạn kiệt sông hồ,
Cắt đất biên dăng cho Tàu cộng!

“Giết, giết nữa, bàn tay không phút nghỉ,....

Đủ rồi!

Thôi xin Đảng hãy ngừng tay giết!
Tự biết mình bắt lực, hại dân,
Tàn phá quê hương, vật chất tinh thần...
Mà bước xuống cho dân tôi vuron đây!

Boston, ngày 25 tháng 8 năm 2006

Bác Sĩ Sebastian Lê văn Thành

CHÚ THÍCH: (*) Thơ Tố Hữu. Bài này được đọc đi đọc lại trên các đài phát thanh và các loa phóng thanh trên toàn Miền Bắc vào thời kỳ Cải Cách Ruộng Đất đẫm máu của thập niên 1950, trong đó hàng trăm ngàn người dân vô tội bị giết oan hay bị tù tội khổ sai...

Trong suốt chiều dài lịch sử của nước ta, đã có nhiều kẻ phản bội quê hương, bán nước cho giặc, nhưng chưa từng có ai công khai hô hào giết dân mình để thờ các lãnh tụ ngoại bang như Hồ Chí Minh và Đảng CSVN. Ngày nay, tuy không công khai hô hào giết dân như vậy nữa, nhưng Đảng CS, với chủ trương bám chặt lý thuyết Mác-Lênin, coi đó là “đỉnh cao của trí tuệ loài người”, vẫn ngầm ngầm tiêu diệt dân ta, tàn hại đất nước bằng cách bóp nghẹt tự do, dân chủ, triệt hạ mọi giá trị tinh thần và luân lý, chà đạp nhân phẩm của phụ nữ, tàn phá tương lai của thiếu nhi, tham ô, lừa lọc, để vợ vét tài nguyên của đất nước. ●●●●●●●●

Danh sách Công bố lần 9 ngày 8-9-2006 dịp kỷ niệm 5 tháng Tuyên Ngôn 8406 gồm 1.911 Chiến Sĩ Dân Chủ Hòa Bình (CSDCHB) & 420 gia đình quốc nội & 20 ngàn Tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm & 483 gia đình nông dân Nam Bộ & 3.866 CSDCHB & 8 Đại diện CĐNVTD hải ngoại (3.874 CSDCHB) & 139 Chính khách Quốc tế bảo trợ Tuyên ngôn 8406, chưa kể hơn mấy chục ngàn CSDCHB ủng hộ trên các trang Web & ghi tên trong các cuộc biểu tình mà Khối 8406 chưa thể thống kê.